



ĐẠI ĐẠO VĂN UYỄN

NXB TÔN GIÁO



ĐẠI ĐẠO VĂN UYỄN

TẬP HÀNH - QUÝ TỶ 2013 • 2

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY AN TÔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO



▲
LM PX Bảo Lộc,
Ban Mục Vụ ĐTLT
và Ban Ấn Tổng
Kinh Sách Đại Đạo.
*Ảnh: Quang Vinh
(Ban MVDTLT)*

▶
ĐD Thích Minh Trí
và Ban Cai Quản
thánh thất Bàu Sen
Ảnh: Huệ Khải



ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

ĐẠI ĐẠO
VĂN UYỂN
大道文苑

Hiệp tuyển thơ văn đạo lý
Tập HANH - năm Quý Ty

Nhà xuất bản TÔN GIÁO
Hà Nội 2013

MỤC LỤC

Giao Cảm – Ban Ấn Tổng	3
THÁNH GIÁO	
Chữ Tâm, Chữ Muốn – Đức Quan Âm Bồ Tát	5
SỬ LIỆU * KHẢO LUẬN * SÁNG TÁC	
Thần Cây Ấn Đã Mòn Lưỡi Búa – Huệ Khải	21
Đạo Cao Đài Trước Vấn Đề Hội Nhập Thời Đại – Diệu Nguyên	23
Ba Điều Mẫu Chốt Không Thể Thiếu... – Diệu Nguyên	29
Cánh Chim Và Dòng Sông – Phạm Văn Liêm (thơ)	38
Hai Con Đường Của Người Đạo Cao Đài – Đạt Tịnh	39
Cát Hợp Về Nguồn – Phạm Văn Liêm (thơ)	54
Học Lại Ý Nghĩa Ngũ Nguyên – Trần Văn Quang	55
Lạc Thành Cảnh Tịnh – Phạm Văn Liêm (thơ)	72
Chữ Bần – Thượng Hậu Thanh (thơ)/ Lòng Vẫn Bên Thầy – Tam Hòa (thơ)	74
Cùng Hương Về Một Hội Thánh Cao Đài Trung Ương – Thanh Căn	75
Mơ Ước Phục Sinh – Võ Văn Pho	85
Văn Thư Hội Thánh Tòa Thánh Tây Ninh (sử liệu)	87
Hội Nghị Thống Nhất Các Chi Phái Đạo Cao Đài (sử liệu)	89
Thông Tri Toàn Đạo – Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa (sử liệu)	95
Cảm Nghĩ Về Cuộc Hội Nghị... – Thiên Vương Tinh (sử liệu)	97
Qua Sông Tiễn... – Nguyễn Quốc Huân (thơ) / Không Đề – Cát Tường (thơ)	105
Dẫn Vào Kinh Dịch – Richard Wilhelm & Lê Anh Minh (dịch)	107
Lá Thư Miền Trung – Giáo Sư Thái Tú Thanh	127
Cao Đài Vĩnh Long, Kiên Giang – Đạt Linh, Đạt Truyền, Huệ Khải	129
VÒNG TAY ĐẠI ĐẠO	
Phỏng Vấn Đức Hồng Y Phạm Minh Mẫn ... – WGP SG	161
Cảm Nghĩ Của Một Tín Đồ Cao Đài... – Huệ Khải	167
Mấy Điều Tế Nhị Trong Cách Đọc Chữ Hán – Trần Văn Chánh	173
Văn Uyển Giao Duyên – Chơn Tâm, Nam Bình, Nam Hồ, Huệ Hương (thơ)	184
Giọt Tình Thương – Đơn Tâm, Trần Bửu Long (nhạc)	186
Không Đề... – Võ Văn Pho (thơ) / Chuông Chiếu... – Nam Hồ (thơ)	188
Gió Bốn Phương / Đến Với Nhau	189 / 208
Tin Sách / Phương Danh Ấn Tổng	215 / 220

Quý đạo hữu, đạo tâm trọng kính,
ĐẠI ĐẠO VĂN UYÊN tập
HANH đánh dấu quý 2-2013, với một
số nội dung chủ yếu như sau:

GIẠO CẨM

* **Chữ Tâm, Chữ Muôn.** Chúng ta ôn học thánh giáo của *Đức Quan Âm Bồ Tát*.

* Hướng về **Một Trăm Năm Đạo Cao Đài** chúng ta cùng chia sẻ một số suy tư, tâm tình của *Truyền Trạng Thanh Căn*, và nhà thơ Cao Đài *Võ Văn Pho*. Mong và tin rằng quý đạo hữu gần xa sẽ đồng cảm và tiếp tục góp ý.

* **Một Góc Nhìn Cao Đài Trà Vinh, Kiên Giang** giới thiệu vài nét tiêu biểu của một số thánh sở trong nhà Đạo.

* Trong tình thân **Vòng Tay Đại Đạo**, Văn Uyên đăng lại đây bài phỏng vấn *Đức Hồng Y GB. Phạm Minh Mẫn* sau chuyến đi Rôma bầu Đức Giáo Hoàng Phanxicô.

* **Giáo Bốn Phương** tiếp tục giải đáp về giáo lý, thuật ngữ tôn giáo... giúp đạo hữu chúng ta hiểu đúng, viết đúng, thể hiện ý thức tôn trọng học thuật và lòng yêu quý tiếng Việt, một ngôn ngữ đang làm công cụ truyền giáo Cao Đài.

Trong Quý 2-2013, nhân dịp Hội Thánh Truyền Giáo đăng cai *Hội Nghị Giao Lưu Các Hội Thánh Và Tổ Chức Cao Đài lần VI* tại Trung Hưng Bửu Tòa, *Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo* kịp thời gửi về Hội Thánh nhiều ngàn bản hai quyển sách mới in làm món quà ý nghĩa kính biểu đại biểu các nơi về dự Hội Nghị:

58-1. **CAO ĐÀI KHÁI YẾU**, của *Đạt Đức* – một tác phẩm rất đặc sắc của đạo trưởng Phối Sư Thượng Hựu Thanh.

60-1. **MỤC ĐÍCH & ĐƯỜNG LỐI CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO**, của *Đơn Tâm* – một tác phẩm bộc lộ tâm huyết

Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo chân thành chúc mừng **Giáo Sĩ HUỆ Ý**, tân Tổng Thơ Ký Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo. Cầu nguyện Thầy Mẹ và các Đấng ban ơn lành để Hiền Huynh làm tròn trọng trách thiêng liêng với đặc nhiệm của Cơ Quan.

của vị soạn giả lão thành đối với bộ máy sau cùng của Đại Đạo trong cơ quy nguyên thống nhất Đạo nhà.

Hai quyển sách quý này (10.000 bản) xin được *thay lời khấn chúc cầu tuần thượng thọ* hai bậc đạo trưởng.

Qua diễn trình năm năm ấn tổng (tháng 6-2008 / tháng 6-2013), với 60 đầu sách (nhiều quyển trong số đó đã tái bản lần thứ hai, thứ ba) – và loạt giai phẩm *Đại Đạo Văn Uyển* – bình quân mỗi đầu sách in 5.000 bản, con đường phổ thông giáo lý Kỳ Ba của đông đảo anh chị em chúng ta (thể hiện qua những trang *Phương Danh Ấn Tổng* dài dằng dặc) đang cố gắng không ngừng để đáp ứng nhu cầu tìm hiểu Đại Đạo của tín hữu Cao Đài cũng như tôn giáo bạn.

Xin thành kính tạ ơn quý đạo hữu, đạo tâm trong những lúc cúng thời, công phu tịnh luyện hàng ngày, luôn luôn dành thời gian cầu nguyện, hồi hướng, hộ niệm giúp *Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo* để chúng ta tiếp sức nhau nuôi bèn phương tiện góp phần hoằng giáo Kỳ Ba, may ra có thể báo đáp Ôn Thầy, Ôn Mẹ trong muôn một.

Xin nguyện cầu tất cả huynh tỷ, đệ muội chúng ta bình an, tu hành tinh tấn, hăng say lập công bồi đức trong ơn phước bao la của Thầy Mẹ và các Đấng từ bi chan rưới.

BAN ẤN TỔNG

CHỮ TÂM, CHỮ MUỐN

Huần Cung Đàn, Tý thời, 14 rạng 15-5 Ất Ty
(13 rạng 14-6-1965)

THIỆN TÀI ĐỒNG TỬ

Tiểu Thánh chào chư ⁽¹⁾ Thiên mạng, ⁽²⁾ chào chư liệt vị ⁽³⁾ lưỡng ban. ⁽⁴⁾ Chư liệt vị thành tâm tiếp điển Đức Quan Âm Bồ Tát. Tiểu Thánh xuất ngoại ứng hầu. Thăng.

TIẾP ĐIỀN

Bàn Đạo chào chư hiền sĩ, ⁽⁵⁾ chư hiền muội đẳng đẳng.

⁽¹⁾ **chư** 諸 / many, all: Nhiều, tất cả. Thí dụ: *chư Phật* (các vị Phật).

⁽²⁾ **Thiên mạng (mệnh)** 天命: Bậc hướng đạo đang nhận lãnh sứ mạng của Trời giao phó là thể Thiên hành hóa 替天行化 (thay Trời hành đạo để giáo hóa dân chúng tu hành).

⁽³⁾ **liệt vị** 列位 / all of you present: Các ngài, các vị (đang có mặt).

⁽⁴⁾ **lưỡng ban** 兩班: Hai ban chức sắc, chức việc và tín đồ khi hành lễ trước Thiên Bàn: ① nam (phía bình bông trên Thiên Bàn) và ② nữ (phía đĩa trái cây trên Thiên Bàn).

⁽⁵⁾ **chư hiền sĩ** 諸賢士 / all worthy brothers: Tất cả các trò hiền, các em (trai) hiền.

sĩ 士: ① Học trò, những người học đạo. ② Mỹ từ gọi đàn ông. *Thi Kinh* 詩經 (Trịnh Phong 鄭風): Nữ viết: *Kê minh; sĩ viết: Muội đán*. 女曰: 雞鳴; 士曰: 昧旦. Nàng nói: Gà gáy; chàng nói: Trời sáng rồi. Khi dùng kèm với *chư hiền muội* thì

THI

QUAN trường như áo mặc rồi thay, ⁽⁶⁾

ÂM chất ⁽⁷⁾ người ôi, kíp ⁽⁸⁾ tạo gây,

BỒ liễu ⁽⁹⁾ nam nhân tua ⁽¹⁰⁾ găng chí,

hiều *chư hiền sĩ* có nghĩa như *chư hiền đệ*.

hiền 賢: ① [danh từ] Người có đức hạnh, tài năng (worthy). Thí dụ: *tuyển hiền dữ năng* 選賢與能 (chọn người đức hạnh và tài năng). ② [đại từ] Tiêng trọng kính gọi người trước mặt (ngôi thứ hai), thay vì gọi ông / ngài. Trong thánh giáo, thay vì gọi *chư hiền đệ, hiền muội*, Ôn Trên gọi *chư hiền*. ③ [tính từ] Có tài đức. Thí dụ: *hiền thần* 賢臣 (bề tôi tài đức). ④ [tính từ] Dùng để gọi người khác một cách tôn kính. Thí dụ: gọi mẹ là *hiền mẫu* 賢母; gọi vợ là *hiền thê* 賢妻 / *hiền nương* 賢娘; gọi anh là *hiền huynh* 賢兄; gọi chị là *hiền tỷ* 賢姊; gọi em trai là *hiền đệ* 賢弟; gọi em gái là *hiền muội* 賢妹.

⁽⁶⁾ **quan trường** 官場 / officialdom, officials as a whole: Chôn làm quan, giới quan lại. *Quan trường như áo mặc rồi thay*: Làm quan chỉ có một thời, như áo mặc rồi thì phải thay áo khác / *Being officials is as temporary as wearing clothing*.

⁽⁷⁾ **âm chất** 陰鷲 / hidden good deeds: Âm công 陰功 / âm đức 陰德. Việc lành, việc thiện không phô trương (tuy che giấu người đời nhưng Trời Phật Thánh Thần đều biết).

Chúa Giêsu dạy làm âm chất như sau: *Khi làm việc lành phúc đức, anh em phải coi chừng, chớ có phô trương cho thiên hạ thấy. Bằng không, anh em sẽ chẳng được Cha của anh em, Đấng ngự trên trời, ban thưởng*. (Matthêu 6:1); *Còn anh, khi bố thí, đừng cho tay trái biết việc tay phải làm, để việc anh bố thí được kín đáo. Và Cha của anh, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả công cho anh*. (Matthêu 6:3-4)

⁽⁸⁾ **kíp** / urgent, urgently: Gấp, vội. (Do chữ **cấp** 急.)

TÁT(c) *nhơn tác phúc* ⁽¹¹⁾ *chốn trần ai.* ⁽¹²⁾

Bản Đạo miễn lễ. Chư hiền sĩ, hiền muội đàn trung ⁽¹³⁾
an tọa.

Giờ nay Bản Đạo đến đây để bố diễn hòa đồng toàn tất
chư hiền sĩ, hiền muội.

Nhận thấy trong khoảng thời gian qua, bước đường hành
đạo trải bao phen trầm bổng, thanh suy, tan hiệp, hiệp tan,
vui buồn, thương giận. Đó là phàm tánh ⁽¹⁴⁾ còn ẩn trong
mảnh thân tứ đại. ⁽¹⁵⁾ Tuy nhiên, một điểm son đáng ghi là

⁽⁹⁾ **bồ liễu** 蒲柳: ① **bồ** / *various monocotyledonous flowering plants including Acorus calamus and Typha orientalis*: cây cói, lác (dùng làm chiếu, giỏ, quạt...); **liễu** / *willow*: loại cây mềm yếu, cành lá rủ xuống. ② **bồ liễu** / **liễu bồ** / *women, as compared to slender and weakly willow*: Phụ nữ (vì phần đông họ thường mảnh mai, yếu ớt như cây bồ, cây liễu).

⁽¹⁰⁾ **tua** / *should, had better*: Nên, hãy nên. (Do chữ **tu** 須). **khá tua**: Khá nên, hãy nên (do **khả tu** 可須). **tua gắng sức** / *had better attempt*: Nên cố gắng.

⁽¹¹⁾ **tác nhơn (nhân) tác phúc** 作仁作福 / *to do benevolent and virtuous deeds*: Làm điều nhân ái (thương người) và làm việc phước đức.

⁽¹²⁾ **trần ai** 塵埃: ① Bụi bặm / *dust*. ② Trần gian, cõi trần, cõi bụi bặm, hồng trần, cõi bụi hồng (*the dusty world, the world*).

⁽¹³⁾ **đàn trung** 壇中 / *(present) at the seance*: (Có mặt) trong đàn cầu cơ.

⁽¹⁴⁾ **phàm tánh** 凡性 / *worldly character*: Tánh phàm, tánh trần tục.

⁽¹⁵⁾ **thân tứ đại** 四大的身 / *the physical body composed of the four great elements (earth, water, fire, and wind or air)*: Theo Phật Giáo, thân xác con người do bốn chất căn bản tạo thành là

chữ tâm của hiền sĩ, hiền muội vẫn còn thiết tha thành kính với một chủ đích duy nhất là Đại Đạo quy nguyên, ⁽¹⁶⁾ hóa hoằng chơn pháp, ⁽¹⁷⁾ phổ độ quần sanh ⁽¹⁸⁾ trở về con đường chánh giác. Đó là một trong những yếu tố để hội ngộ, hiện diện đàn tiền. ⁽¹⁹⁾

Đàn hôm nay, Bản Đạo khoan tròn nơi chữ tâm. Mỗi mỗi hiền sĩ, hiền muội đều có một chữ tâm, nhưng bản năng ⁽²⁰⁾ thì lại khác, không biết bao giai tầng ⁽²¹⁾ và biến chuyển nơi nội tâm. ⁽²²⁾

Có chữ tâm đang thiết tha vì đại cuộc, ⁽²³⁾ thương giống

đất (da thịt...), **nước** (máu, các chất lỏng...), **lửa** (hơi ẩm, thân nhiệt), **gió** (hơi thở).

⁽¹⁶⁾ **Đại Đạo quy nguyên** 大道歸原 / *Caodai branches return to their original beginning*: Các chi phái Cao Đài trở về nguồn cội ban đầu.

⁽¹⁷⁾ **hóa hoằng chơn (chân) pháp** 化弘眞法 / *to diffuse the true dharma*: Dem giáo pháp chân chánh truyền rộng khắp nơi.

⁽¹⁸⁾ **quần sanh (sinh)** 群生 / *all living beings, all human beings*: Chúng sinh 眾生, con người nói chung.

⁽¹⁹⁾ **đàn tiền** 壇前 / *(present) before the seance*: (Có mặt) trước đàn cầu cơ.

⁽²⁰⁾ **bản năng** 本能 / *instinct*: Xu hướng hay khả năng tự nhiên mà có (bẩm sinh) khiến cho người ta suy nghĩ, cư xử như một phản xạ. Thí dụ: Ham sống sợ chết là bản năng con người.

⁽²¹⁾ **giai tầng** / *stratum*: Giai tầng 階層, thứ lớp, cấp bậc, tầng lớp.

⁽²²⁾ **nội tâm** 內心 / *the innermost heart, the innermost feelings*: Tình cảm sâu kín trong lòng (thường không bộc lộ ra). Đừng lầm với **tâm nội** 心內 (ở trong lòng / *in one's heart*).

⁽²³⁾ **đại cuộc (cục)** 大局: Việc lớn / *great cause*.

yêu dòng, quy hợp⁽²⁴⁾ những tinh anh kết thành một khối, xây dựng giang san cho giống dòng Hồng Lạc.

Cũng có chữ tâm nặng oằn vì đạo nghĩa, dốc đem hết sự nghiệp, thân thể đời mình phụng sự cho lý tưởng cao cả.

Cũng có chữ tâm cũng thương cũng mến, cũng gây dựng, nhưng không phải vì đại cuộc đại nghĩa, mà vì màu sắc địa phương, phái chi, nam bắc, đen trắng, xám vàng.

Cũng có chữ tâm cũng biết thương yêu, chăm sóc, lo lắng, bảo vệ, nhưng trong phạm vi nhỏ hẹp – đó là đời tư, gia thân tử.⁽²⁵⁾

Cũng có chữ tâm cũng biết thương yêu, vun quén, chăm sóc nhưng trong phạm vi nhỏ hẹp hơn nữa – đó chính là bản thân mình, vị kỷ vong tha.⁽²⁶⁾

Cũng có chữ tâm, nhưng tâm lại vô định, không chủ hướng, không mục đích, không đường lối, cũng không biết hướng đời mình đi về đâu.

Hỏi vậy, trình độ này có biết tự thương⁽²⁷⁾ chăng? Trả lời rằng biết.

Biết thương cho sở thích nhứt thời, biết thương cho thị dục⁽²⁸⁾ cá tính, biết thương cho từng giai đoạn một. Chung quy lại là thương cho ma quỷ, làm nô lệ cho dục vọng, ích

⁽²⁴⁾ **quy hợp** 歸合 / *to bring together, to unite*: Gom về, gom lại.

⁽²⁵⁾ **gia thân tử** 家妻孫子: Nhà, vợ, cháu, con.

⁽²⁶⁾ **vị kỷ** 爲己 / *selfish*: Vì mình, ích kỷ. **vong tha** 忘他 / *neglecting others' benefit*: Không quan tâm lợi ích người khác.

⁽²⁷⁾ **tự thương** / *to love oneself*: Thương chính mình.

⁽²⁸⁾ **thị dục** 嗜欲(慾) / *desire*: Ham muốn. *Thị* và *dục* cùng nghĩa là ham muốn.

kỷ hại nhân.⁽²⁹⁾ Đó cũng gọi là chữ tâm.

Hỡi chư hiền sĩ, chư hiền muội!

Nhìn một khối nước chứa trong hồ. Nước yên lặng, lóng trong, nhìn vào thấy bóng, chẳng khác gương soi. Đó là tâm thanh tịnh, mà bóng đó là các Đấng nơi cõi vô hình.

Cũng nước, nước nguồn, nước suối, nước nơi sông rạch, dòng nước uốn lượn theo lối quanh co, khúc khuỷu, lời cuộn cuộn cuộn những gì như bản tanh hôi.

Cũng nước, nước nơi trùng dương, khi phẳng lặng như tờ giấy trải, khi gào thét khuấy động, rất dễ tàn phá những gì làm chướng ngại vật cản trở dòng nước đang dâng.

Nhìn dòng nước, đem so lại với tâm người. Một khi tâm khuấy động, bao thất tình lục dục⁽³⁰⁾ cặn cẩu nổi lên, mặt phùng phùng đỏ, chuyển động cả thân thể tứ chi, đục đầu phá đó, có thể một giây cuồng loạn tiêu diệt quả địa cầu.

Chữ tâm, hễ buông ra bao quát cả gia đình, quốc gia, xã

⁽²⁹⁾ **ích kỷ hại nhân** 益己害人 / *harming others to benefit oneself*: Lợi cho mình mà hại cho người khác.

⁽³⁰⁾ **thất tình** 七情 / *the seven emotions*: Bảy tình cảm là mừng (hỷ 喜 / *joy*), giận (nộ 怒 / *anger*), yêu (ái 愛 / *affection*), ghét (ố 惡 / *hatred*), buồn (ai 哀 / *sorrow*), vui (lạc 樂 / *cheerfulness*), sợ (cụ 懼 / *fearfulness*).

lục dục 六欲 / *the six desires*: Sáu ham muốn do sáu căn (**lục căn** 六根 / *the six senses*: gồm mắt, tai, mũi, lưỡi, thân xác, ý nghĩ / *eye, ear, nose, tongue, body, mind*) tiếp xúc với ngoại giới: Mắt muốn nhìn đẹp, tai muốn nghe hay, mũi muốn ngửi thơm, lưỡi muốn nếm ngon, thân xác muốn sung sướng, ý nghĩ muốn vui.

hội, thế giới, hoàn cầu, vũ trụ, thiên địa. Một khi tâm thu lại chỉ còn bằng sợi tóc chẻ ra ngàn mảnh.

Tâm biến hóa vô cùng vô tận. Nó là con ngựa chứng mà cũng con ngựa hay. Nếu người chủ ngựa biết sử dụng, điều khiển thì sẽ trở nên bạch mã, phi mã, vạn mã vô song.⁽³¹⁾ Ngược lại, người chủ không biết sử dụng, điều khiển thì nó là con ngựa chứng, chạy khắp đó đây, lên núi xuống đồng, tàn phá bao nhiêu cây trái, ruộng vườn, hoa màu khắp chốn, đụng ai đá nấy.

Cũng thời chữ tâm, cách đây cũng nhiều phen, Bản Đạo hằng dặn dò môn đệ trong hàng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ráng cần lưu ý đến chữ tâm.

Chữ tâm, nếu để tự nhiên giống như thuở sơ sinh, tâm hồn chất phác, tâm như minh cảnh đài,⁽³²⁾ thông công⁽³³⁾ tam thập lục thiên, tam thiên thế giới. Nhưng thương vì khi vào đời trần cấu, gặp những ngoại cảnh cuốn lôi, làm cho tâm phai mờ dưới những lớp bụi trần – hỷ, nộ, ai, lạc, ái, ố, dục, cụ.

Người tu hành trong thời đại ân xá rất dễ đắc quả vị mà than ôi cũng rất khó! Khó là tự mình chưa, hoặc không thể làm chủ, chưa mạnh dạn quét sạch những bụi trần vừa kể.

⁽³¹⁾ **vô song** 無雙 / *matchless, peerless, one and only, unique*: Không ai bằng, không có gì sánh kịp; có một không hai. **Trở nên bạch mã, phi mã, vạn mã vô song**: Trở nên dũng mãnh như bạch mã, phi mã và dù cho muôn ngựa khác có hợp sức lại vẫn không thể sánh kịp sức của con bạch mã hay phi mã đó.

⁽³²⁾ **minh cảnh (kính) đài** 明鏡臺 / *bright mirror platform*: Đài gương sáng.

⁽³³⁾ **thông công** / *to communicate with*: Liên lạc, tiếp xúc với (các Đấng thiêng liêng).

Khi quét được sạch rồi tâm đạo hiện ra, dẫn dắt con người đến chỗ tận thiện tận mỹ.

Khi ở tại trần, giả thử được một người toàn vẹn đường ấy, một lời nói ra cảm hóa muôn người, mười lời nói ra, trăm lời nói ra, ngàn lời nói ra, thì lo gì nước không trị, nhà không yên, đạo không quy về một khối; lo gì nhân loại chẳng hưởng cảnh đất Thuận trời Nghiêu.⁽³⁴⁾

Tình thương con người xuất phát từ chữ tâm. Nếu thương thân mình, thương gia thế tôn tử, dung lượng⁽³⁵⁾ tình thương đó như dung lượng nước ở dẫu chơn trâu. Còn tình thương quốc gia dân tộc, dung lượng bằng dung lượng vũng nước ao hồ. Còn tình thương nhân loại như nước chôn đại dương.

Xét lại mà coi: Nếu nước ở dẫu chơn trâu thì có giới hạn. Nhiều dẫu chơn trâu có nhiều giới hạn, có những khoảng cách ngăn, dẫu thì nước trong, dẫu thì nước đục. Vì chỗ trong đục, đục trong sanh ra quấy phải. Vì chỗ quấy phải sanh ra cạnh tranh. Chính chỗ cạnh tranh là mầm xáo trộn trong nhân loại. Ở gia đình thì vợ chồng, anh em cãi vã, đánh đập xê xài thân xác. Đến cùng chòm xóm, cạnh tranh đến chỗ hạ thủ bắt nạt.⁽³⁶⁾ Giữa tỉnh này cùng tỉnh khác, cạnh tranh đưa đến chỗ giặc chòm.⁽³⁷⁾ Giữa quốc gia

⁽³⁴⁾ **đất Thuận trời Nghiêu** (Nghiêu thiên Thuận địa 堯天舜地 / *peaceful life as ruled by sage emperors Shun and Yao*): Đời thanh bình (thánh đức) như đời vua Nghiêu, Thuận thời xưa.

⁽³⁵⁾ **dung lượng** 容量 / *capacity, volume*: Sức chứa.

⁽³⁶⁾ **hạ thủ bắt nạt** 下手不讓 / *not shrinking from cruel deeds*: Làm ác không chùn tay, làm ác không nường tay.

⁽³⁷⁾ **giặc chòm** / *local rebels*: Giặc cỏ; đám giặc nhỏ quấy nhiễu ở một địa phương.

này cùng quốc gia khác, thì vì cạnh tranh ắt đưa đến chỗ tàn sát không gớm tay. Đó là mầm lỗi cuốn thế giới vào cuộc nguy vong.

Chính vì chỗ thiếu tình thương, hoặc tình thương nhỏ hẹp, tuy khinh thường nhưng nó là mầm non, cội rễ phát sinh ra đại cuộc. Vì lòng là tâm. Tâm người xa cách nguyên thủy, căn bản, tức là xa Thượng Đế. Xa Thượng Đế là xa tình thương. Mà hễ loài người thiếu tình thương, ôi thôi, hậu quả vô cùng vô tận!

Từ chữ tâm sanh ra chữ muốn. Muốn đủ thứ đủ điều.

Muốn là dục vọng.⁽³⁸⁾ Khi muốn mà không được thì thất vọng. Hễ thất vọng phải luân hồi để kiếp lai sanh⁽³⁹⁾ toại vọng.⁽⁴⁰⁾ Hễ luân hồi thì đau đớn vì:

*Trần gian là chỗ đọa đày,
Luân hồi nhiều kiếp, trả vay càng nhiều.*

Như vậy, nguồn gốc của luân hồi là chữ muốn.

Muốn khỏi cảnh luân hồi thì đừng thất vọng. Muốn đừng thất vọng thì chớ dục vọng. Muốn đừng dục vọng thì phải *ngự trị*⁽⁴¹⁾ chữ tâm.

Sự luân hồi của người khác với cỏ cây cùng nước.

Nhìn xem cây cỏ: Cây sanh bông, bông tồn trái, trái có

⁽³⁸⁾ **dục vọng** 欲望 / *desire, longing, craving*: Ham muốn, khao khát.

⁽³⁹⁾ **kiếp lai sanh (sinh)** 來生劫 / *the next life after reincarnation*: Kiếp sau.

⁽⁴⁰⁾ **toại vọng** 遂望 / *to satisfy one's expectations*: Thỏa mãn những mong muốn.

⁽⁴¹⁾ **ngự trị** 禦治 / *to control*: Chế ngự và sửa trị, điều khiển.

hột, hột già rụng xuống, nảy mầm sanh cây. Cây lại sanh hoa, quả, đến hột, hột rụng xuống nảy mầm trở lại thành cây. Nhưng ngàn năm muôn thuở, giống nào cây nấy.

Còn nhìn nước nơi ao hồ: Nước bốc hơi thành mây, mây thành mưa, rớt xuống núi non, rừng rậm, đổ vào chỗ trũng, chảy thành nguồn. Từ nguồn chảy ra sông, rạch, ao, hồ, biển cả. Cứ như thế, ngàn kiếp muôn năm, tánh chất nước không chịu đổi thay vì luật luân chuyển.

Còn trái lại, con người khi luân hồi chuyển kiếp chưa chắc gì được trọn vẹn làm người ở kiếp lai sanh. Bởi vì lòng người khó đo lường. Cũng thân xác con người mà tâm trạng đổi thay, từ thiện lương đến hung ác bạo tàn, đến nỗi còn hơn lòng dạ hổ lang⁽⁴²⁾ nơi rừng sâu núi thẳm.

Vì tâm người quá chấp, quá nê. Còn nước với cỏ cây tịnh tịnh, vô vô, không tư tâm, không bản ngã, không *nê chấp*.⁽⁴³⁾ Nhờ tâm không đó mới giữ được bản chất nguyên căn.

Hồi chư hiền sĩ, chư hiền muội!

Giữa đêm trường đầy đầy làn hắc khí xung thiên,⁽⁴⁴⁾ những làn hồng quang điện chư hiền nơi đây xung lên, vệt đám mây mù hắc khí nơi nầy. Nếu được, phổ độ thêm nhiều sanh linh, tạo nhiều hồng quang điện. Hễ hồng quang điện đến đâu thì nạn tai tránh xa đến đó. Vì vậy, Bần Đạo khuyên người tín đồ Đại Đạo, không luận chức sắc Thiên

⁽⁴²⁾ **lang** 狼 / *wolf*: Chó sói. Cọp và sói tàn ác như nhau, cho nên gọi những kẻ tàn bạo là *hổ lang* 虎狼.

⁽⁴³⁾ **nê chấp** (chấp nê 執泥 / *to be a stickler for something*): Cò chấp, chấp nhất, câu nệ.

⁽⁴⁴⁾ **hắc khí xung thiên** 黑氣冲天: Khí hắc ám, khí đen xông lên trời.

phong, đều có bốn phận tự giác, giác tha;⁽⁴⁵⁾ làm thế nào để được xưng danh nghĩa Tam Kỳ Phổ Độ.

Chư hiền muốn thành Phật ư? Muốn thành Tiên, Thánh, Thần ư? Được, tốt lắm!

Chính trong thâm tâm chư hiền, mỗi người đều có, tạm gọi là vốn liếng để thành Phật Tiên, Thánh Thần. Miễn chư hiền biết trọn lòng tư tưởng đến việc làm cùng lời nói. Loại nào của các bậc Phật Tiên, Thánh Thần nên nuôi dưỡng mà tiến hành. Còn những tư tưởng, hành động, lời nói nào của ma quỷ phải chừa ngán. Có như vậy mới sớm toại nguyện.

Thử đặt câu hỏi: Nếu mình làm đúng, nói đúng, trong lúc đó có người nói ngược lại, mình có bực tức, giận chằng? Nếu có tức là không được Phật tánh.

Nếu khi gặp cơn đói lạnh, mình chỉ còn một chén cơm cho cả gia đình, trong lúc đó gặp người hàng xóm xin chia bớt một phần, mình có chia chằng? Nếu không tức là thiếu lòng bác ái, chẳng được thành Tiên.

Nếu khi cơn ghiền rượu đang hoành hành, ở nhà còn sót một vò rượu ngon, hỏi mình có tự nhẫn kiên, không dùng rượu để sáng suốt tinh thần tiếp diễn hành pháp chằng? Nếu không nhẫn được là không thành Thánh.

Nếu cần một món tiền chia hai, bên ba phần, bên năm phần, cho thân nhơn với một người láng giềng; có ưng lòng chia phần nhiều cho người hàng xóm chằng? Nếu không thì chẳng được thành Thần.

Những sự kiện nghe qua rất tầm thường nhưng xét lại

⁽⁴⁵⁾ **tự giác** 自覺 / *enlightening oneself*: Chính mình giác ngộ, hiểu đạo. **giác tha** 覺他 / *enlightening others*: Giúp cho người khác giác ngộ, hiểu đạo.

thật là khó hành. Mà hễ khó hành thì không thành. Muốn thành, phải kiên nhẫn, hy sinh, đức độ. Nếu ngược lại, bắt cá hai tay làm sao đắc quả, vì câu:

*Thiên Đàng thì cũng muốn lên,
Tiếc vì sự nghiệp một bên còn nhiều.*

THI

*Chữ tâm luyện đặng sẽ thành ngay,
Thành Phật, thành Tiên một phút giây.
Chỉ ngại chữ tâm còn tản thoái,
Ngàn năm muôn kiếp chuyển luân hoài.*

THI BÀI

- 1. Chuyển luân hoài trả vay, vay trả,
Kiếp luân hồi buồn bã ai ôi!
Nếu khi hiểu rõ được rồi,
Sớm lo bươn trả⁽⁴⁶⁾ quả nhồi nghiệp duyên.*
- 2. Một kiếp sống ở yên trần thế,
Hỏi mấy ai bách tuế thiên niên,⁽⁴⁷⁾
Sống trong cõi tạm triền miên,
Tạm ăn, tạm ở, tạm duyên nợ đời.*
- 3. Tạm thân xác ba hơi còn thở,⁽⁴⁸⁾
Tạm cha con chồng vợ chị anh,*

⁽⁴⁶⁾ **bươn trả** / *to be hasty to pay off* (a debt): Vội mau trả (nợ).

⁽⁴⁷⁾ **bách tuế** 百歲 / *a hundred years*: Trăm tuổi, trăm năm.
thiên niên 千年 / *a thousand years*: Ngàn năm.

⁽⁴⁸⁾ **ba hơi**: Ba tác hơi. Có câu: *Tam thốn khí tại thiên ban dụng, nhứt đán vô thường vạn sự hưu* 三寸氣在千般用, 一旦無常萬事休: Ba tác hơi còn thì làm được ngàn thứ, một khi chết rồi muôn việc đều ngưng.

*Tạm trong cái bại cái thành,
Cái quyền cái chức, cái danh, bạc tiền.*

4. *Tạm kêu gọi rằng tên Y, X,
Có ai tường tên thiệt mình chẳng?
Sống trong vũ trụ trần hoàn,
Kiếp người hột cát so hàng cồn to.*⁽⁴⁹⁾
5. *Mãi lặn hụp trong lò luân chuyển,
Một kiếp người tai biến biết bao,
Hỏi coi những hạng sang giàu,
Xe hơi, tàu lớn, nhà lầu, cửa kho.*
6. *Hỏi ai được khỏi lo khỏi sợ?
Hỏi ai không mang nợ trần gian?
Hỏi ai có được thập toàn?*⁽⁵⁰⁾
Hay là cũng cảnh rộn ràng bối bề.
7. *Cảnh ghen tức phu thê nem chả,*⁽⁵¹⁾
Cảnh bạc bài gây họa gia cang,⁽⁵²⁾
*Cảnh bán chức, cảnh mua quan,
Cảnh đương nghèo túng, giàu sang tức thì.*
8. *Người tu niệm xét suy cho kỹ,
Một kiếp người bèn bĩ bao năm,
Quả công tua sớm nên làm,
Đó là vốn liếng muôn năm cõi Trời.*

(...)

⁽⁴⁹⁾ Con người trong vũ trụ nhỏ bé như hạt cát đối với cồn cát.

⁽⁵⁰⁾ **thập toàn** 十全 / perfect, faultless: Hoàn toàn, hoàn hảo.

⁽⁵¹⁾ **phu thê nem chả** / spouses disloyal to each other: Vợ chồng không chung thủy, ông ăn chả bà ăn nem, ai cũng có nhân tình.

⁽⁵²⁾ **gia cang** 家綱: Kỷ cương, trật tự trong gia đình.

Hồi chư hiền sĩ, hiền muội!

Cơ Đạo hiện giờ tùy theo sáng kiến của đệ huynh, chung tay xây dựng cơ quan Đạo nơi này.

Không nên nê chấp vì danh từ. Danh từ chỉ là hình thức xưng hô, tùy thời biến chuyển, song song với nhu cầu của tinh thần chỉ phái Đạo. Sự thật, danh từ nào cũng là giả cả. Chỉ tạm mượn mà gọi để thi hành cho kỳ được mục phiêu Đại Đạo đó thôi.

Công quả hiền sĩ, hiền muội nơi này đã nhiều rồi, mặc dầu chưa toại thành sở nguyện chớ vội nản lòng, vì chư hiền chỉ biết ngày nay, mà không biết ngày mai cùng tháng tới. Nhìn gương tái ông thất mã⁽⁵³⁾ mà an phận hành đạo.

Cần nhớ điều này: Trời có xuân hạ thu đông, mưa gió cũng tùy theo luật bốn mùa tám tiết.⁽⁵⁴⁾ Người sứ mạng hành đạo hãy nương theo đó, chớ không nên hành từng giai đoạn.

Hướng đạo là tay cầm nước cờ, phải nhìn xa năm bảy nước, chớ nóng lòng chiếu bí, lỡ vận không nên. Điều căn bản là dụng đức dung hòa, để gặp thời cơ thuận buồm thẳng gió.

Hôm nay, Bần Đạo rất vui nhìn thấy tinh thần đạo đức gắn bó của chư hiền sĩ, hiền muội các nơi về đây, chung

⁽⁵³⁾ **tái ông thất mã** 塞翁失馬 / a blessing in disguise; every cloud has a silver lightning: Ông già ở biên giới mất ngựa. Xem *Phụ Lục* cuối bài thánh giáo này.

⁽⁵⁴⁾ **tám tiết** (bát tiết 八節): tám thời tính theo khí hậu trong năm: lập xuân 立春, lập hạ 立夏, lập thu 立秋, lập đông 立冬, xuân phân 春分, thu phân 秋分, hạ chí 夏至 và đông chí 冬至.

dưới mái thánh đường. Bần Đạo mong cho lòng đạo ấy mãi mãi càng gia tăng để chung lo xây dựng Đạo Trời trong thời buổi chót của ngươn hạ.

THI

*Điễn lành ban bố nữ cùng nam,
Công quả độ nhơn rắng rắng làm,
Chèo chống thuyền từ qua biển loạn,
Mặc dầu sóng gió phải cho kham.*

THI

*Cho kham mới gọi đúng nhơn hiền,
Tài đức chung nhau chữ cố kiên,
Việc khó rắng làm công mới đáng,
Đêm tàn nhựt lộ⁽⁵⁵⁾ ở bên hiền.*

NGÂM

*Ban ân toàn thể chư hiền,
Chữ tâm gìn giữ cho siêng hằng ngày.
Nghĩa nhơn công quả cần chuyên,
Cho qua buổi khổ nên hiền nên nhơn.
Xả đàn đồng tử dưỡng thần,
Điễn linh vợi rút, cõi trần lui chơn.*

Thăng.

Phụ Lục: Tái ông thất mã

Một ông sống gần biên giới (biên tái) có nuôi con ngựa. Một hôm con trai ông lơ đãng để sống ngựa chạy qua bên kia biên giới mất dạng. Xóm giềng đến chia buồn. Ông

⁽⁵⁵⁾ **nhựt lộ**: Mặt trời ló dạng.

bình thân nói: “Biết đâu con ngựa chạy mất lại là điều tốt.”

Vài tháng sau, con ngựa ấy trở về, dẫn theo một con ngựa từ nước bên kia. Xóm giềng đến chúc mừng. Ông bình thân nói: “Biết đâu con ngựa mới này lại là điều rủi.”

Con trai ông thử cỡi con ngựa mới. Nó chưa thuần nết, nhảy loạn lên. Con ông bị hất xuống, gãy xương đùi, bị què. Xóm giềng đến chia buồn. Ông bình thân nói: “Biết đâu tai nạn này lại là phúc.”

Năm sau có ngoại xâm, trai tráng đều phải tòng quân. Con ông bị què nên được miễn dịch.

(Sách Hoài Nam Tử)

Đạo Đức Kinh (chương 58) viết: *Họa là chỗ dựa của phúc; phúc là chỗ dựa của họa.*⁽⁵⁶⁾

Người Anh, người Mỹ nói: *Every dark cloud has a silver lightning.* (Mỗi đám mây đen đều có làn chớp bạc.) Nghĩa là từ chuyện rủi ro xảy đến cho mình, chúng ta có thể rút ra được một lợi ích nào đó. Họ cũng nói: *A blessing in disguise* (một ơn phước được ngụy trang). Nghĩa là một việc gì thoạt xem thì tưởng là xấu mà về sau lại hóa ra tốt lành.⁽⁵⁷⁾

⁽⁵⁶⁾ Họa hễ phúc chi sở ỷ. Phúc hễ họa chi sở phục. 禍兮福之所倚，福兮禍之所伏。

⁽⁵⁷⁾ Đọc thêm: Huệ Khải, *Bắc Cầu Tâm Linh*, tr. 115-116, bài “*Thấy Vây Mà Không Phải Vây*”. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2012. Quyển 54-1 trong *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo*.

HUỆ KHẢI & LÊ ANH MINH hiệp chú

THÂN CÂY ĂN ĐÃ MÒN LƯỠI BÚA

Trên Đại Đạo Văn Uyên tập Nguyên (Xuân Quý Tỵ, trang 13-25) có bài thánh giáo “*Tuổi Thanh Niên Là Mùa Xuân, Là Phát Huy, Là Sáng Tạo*” của Đức Đại Tiên Cao Triều Phát. Khổ thơ thứ chín trong bài thánh giáo nói trên (tr. 21) có câu này: *Thân cây ăn đã mòn lưỡi búa...* Chú thích (41) ở cuối trang như sau: “*Lưỡi búa chém vào đã ăn mòn, khuyết thân cây.*”

Văn Uyên in xong, nhần nha đọc lại, tôi muốn bỏ túc cho chú thích (41).

Lưỡi búa bằng sắt hay thép là kim loại cứng rắn. Gỗ thân cây so với lưỡi búa kim loại tất nhiên mềm hơn nhiều. Thế nên lưỡi búa mới có thể đeo vào, chặt vào, cắt vào, bằm vào... tức là “ăn” được gỗ.

Đồng thời, trong quá trình lưỡi búa “ăn” gỗ thì ngược lại lưỡi búa cũng bị mòn dần dần từng chút một. Độ mòn trên lưỡi búa nếu chỉ mới ngày một ngày hai thì ta không nhận thấy. Tiếp tục đốn cây lâu ngày chầy tháng, đến một lúc nào đó ta chợt nhận ra lưỡi búa đã bị khuyết, bị vẹt đi bởi vì: “*Thân cây ăn đã mòn lưỡi búa...*”

Đây là quá trình *tương hại, tương khắc* giữa lưỡi búa và gỗ thân cây. Nó cũng là *luật nhân quả* nữa: Không một việc gì ta làm trong đời này mà không gây ra một hệ quả đối ngược về chính ta. Có hệ quả được nhìn thấy nhãn tiền. Có hệ quả cứ âm thầm lặng lẽ, mãi đến thời điểm cuối cùng thì ta mới muộn màng nhận ra nó.



Ta còn nhận thức thêm rằng câu thơ “*Thân cây ăn đã mòn lưỡi búa*” là một hình ảnh, một biện pháp tu từ để diễn tả quãng thời gian lâu dài.

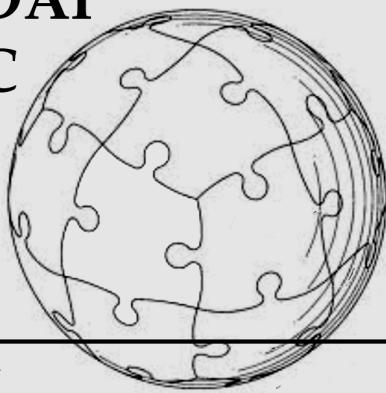
Vậy xin quý đạo hữu độc giả Văn Uyên hoan hỷ thêm vào chú thích (41), cuối trang 21, như sau:

Lưỡi búa chém vào đã ăn mòn, khuyết thân cây. Sau một thời gian dài, lưỡi búa ấy dùng càng nhiều thì càng mòn khuyết đi.

HUỆ KHẢI

ĐẠO CAO ĐÀI TRƯỚC VẤN ĐỀ HỘI NHẬP THỜI ĐẠI

DIỆU NGUYỄN



Cao Đài là một tôn giáo vừa nhập thể vừa xuất thể. Chủ trương nhập thể của đạo Cao Đài được phản ánh rõ ràng qua lời dạy của Đức Cao Triều Phát:

“Tu không phải chán đời ảm đạm, mà tu phải mạnh dạn đi vào đời.”⁽¹⁾

“Đi vào đời” chính là hội nhập cuộc sống thể nhân, hòa vào các hoạt động của xã hội, của cộng đồng. Vì sao người tín hữu Cao Đài cần phải hội nhập vào cuộc sống nhân sinh? Đức Chúa Giêsu có lần dạy môn đệ Cao Đài như sau:

“Ta đã đến với nhơn sinh trong đau khổ lạnh lùng, đem thân mình hòa đồng trong băng tuyết, trong gió rét đêm đông. Có người đã bảo chư hiền: Không vào tận hang cọp làm sao bắt được hùm con. Ta lại nói: Chỉ có đem mình vào bể khổ mới cứu vớt sự đắm chìm của nhơn loại.”⁽²⁾

⁽¹⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 29-12 Bính Ngọ (08-02-1967).

⁽²⁾ Thánh thất Bàu Sen, 23-11 Đinh Mùi (24-12-1967).

Do đó, người tín hữu Cao Đài hội nhập cuộc sống xã hội để làm nhiệm vụ cứu độ nhân sinh, mang đến cho nhân loại một cuộc sống hòa bình, an lạc và văn minh tiến bộ.

Tuy nhiên, cần phải thận trọng. Muốn “*đem mình vào bể khổ*” để “*cứu vớt sự đắm chìm của nhơn loại*” như lời Đức Chúa Giêsu dạy thì chúng ta phải “biết bơi” thật giỏi, nghĩa là phải có bản lĩnh, có dũng khí, có đức độ và tài năng. Nói một cách khác là phải có đầy đủ tâm hạnh đức tài mới tránh được tình trạng đau buồn là chẳng những không cứu được người sắp chết đuối mà bản thân mình cũng bị chìm đắm vào bể khổ hay bị cuốn hút vào dòng xoáy cuộc đời.

Chúng ta nhớ hai câu kinh nhựt tụng của đạo Cao Đài:

Biển trần khổ vơi vơi trời nước

Ánh thái dương dọi trước phương đông.

Đạo Thầy khai mở chẳng khác nào ánh thái dương lộ dạng xóa tan màn đêm tăm tối. Vì vậy, người môn đệ Cao Đài hội nhập cuộc sống xã hội là để làm ánh sáng soi đường cho nhân thể trở về bến khởi nguyên. Muốn làm ánh sáng soi đường thì phải đi đầu, đi trước nhơn sanh chứ không thể tụt hậu đi sau mọi người.

Đạo Cao Đài do Đức Thượng Đế khai mở là một mối đạo có tinh thần tiên tiến đi trước thời đại. Thật vậy, xuất hiện từ những năm đầu của thế kỷ 20 mà đạo Cao Đài đã có những tư tưởng tiến bộ như đề cao vai trò của nữ phái trong sứ mạng cứu độ quần sinh, nữ phái được ân phong vào hệ thống chức sắc Cửu Trùng Đài đến phẩm Đầu Sư trong bối cảnh xã hội Việt Nam lúc bấy giờ vẫn còn bị ảnh hưởng nặng nề của thói trọng nam khinh nữ. Thậm chí, mãi đến ngày nay, tại một số quốc gia trên thế giới, phụ nữ vẫn bị

xem nhẹ, bị bạc đãi do bởi thói trọng nam khinh nữ này.

Ngoài ra, đạo Cao Đài còn nêu cao tinh thần hòa đồng tôn giáo hay vạn giáo nhứt lý và kêu gọi các tôn giáo cùng kết hợp với nhau thành một thực thể đạo cứu thế. Điều này chỉ có thể thực hiện được trong điều kiện “*nhơn loại đã hiệp đồng, cần khôn dĩ tận thức*”⁽³⁾ như lời Đức Chí Tôn dạy.

Ngày nay, con người trên thế giới ngày càng xích lại gần nhau. Nhờ vào những phương tiện giao thông hiện đại và sự phát triển không ngừng của các phương tiện truyền thanh truyền hình và công nghệ thông tin, con người đã có thể liên lạc tiếp xúc với nhau trong nháy mắt, dù ở cách xa cả nửa vòng trái đất. Điều này đã góp phần đưa các nền tư tưởng gần lại, giao thoa với nhau. Nền đạo Cao Đài do Đức Thượng Đế khai mở trong thời kỳ này vì vậy có một đặc sắc riêng là tinh thần dung hòa và tổng hợp tư tưởng Đông Tây kim cổ. Con người của thời đại ngày nay không còn như ngày xưa vốn chỉ sống cô lập với một nền văn minh bản địa. Giáo sư P.T. Raju, nguyên Trưởng Khoa Triết Viện Đại Học Rajasthan, phát biểu:

“Ngày nay chúng ta sống trong một thế giới, chứ không phải chỉ trong một quốc gia hay một nền văn minh, và chúng ta cần hiểu chính ta như là các công dân của thế giới.”⁽⁴⁾

⁽³⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, ngày 13-3 Bính Dần (24-4-1926).

⁽⁴⁾ Archie J. Bahm, *The World's Living Religions*. New York: Nxb Dell, 1964, tr. 389. Dẫn theo Lê Anh Dũng, *Lịch Sử Đạo Cao Đài Thời Kỳ Tiềm Ẩn 1920-1926*. Huế: Nxb Thuận Hóa, 1996, tr. 20.

Theo Archie J. Bahm, giáo sư môn triết và tôn giáo đối chiếu tại Viện Đại Học New Mexico, sống trong thời đại toàn cầu con người cần có tôn giáo khác hơn thời trước, phù hợp với đà văn minh khoa học hiện đại của thế giới.



Giáo sư Archie J. Bahm phát biểu thêm:

“(…) các tôn giáo trên thế giới sẽ có xu thế hướng về một nền tôn giáo toàn cầu.”

“Tuy nhiên nhân loại đang thiếu một nền tôn giáo toàn cầu theo ý nghĩa rằng thực chất nền tôn giáo đó là nền đạo duy nhất và theo ý nghĩa rằng tôn giáo đó vượt lên hẳn các tôn giáo khác chỉ vì bản thân tôn giáo đó chứa đựng tinh hoa của tất cả các tôn giáo khác.”⁽⁵⁾

Nền tôn giáo toàn cầu mà giáo sư Archie J. Bahm đề cập đến, phải chăng chính là nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà Đức Thượng Đế đã khai mở? Và như vậy, để có thể đảm đương được sứ mạng của một nền tôn giáo toàn cầu, đạo Cao Đài cần phải thích ứng với nền văn minh khoa học hiện đại và nhu cầu tâm linh của nhân loại ngày nay. Đó cũng là thi hành lời Đức Cao Triều Phát dạy:

- “(…) đạo đức cao siêu cần thiết thì tâm đức, trí năng sâu rộng quyết nhiên không thể nào lu mờ ở xã hội học

⁽⁵⁾ Dẫn theo Lê Anh Dũng, *Lịch Sử Đạo Cao Đài Thời Kỳ Tiềm Ẩn 1920-1926*. Huế: Nxb Thuận Hóa, 1996, tr. 20-21.

vấn, trí thức ngày nay. Muốn thực hiện thể nhân hòa mà không dùng ngôn từ của người đời nay, không dùng tâm tư của người đời nay thì mong gì người đời hiểu được ta mà phổ độ.

- “(...) cần phải nâng cao tầm mức giáo lý cho có triết học, khoa học, văn học để tăng thêm tính chất hấp dẫn và phổ biến.

- “Xã hội ngày càng tiến tới những tương quan càng thêm phức tạp, tinh thần tư tưởng con người cũng biến chuyển, không ngừng đổi thay thay đổi. Thế nên các em phải làm thế nào giáo lý Đạo luôn có tính cách thích ứng với thời đại và hoàn cảnh chung cũng như riêng.”⁽⁶⁾

Do đó, nhu cầu cấp bách của đạo Cao Đài ngày nay là phải có được các đạo viện Cao Đài để đào tạo các hàng ngũ chức sắc hướng đạo, tu sĩ và giáo sĩ có đầy đủ trình độ về giáo lý cũng như về kiến thức khoa học - kỹ thuật tiên tiến.

Ngoài ra, hàng hướng đạo, tu sĩ giáo sĩ nói riêng và người môn đệ Cao Đài nói chung còn cần phải tu chứng hay thực chứng tâm linh, thể hiện ra bên ngoài bằng tác phong đạo hạnh và nếp sống đạo đức thuần thành để minh chứng cho nhân thể thấy rõ được giá trị cứu độ và chuyển hóa tâm linh của chân lý Cao Đài, đồng thời truyền bá giáo lý cho thể nhân cùng áp dụng vào đời sống hằng ngày. Đó chính là thực hành lời Thầy dạy chúng ta hãy bỏ bánh vẽ mà ăn bánh thật và đem bánh thật cho mọi người cùng ăn:

“Trước hiện tình đặc biệt ngày nay, nhiệm vụ các con rất cần hơn lúc nào hết. Con không còn tìm ăn những bánh vẽ và trao bánh vẽ cho kẻ khác cùng ăn, mà con phải ăn

một thức ăn tinh thần và mọi người đều thọ hưởng thức ăn tinh thần ấy, để có đủ năng lực sáng suốt ngộ hầu đối phó với mọi hoàn cảnh hiện tại và xây đắp lại nền tảng giáo lý vững chắc ở tương lai.”⁽⁷⁾

Tóm lại, đạo Cao Đài cần phải hội nhập để thực hiện sứ mạng lịch sử của một tôn giáo toàn cầu là cứu độ nhân loại trong thời hạ nguon mặt kiếp ngày nay.

Đạo hội nhập với dân tộc và toàn thể giới nhân loại, trên nguyên tắc hòa hợp mà không để mình bị lôi cuốn, đắm chìm và cuốn hút vào cơn lốc xoáy của cuộc đời phàm tục; có vậy mới làm tròn nhiệm vụ dẫn đường trên phương diện tâm linh.

Nhu cầu cấp bách của đạo Cao Đài ngày nay là phải có được các đạo viện Cao Đài xứng đáng để đào tạo *những con người* đầy đủ Tâm Hạnh Đức Tài, tức là có đủ phẩm chất và công năng diệu dụng nhằm thực thi sứ mạng trọng đại được Đức Thượng Đế ban trao – đó là đem đạo vào đời để xây dựng cho con người một thiên đàng tại thế và dùm dắt nhân loại cùng trở về bến khởi nguyên (là Đạo, là Trời).

Và... Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo vẫn đang chờ đang đợi những con người ấy:

*Thiên cơ thế sự định phân rồi
Chờ đợi con người đạo đức thôi...
Sứ mạng Thiên ân tua gấn bó
Nên ta nên đạo mới nên đời.”⁽⁸⁾*

DIỆU NGUYÊN

⁽⁷⁾ Văn Phòng Phổ Thông Giáo Lý, 15-01 Ất Ty (16-02-1965).

⁽⁸⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 29-12 Mậu Ngọ.

⁽⁶⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 11-02 nhuận Ất Sửu.

BA ĐIỀU MẪU CHỐT KHÔNG THỂ THIẾU TRONG HOẠT ĐỘNG ĐẠO SỰ

DIỆU NGUYÊN

Đức Quảng Đức Chơn Tiên dạy:

“Trong hoạt động đạo sự sắp tới, chư hiền hãy cố gắng, không thể thiếu ba điều mẫu chốt, đó là quyền pháp, minh triết, công năng đại định.”

Tiên Huynh cũng giải thích thêm cho chư hiền được rõ hai chữ quyền pháp. Chư hiền đã hiểu rõ nhưng khi thực hiện thì không phát huy đúng mức, hoặc không phát huy đúng lúc đúng chỗ, làm cho tập thể rối loạn, trật tự ngả nghiêng nghiêng ngả.

Nếu thiếu minh triết thì nhận định vấn đề không rõ ràng, thiếu chân lý, tầm nhìn không cao, dùng người không hợp lý, làm cho tập thể trì trệ chậm tiến.

Thiếu công năng đại định thì không thể hiện đạo hạnh thanh cao của người tu, làm cho khảo đảo, không yên trong tập thể.

Những điều Tiên Huynh vừa nêu trên nếu không hội đủ sẽ ảnh hưởng đến việc hành đạo của chư hiền.”

QUYỀN PHÁP

Hai chữ quyền pháp đã được các Đảng thiêng liêng

giảng giải nhiều lần, theo nhiều khía cạnh. Xin nhắc lại một vài ý nghĩa chính yếu của quyền pháp như sau:

1. Quyền pháp là điểm linh diệu được ban trao để một sự vật hay sự việc được thành tựu tốt đẹp.

Đức Giáo Tông Đại Đạo ví điểm quyền pháp như cái ngòi của quả trứng. Quả trứng có ngòi thường được dân gian gọi là “trứng có trống”, sau một thời gian hội đủ các điều kiện cần thiết như nhiệt độ, môi trường bảo quản tốt, v.v..., quả trứng gà có ngòi sẽ nở thành con gà. Ngược lại, Đức Giáo Tông dạy, nếu “*không có điểm quyền pháp của Thượng Đế ban* [cái ngòi], *dẫu có đủ điều kiện, quả trứng vẫn hư hoại.*” ⁽¹⁾

Thế giới nhân loại ngày nay đang lâm vào cảnh chiến tranh hỗn loạn, tương tàn tương sát, đạo đức suy đồi, do con người đánh mất lương tri và tình yêu thương. Do đó, Đức Đại Từ Phụ đã dựng lên nền đạo Cao Đài ở đất nước Việt Nam để đem giáo lý thức tỉnh lòng người, đưa con người trở lại với nếp sống thuần lương đạo đức. Đạo Cao Đài chính là điểm quyền pháp mà Thượng Đế đã ban cho con người để cải tạo thế giới loài người thành cõi thiên đàng thuần chánh. Nếu không có điểm quyền pháp này thì thế giới loài người sẽ đi đến chỗ tận diệt như quả trứng không ngòi.

Tuy nhiên, Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy:

“Nhìn lại điểm quyền pháp mà Thượng Đế đã đặt để cho dân tộc này, chưa làm tròn sứ mạng của quyền pháp vì tôn giáo hiện hữu còn tranh chấp là chưa tạo được một thực

⁽¹⁾ Thánh thất Nam Thành, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969).

thể Đạo thuần chánh để cứu thế.” ⁽²⁾

Các tôn giáo hiện hữu chưa kết hợp với nhau được thành một thực thể đạo cứu thế, mà bản thân đạo Cao Đài cũng vẫn còn tình trạng chia chẻ rẽ phái. Do đó, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam được Đức Thượng Đế thành lập năm 1965 và ban trao quyền pháp. Quyền pháp đó là sứ mạng thực hiện cơ quy nguyên thống nhất Đại Đạo. Những ai được ban trao quyền pháp? Bất kỳ ai, nếu có ý thức tự nguyện nhận lãnh sứ mạng, thì đều có quyền pháp. Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy:

“Quyền pháp không giao riêng cho ai, cho xã hội nào, cho tôn giáo nào. Quyền pháp có sẵn có, tùy tâm ý mà đặt định, tùy sứ mạng mà nhận lãnh.” ⁽³⁾

Vậy, người tự nguyện nhận lãnh sứ mạng là người có quyền pháp; phải có được quyền pháp thì mới có đủ quyền hạn và sức mạnh để xoay chuyển cơ đời theo đạo lý. *Châu Dịch Huyền Nghĩa* viết:

“... sứ mạng đặt vào người, là quyền pháp ở người. Quyền pháp ở người thì người được sức mạnh, đủ che chở, đủ khiến nhơn sanh theo một định lý, trong sự trật tự của Trời.”

Tất nhiên, muốn được ban trao quyền pháp thì người cần phải tự rèn luyện cho xứng đáng là con người quyền pháp. *Minh Lý Chơn Giải* viết:

“Quyền pháp sứ mạng do đâu mà có?

Quyền pháp không phải bởi Trời mà đến hay là bởi đất

mà ra. Chính ở nơi lòng tu chứng của mỗi hiền đã đạt được cơ tận thức.

Vậy thì con người quyền pháp phải làm sao đây?

Cần phải:

1. Giới luật tinh minh, để ngăn được lòng dục và phá tập quán, thói đời mới giữ được đức tánh thanh cao, phẩm hạnh xứng đáng.

2. Học tập để phá cái mê lầm, mở mang trí tuệ, thấu suốt lẽ đại đồng, nhưt là chỗ cùng lý tận tánh để chứng nghiệm việc làm.

3. Công tu trên đường tự giác để giác tha, được thọ trì bí pháp mà đạt chứng lẽ đạo nhiệm mầu.

Ba lẽ trên đây không sao thiếu được mà đặng trở nên người Thiên ân trọn vẹn của Hội Thánh.

Hội Thánh là hội các bậc giáo phẩm trọn đủ quyền pháp mà cầm giữ lấy sứ mạng độ đời. Nhưng quyền pháp sứ mạng, đó là phần hình thức để tượng trưng mà thôi, cốt là phần bên trong nói trên phải được chứng nhập chơn lý, đồng nhưt cùng Đấng thiêng liêng là Thượng Đế.

Có vậy thì hồn xác mới trở nên linh động, mà quyền pháp mới trở thành diệu dụng, cảm hóa vạn linh, sứ mạng đủ linh thiêng mầu nhiệm, khiến nổi mọi sự mọi vật. Bất cứ ở Trời hay ở người đều y như lòng mình cầu xin hay lòng quả trách. Hễ chỉ nước nước đứng, chỉ đá hóa vàng, chỉ mưa mưa tạnh, chỉ gió gió ngừng, thì ngày ấy không cần nói mà người nghe, không cần phô trương mà người cũng tìm đến.”

Qua lời dạy trên, cũng như lời trong *Châu Dịch Huyền Nghĩa* đã dẫn trên – *Quyền pháp ở người thì người được*

⁽²⁾ Thánh thất Nam Thành, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969).

⁽³⁾ Thánh thất Nam Thành, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969).

sức mạnh, đủ che chở, đủ khiến nhơn sanh theo một định lý, trong sự trật tự của Trời – chúng ta thấy người có quyền pháp là người có một quyền năng, sức mạnh để điều khiển mọi người, mọi sự, mọi vật.

Tuy nhiên, sợ chúng ta nhầm lẫn quyền pháp với quyền hành cai trị⁽⁴⁾ nên Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy:

“Quyền pháp Đạo không là điều cai trị. Quyền pháp Đạo chính là sự thương yêu, giải thoát cai trị để tiến hóa.”⁽⁵⁾

2. Quyền pháp Đạo không là điều cai trị. Quyền pháp Đạo chính là sự thương yêu, giải thoát cai trị để tiến hóa.

Châu Dịch Huyền Nghĩ (chương I) viết:

“Quyền là tình thương. Pháp là sự sống. Nếu tình thương không đủ cảm hóa, thì quyền ấy hóa ra quyền lực thế gian, sẽ làm cho nhơn sanh dưới quyền bị khổ đau, gây nên tai hại. Nếu sự sống không chảy đến cho các nẻo mát mẻ ở lòng người, thì tâm linh bị khô héo, thì pháp trở thành yêu thuật bằng môn.”

Minh Lý Chơn Giải viết:

“Quyền là tình thương được tràn ngập thấm nhuần, đâu đó trở nên một khối thân hòa, đầm ấm, mỹ miều. Người nào chiếm được tình thương sâu rộng là người đó có quyền. Quyền ấy mới thật cao cả thiêng liêng, trăm ngàn quả tim đều đập theo một nhịp động, thì người ấy gọi rằng Thánh, rằng Tổ. Người ấy chết, họ chết theo, đi đâu họ cũng không

rời bước, nói gì mà ai chẳng khứng nghe!

Vì vậy, các Thiên ân cần làm sao gây được một tình thương vô biên, cao thượng, gieo sâu vào lòng dạ mọi người, để phá tan lòng nghi kỵ, ý rẽ riêng, hầu đưa nhau đến một độ đường, dung hòa giữa Đông Tây, trời đất.”⁽⁶⁾

3. Hai chữ ‘quyền pháp’ thường đi đôi với hai chữ ‘trật tự’: trật tự quyền pháp.

Đức Quảng Đức Chơn Tiên dạy rằng nếu một tập thể hành đạo mà không có trật tự quyền pháp thì “tập thể rối loạn, trật tự ngã nghiêng nghiêng ngã.”

Minh Lý Chơn Giải viết:

“... trên dưới phải lấy lễ mà đối đãi nhau, nữ nam trật tự trong vòng đạo pháp hầu đâu đó hiển hiện một tinh thần giác ngộ, làm cho quyền đạo mạnh mẽ, pháp đạo linh nghiệm.”

Tôn trọng trật tự quyền pháp cũng có nghĩa là các tu kỳ phạm (người nào việc nấy), đừng giẫm chân lên việc làm của người khác.

Về sinh hoạt đạo sự trong một tập thể, Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy:

“... phải sáng suốt và tế nhị, đừng nên hăng say giẫm chân lên việc làm kẻ khác...”⁽⁷⁾

Đức Quảng Đức Chơn Tiên dạy:

“Chư hiền đã hiểu rõ [về quyền pháp] nhưng khi thực hiện thì không phát huy đúng mức, hoặc không phát huy

⁽⁴⁾ Người đời thường mĩa mai: Quyền hành là dùng quyền của mình để hành (hạ) người khác.

⁽⁵⁾ Thánh thất Nam Thành, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969).

⁽⁶⁾ Minh Lý Thánh Hội, thánh giáo ngày 08-12 Ất Ty (30-12-1965).

⁽⁷⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-7 Đinh Ty.

đúng lúc, đúng chỗ, làm cho tập thể rối loạn, trật tự ngã nghiêng nghiêng ngã.”

“*Không phát huy đúng mức*” có nghĩa là người được thọ nhận quyền pháp mà chưa phát huy hết khả năng của mình để thi hành sứ mạng. Nói gọn lại là được giao việc mà không chịu làm.

Còn “*phát huy không đúng lúc đúng chỗ*” là làm những việc không hợp thời hoặc đi làm những việc không thuộc phận sự và quyền hạn của mình, giẫm chân lên việc làm của người khác.

Do đó, một khi đã thọ nhận quyền pháp thì cá nhân mỗi người cần phải ý thức quyền pháp của mình ở trong phạm vi giới hạn nào.

MINH TRIẾT

Minh triết là sáng suốt, thông hiểu sự lý, dứt điều mê muội, là sự phát sáng của trí hiểu biết sau khi tẩy sạch phiền não và vô minh.

Tri thức là việc có học mới biết, còn minh triết là do trực giác tâm linh. Do đó minh triết cũng là trí huệ bát nhã hay tuệ giác, có được là do giới định nội tâm⁽⁸⁾ hay công phu tu luyện để đạt đến thanh tịnh tuyệt đối.

Đức Chí Tôn dạy:

“Nếu không được giới định nội tâm làm sao phát huệ; hèn gì lực đức khảo đảo nhau mãi!”⁽⁹⁾

⁽⁸⁾ *Giới định nội tâm*: Giữ giữ chặt chẽ quy giới để nội tâm an định, không loạn động. [Văn Uyển chú]

⁽⁹⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-10 Mậu Thân (04-12-1968).

Năm xưa, Đức Quảng Đức Chơn Tiên dạy:

*Tệ Huynh xin gởi mấy lời
Chị em lớn nhỏ đồng thời ráng tu
Muốn minh triết cần công phu
Nên công phải có bù trừ tam công.*⁽¹⁰⁾

Ngày nay, Ngài dạy:

“Nếu thiếu minh triết thì nhận định vấn đề không rõ ràng, thiếu chân lý, tầm nhìn không cao, dùng người không hợp lý, làm cho tập thể trì trệ chậm tiến.”

CÔNG NĂNG ĐẠI ĐỊNH

Đại định là một trạng thái thanh tịnh hay an định tuyệt đối của nội tâm. Sự an định này tạo ra một nội lực (sức mạnh nội tâm) hay cũng gọi là công năng⁽¹¹⁾ có khả năng chế ngự mọi khuấy động của lực dục thất tình. Người có được công năng đại định thì có thể thân nhiên bất động trước ngoại cảnh biến thiên, kềm chế được bản tâm, dù có gặp cảnh bất như ý cũng không nổi cơn sân giận hay phiền não. Người tu cần phải hết sức chú ý điều này.

Đức Quảng Đức Chơn Tiên dạy:

“Thiếu công năng đại định thì không thể hiện đạo hạnh thanh cao của người tu, làm cho khảo đảo không yên trong tập thể.”

⁽¹⁰⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 25-01 Giáp Tý. Ghi chú: “*Bù trừ tam công*” nghĩa là người tu vốn không hoàn toàn trọn vẹn ba mặt công trình, công quả, công phu; do đó, thực hành cả ba để bù qua sót lại cho nhau.

⁽¹¹⁾ *Công năng* 功能: Hiệu năng, công hiệu, hiệu lực (*effect*).

THÁNH THI

Kìa nhơn loại trông chờ khắc khoải
Cảnh hòa bình đem lại trần gian
Bởi còn dục vọng tham tàn
Nên còn ngăn ngại phủ phàng lòng tin.
Đức **VÔ CỰC TỪ TÔN**
Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý
Tuất thời, 15-12 Quý Sửu (07-01-1974)

Đức Hiền Thế Đạo Nhơn dạy:

“... trong địa phận chùa thất, dầu gặp cảnh ngộ nào có trái tai gai mắt hoặc không hài lòng, cũng phải cố nén lòng phần nộ hạ đẳng, tìm lời dịu dàng có lẽ độ để mình xác biện hộ, hoặc xử sự với nhau cho thích hợp với hoàn cảnh. Như vậy mới hơn người thế gian là ở chỗ đó. (...) khi vào đạo, đến chùa thất là phải tạm dẹp tất cả những khí tiết ngôn ngữ tầm thường hạ đẳng để trở nên người đạo đức thanh cao.”

(...) một thiếu số địa phương, những sự xung đột đối xử lẫn nhau tại vùng thánh địa còn tệ hơn là nơi chợ đông.”⁽¹²⁾

Công năng đại định có được cũng là nhờ ở sự chuyên cần công phu tu tịnh. Vậy, cả ba điểm quyền pháp, minh triết và công năng đại định đều tùy thuộc vào mức độ công phu tu tiến của mỗi người Thiên ân sứ mạng.

DIỆU NGUYỄN

⁽¹²⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 23-12 Kỷ Dậu (30-01-1970).

CÁNH CHIM VÀ DÒNG SÔNG

雁過長空

影沉寒水

雁無遺蹤之意

水無沉影之心

釋普濟 (宋)

五燈會元 (卷十四)

Nhạn quá trường không

Ảnh trầm hàn thủy

Nhạn vô di tung chi ý

Thủy vô trầm ảnh chi tâm.

Thích Phổ Tế (đời Tống)

Ngũ Đăng Hội Nguyên, quyển 14

Trên không bóng nhạn lưng trời

Bao la bốn hướng tuyệt vời cánh bay

Ảnh chìm đáy nước nào hay

Sông sâu dòng biếc đêm ngày mãi trôi

Lạnh lùng đâu rõ khúc nôi

Hai bờ khi lở khi bồi sóng xao

Chim bay bay mãi phương nào

Sông sâu vẫn cứ rạt rào nước xuôi

Cánh hồng trái rộng đường vui

Sông trôi năm tháng ngậm ngùi chút duyên

Mai này trong cuộc đoàn viên

Nụ chào nở trọn bên triền sắc không.

PHẠM VĂN LIÊM

Trung Hưng Bửu Tòa

Sau đợt tu bẩy sáu ngày năm Nhâm Thìn.



Hôm nay là rằm tháng Giêng Quý Ty, vẫn còn trong tiết xuân. Câu chuyện đạo lý sáng nay vì vậy cũng là buổi khai xuân cho chương trình thuyết minh giáo lý của thánh thất Bàu Sen trong năm Quý Ty 2013.

Tôi xin hân hạnh kính mời tất cả quý huynh tỷ, đệ muội cùng ôn học bài thánh giáo khai xuân của Đức Quan Âm Bồ Tát.⁽¹⁾

Cách nay ba mươi chín năm, vào giờ Ngọ ngày mùng ba tết Giáp Dần (25-01-1974), tại Vĩnh Nguyên Tự (Cần Giuộc, Long An) có các Đấng Thánh Mẫu, Thánh Nương, Thánh Nữ, Tiên Nương, Tiên Cô, Thần Nữ lần lượt giáng đàn chúc xuân. Nhân dịp này, Đức Diệu Hạnh Tiên Cô đã thỉnh mời Đức Quan Âm Bồ Tát đến dạy đạo.

Đức Bồ Tát từ bi nhận lời. Vì vậy, khi giáng đàn, Đức

⁽¹⁾ Bài nói chuyện ngày 15-01 Quý Ty (24-02-2013) tại thánh thất Bàu Sen.

Bồ Tát mở đầu bằng bốn câu thơ như sau:

*Vị tiếng Tiên Cô thỉnh xuống trần
Đem nhành dương liễu rưới ân xuân
Cho người mộ đạo vui xuân đạo
Thanh thoát tâm xuân hội Giáp Dần.*

QUAN ÂM BỒ TÁT.

“Bản Đạo chào chư Thiên sắc, chư hiền sĩ, hiền muội trung đàn. Giờ nay Bản Đạo đem đến trần gian một ân lành để bủa khắp địa phương cho mùa xuân được hạnh hưởng trọn vẹn.

Bản Đạo miễn lễ. Chư Thiên sắc, chư hiền sĩ, hiền muội an tọa.”

Đạo lý thì vượt ra ngoài không gian và thời gian. Cho nên lời dạy của Đức Bồ Tát tại Vĩnh Nguyên Tự ba mươi chín năm về trước mãi mãi vẫn là lời vàng tiếng ngọc dành cho mọi tín đồ Đại Đạo ở bất kỳ thánh sở nào, vào bất kỳ thời gian nào.

Nếu chúng ta hiểu như vậy, và giờ đây biết thành tâm lắng lòng ôn học thánh giáo Đức Bồ Tát, chắc chắn chúng ta sẽ đón nhận được những giọt cam lồ từ bình tịnh thủy mà nhành dương liễu của Ngài ban rải xuống chúng ta, để chúng ta thanh thoát tâm hồn, hăng say tu học, thẳng tiến trên đường đạo đức.

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

“Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có mục đích tối thượng cứu cánh nhơn sanh. Chư hiền sĩ được làm những tế bào trong các thánh thể Đức Chí Tôn, hãy cố gắng làm sao cho xứng phận để thánh thể được phát huy màu nhiệm, tế chúng độ

nhơn trong thời hạ nguơn mạt kiếp.”

Mở đầu bài thánh giáo, Đức Bồ Tát nhắc chúng ta nhớ rằng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có mục đích tối thượng cứu cánh nhơn sanh.

Mục đích tối thượng là mục đích cao tốt cùng, cao cả hơn hết thảy. Không còn mục đích nào cao hơn thế nữa.

Cứu cánh nhơn sanh tức là cứu vớt loài người vượt qua sông mê biển khổ, đưa qua bến bờ giải thoát.

Tại sao mới nhập đề mà Đức Bồ Tát lại nói ngay tới mục đích tối thượng của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ?

Bởi vì phần đông chúng ta vốn hay quên mục đích tối thượng này, và cũng không xác định rõ mục đích mình vào đạo Cao Đài để làm gì.

Nếu người tín đồ quên mục đích tối thượng của Đại Đạo thì tuy mặc áo đạo mà không chăm lo tu học, không siêng năng bồi dưỡng giáo lý. Do đó, nếu có ai tìm hiểu và hỏi tỉ mỉ, sâu xa về Đại Đạo thì lúng túng, trả lời qua loa, sai sót.

Nếu người tín đồ quên mục đích tối thượng của Đại Đạo thì tuy vào thánh thất (là nhà thánh) mà không lo trau dồi đức hạnh để cố gắng học làm ông Thánh, bà Thánh. Họ vào thánh thất mà lại thích kết phe kết nhóm, xúm lại chỉ trích người này, xoi mói người nọ. Bản thân họ không siêng năng tu học, hành đạo chệnh mảng, nhưng thấy ai khác hăng say tu học, nhiệt tâm hành đạo và có được chút gì đó vượt trội hơn mình, thì họ liền đem lòng ganh tỵ, bèn a dua với nhau để gièm xiêm, nói xấu, chèn ép người khác.

Cái thói đời này chúng ta đâu còn lạ gì. Đức Quan Thánh Đế Quân dạy về nhân tình thế thái như sau:

“Một khi chư hiền đệ muội khá giả, học rộng, có được

địa vị trong xã hội hoặc trong tôn giáo, thì tức khắc có không biết bao nhiêu sự đố kỵ, xiêm gièm chen vào giành giật phá tán.” ⁽²⁾

Nếu người tín đồ cứ đem hết tánh xấu ngoài đời vào thánh thất làm cho nhà thánh trang nghiêm mất hết thanh tịnh, như thế rất có tội. Tội ấy lớn lắm nên Đức Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh Chơn răn dạy chúng ta như sau:

“(…) các tánh xấu đó còn ẩn núp trong tâm của người tu thì dầu có khoác bên ngoài mấy lớp áo đạo nhưng hành động, cử chỉ vẫn lộ ra bên ngoài, không thể nào che giấu được. Như thế vị tu sĩ đó vừa lừa dối mình mà dối cả Thân Thánh, dối cả người đời, thì tội phải chịu nặng gấp ba lần người chưa học đạo.” ⁽³⁾

Thánh thất là thánh thể của Thầy. Mỗi tín đồ là một phần tử của thánh thất, tức là một tế bào của thánh thể. Nếu tín đồ lộng hành, tác oai tác quái trong thánh thất tức là họ cả gan phá hoại thánh thể Đức Chí Tôn. Ngược lại, nếu tín đồ biết tôn trọng quyền pháp, biết kềm chế bản thân, không vượt quá vai trò đàn em của mình, nghiêm chỉnh tu hành, đó là họ biết góp phần cùng đồng đạo xây dựng thánh thất, phát triển mỗi đạo.

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

“Chư hiền sĩ được làm những tế bào trong các thánh thể Đức Chí Tôn, hãy cố gắng làm sao cho xứng phận để thánh thể được phát huy mẫu nhiệm, tế chúng độ nhơn trong thời hạ nguơn mạt kiếp.”

⁽²⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, ngày 01-02 Tân Hợi (25-02-1971).

⁽³⁾ Vĩnh Nguyên Tự, ngày 22-6 Đinh Tỵ.

Đức Bồ Tát dạy chúng ta *hãy cố gắng làm sao cho xứng phận*. Mỗi người trong thánh thất phải hiểu vị trí của mình ở chỗ nào, nhiệm vụ của mình ra sao và đừng lấn sang vị trí khác, lấn sang nhiệm vụ không phải của mình. Trái lại hãy làm tròn phận sự của mình. Như vậy mới gọi là *xứng phận*.

Thực ra, trong một thánh thất nói riêng hay một thánh sở, một cơ quan hay tổ chức của Đạo nói chung, luôn luôn có ba thành phần.

① Thành phần thứ nhất gồm những người tốt, biết rắng tu rắng học, cố gắng hành đạo lập công bồi đức. Nhưng họ thường bị thành phần kém phẩm hạnh khích bác, chỉ trích, gièm xiêm. Nhiều khi họ lại là thiểu số và bị cô lập, không có được số đông bạn đạo mạnh dạn ủng hộ. Tình trạng này kéo dài sẽ làm thánh sở suy yếu, vì những người chơn tu, thực tâm tu hành sẽ chán nản, và họ sẽ lẳng lặng xa rời thánh sở.

Trong thành phố chúng ta, những năm qua quả thật đã có tình trạng đáng buồn này. Chúng ta không tiện nêu tên các thánh sở ấy ra đây, nhưng chắc chắn quý huynh tỷ, đệ muội cũng đã biết rõ. Hậu quả là các thánh sở ấy tuy khang trang, to đẹp nhưng vắng vẻ, đìu hiu. Ngày lễ lớn hay sóc vọng cũng không còn bốn đạo tới cúng! Các thánh sở ấy thay vì là nhà chung của toàn họ đạo đã trở thành nhà riêng của một gia đình, một nhóm cá nhân nào đó!

② Thành phần thứ hai không lo rèn luyện đạo đức bản thân cho xứng phận người con ngoan của Thầy Mẹ trong thánh sở. Trái lại họ chỉ lo kéo bè kéo cánh, bị tham sân si xúi giục, cho nên có tác phong, lời nói, hành động mất đạo đức, sai luật Đạo trong thánh thất. Thành phần này cứ xét theo lời răn dạy của Đức Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh

Chơn đã dẫn trên thì rõ ràng họ đang phạm tội và sẽ phải chịu tội *nặng gấp ba lần người chưa học đạo*.

③ Thành phần thứ ba thụ động, bung tai bịt mắt, làm như không nghe không thấy những gì trái đạo lý đang xảy ra trong thánh sở của mình. Như vậy là *độc thiện kỳ thân*. Như vậy là thấy đạo hữu mình đang phạm lỗi mà không cứu họ. Tức là vô tình mình ác với họ rồi, giống như người lớn thấy con nít chơi dao bén nhọn mà không chịu ngăn cản. Vậy là mình gián tiếp tạo nghiệp ác nếu như đưa trẻ ấy bị dao nhọn bén làm chảy máu.

Do đó, để giúp cho thánh sở được trang nghiêm, thanh tịnh, các vị tuổi cao và các vị có hiểu biết, mỗi khi thấy em cháu trong họ đạo mình chưa thuần thực nét hạnh thì thay vì làm thỉnh và thụ động, các vị ấy hãy dùng lời tích cực khuyên nhủ can ngăn. Đó là biết ủng hộ lẽ phải, tán trợ cái đúng, ngăn chặn cái xấu trong thánh sở.

Trên đây chúng ta đã hiểu Đức Quan Âm Bồ Tát dạy chúng ta phải đắp móng xây nền ban đầu, bằng cách *biết tránh điều ác, biết làm điều thiện*. Vậy thì trong họ đạo hễ chúng ta thấy bạn đạo mình chưa đúng, tác phong đạo hạnh còn thiếu sót, thì phải lựa lời khuyên nhủ.

Trong sinh hoạt đạo sự, chúng ta thấy ai làm phải mà bị đồng đạo thiếu thông cảm, hiểu lầm và chỉ trích thì chúng ta hãy sáng suốt và mạnh dạn can thiệp, làm cho sáng tỏ lẽ phải. Đó là chúng ta đã biết *tránh điều ác, biết làm điều thiện*, biết ủng hộ cái thiện. Nếu chúng ta làm đúng như thế tức là chúng ta đang theo đúng *Tứ Đại Điều Quy*:

Điều Thứ Ba: “*Đối với trên, dưới đừng lờn dễ. Trên dạy dưới lấy lễ, dưới [can] gián trên đừng thất khiêm cung.*”

Điều Thứ Tư: “*Đừng thấy đồng đạo tranh đua ngôi mà xem không để lời hòa giải...*”

Chúng ta hãy trở lại với bài thánh giáo năm 1974 của Đức Quan Âm Bồ Tát. Tính từ lúc khai Đạo (1926) thì bây giờ đã bốn mươi tám năm. Thế nên Đức Bồ Tát dạy:

“*Chư hiền sĩ, hiền muội! Trải qua trên bốn mươi năm, Chí Tôn Thượng Đế khai Đạo tại đất nước nhỏ bé này, đã từng ban hành kinh điển đạo luật, đã từng cho phát hành thánh giáo, thánh ngôn kể ra cũng đủ đầy để cho các hàng Thiên phong chức sắc nắm đó mà lãnh đạo tinh thần, dìu dắt nhơn sanh trên đường tu thân lập hạnh, hành đạo độ đời, và chừng ấy giáo lý cũng đủ cho nhơn sanh làm ngọn đèn soi sáng trên bước đường tu học.*”

Tuy kinh điển thánh ngôn, thánh giáo có nhiều, nhưng chung quy là dạy cho nhơn sanh có hai đường lối tu thân học đạo.”

Nghe nói kinh điển thánh ngôn, thánh giáo có nhiều thì chúng ta giựt mình, sợ mình học không hết, hiểu không tròn.

Đức Bồ Tát lập tức tóm tắt cho chúng ta tinh túy, cốt lõi của giáo lý Kỳ Ba Phổ Độ như sau:

“*Tuy kinh điển thánh ngôn, thánh giáo có nhiều, nhưng chung quy là dạy cho nhơn sanh có hai đường lối tu thân học đạo.*”

Chúng ta phải nắm chắc hai đường lối này để tu hành cho có kết quả, để không uổng công vào đạo chạy lạt mấy mươi năm.

Về đường lối thứ nhất, Đức Bồ Tát dạy:

“*Một là hướng ngoại hay là ngoại giáo công truyền. Phương pháp này dạy nhơn sanh chấn chỉnh tác phong đạo hạnh cho nên người có đức độ, nghiêm chỉnh đường hoàng, cốt cách diện mạo hiền nhơn quân tử, biết tránh điều ác, biết làm điều thiện, biết giúp đời để lập công bồi đức.*”

Đó là giai đoạn đầu, như đào móng đóng cừ, đổ nền chắc chắn cho công cuộc xây dựng tòa lâu đài đạo đức ở giai đoạn thứ hai ...”

Đã chọn con đường tu hành, ai ai cũng muốn sau khi bỏ xác phàm sẽ được thành Tiên thành Thánh. Quả vị Thánh Tiên đó ví như cái nhà lầu nguy nga. Quả vị càng to tát tức là cái nhà lầu càng to tát, cao vút. Ở đời, cất nhà càng cao càng to thì trước tiên phải lo đắp nền xây móng thật kỹ, thật chắc, thật vững. Nền móng yếu ớt thì tòa nhà ắt sụp đổ.

Vậy đường lối thứ nhất là đắp nền, xây móng. Muốn đắc quả Thánh Tiên mà không lo đắp nền, xây móng tức là nuôi ảo tưởng, sẽ không có kết quả.

Muốn đắp nền cho giai đoạn đầu chúng ta phải làm gì? Đức Quan Âm Bồ Tát dạy rõ, đó là *chấn chỉnh tác phong đạo hạnh nên người có đức độ, nghiêm chỉnh đường hoàng, cốt cách diện mạo hiền nhơn quân tử...*

Căn cứ theo đó, nếu một tín đồ trong một thánh thất mà nói năng hung hăng, cử chỉ táo bạo, lỗ lã, vì ý lại vào phe nhóm riêng mà cố tìm cách lấn lướt đàn anh, đàn chị chức việc, chức sắc của mình, không thêm biết phải trái gì hết, như thế họ đâu có tu, họ đâu có đắp nền móng đạo đức cho mình mà dám mong ước rằng sẽ có quả vị thiêng liêng sau khi bỏ xác phàm!

Khi dạy về việc đắp móng xây nền ban đầu, Đức Bồ Tát

còn nói rõ là chúng ta phải biết tránh điều ác, biết làm điều thiện. Nhưng đâu cần đợi tới mức đánh đập, gây thương tích cho người khác mới gọi là làm ác. Chỉ cần mình nói nặng lời, nói xúc xiểm làm cho người khác đau lòng, buồn phiền, khổ sở, vậy cũng đủ là làm ác quá rồi!

Chúng ta ngày hôm nay mang xác thịt này sống trong đời là đã trải qua bao nhiêu kiếp luân hồi. Nghiệp xấu của chúng ta trong bao nhiêu kiếp đó đang tích lũy lại trong kiếp này. Chính vì vậy khi tu hành chúng ta thường bị trở ngại, chậm tiến.

Thế thì giai đoạn đầu đắp móng xây nền còn có tác dụng giúp chúng ta trau dồi đức hạnh, lấy nền móng đạo đức bản thân mà giải trừ bớt nghiệp xấu của bản thân tích tụ từ vô số tiền kiếp. Nghiệp cũ càng bớt thì đường tu của ta càng mau tiến bộ.

Về công dụng giải nghiệp thân của giai đoạn đắp móng xây nền, Đức Quan Âm Bồ Tát dạy rõ như sau:

“Biết rằng mỗi một người sanh trưởng tại cõi thế gian này đều có mang theo cái duyên nghiệp tốt hoặc xấu do lành hoặc dữ trong những kiếp quá khứ. Sự mở Đạo của Thượng Đế là muốn cho tất cả nhơn sanh đó, dầu trong thời kỳ trả quả cũ, không gây nghiệp mới bằng cách tu thân lập hạnh, bồi công lập đức để cho mọi người, mọi chỗ, mọi nơi đều hướng thiện, ăn ở đối xử với nhau cho phải tình phải nghĩa, phải đức phải nhân, để trong cõi đời này có một xã hội đại đồng đạo đức, tương thân tương ái, tương trợ tương liên với nhau, xem hạnh phúc của người như hạnh phúc của mình mà không dám làm điều gì tổn thương cho tha nhân, nhìn sự đau khổ thất thoát của người như sự đau khổ thất thoát của mình mà tìm cách che chở đỡ nâng,

giúp vừa an ủi. Nếu toàn thể nhân loại có được một xã hội đại đồng đạo đức như vậy thì loài người hạnh hưởng an lạc thái hòa biết bao!”

Nói tóm lại, người đạo Cao Đài muốn xây dựng cảnh thái hòa cho xã hội, hạnh phúc cho chúng sanh thì trước hết phải bắt đầu từ chỗ tu thân, rèn luyện đức hạnh nơi bản thân mình, trong gia đình mình, tại thánh thất mình. Đó là đường lối thứ nhất.

Đường lối thứ hai của người đạo Cao Đài là gì?

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

“Còn giai đoạn thứ hai, giáo lý Cao Đài dạy cho người phải tu theo phương pháp hướng nội. Hướng nội nghĩa là phải nhìn vào trong. Nhìn vào nội thân để tìm cái chơn như bốn tánh của mình nó đã bị phủ mờ chìm sâu vào trong bức màn vô minh bởi tham, sân, si, dục, phiền não, hỷ, nộ, ái, ố. Phải tìm cho ra chơn như bốn tánh đó mới mong giải thoát kiếp trần lụy giả tạm này hầu phản bốn huân nguyên trở về cùng Thượng Đế. Đó là phương pháp thiền định công phu.”

Trong thánh thất chúng ta, mấy mươi năm qua may mắn thay đã là một tịnh trường. Đạo hữu chúng ta hàng ngày tu bốn thời. Hàng tháng tu thêm ngày liên hoàn mừng tám. Hàng năm tu bốn khóa xuân phân, hạ chí, thu phân, đông chí. Chúng ta tập thiền, thực hành công phu theo pháp môn do Đức Tôn Sư Đông Phương Lão Tổ diu dắt.

Số tịnh viên tại tịnh trường chúng ta mỗi năm đều tăng thêm. Như vậy là điều đáng mừng, bởi vì chúng ta đang thực hành đúng đường lối tu hướng nội của đạo Cao Đài như lời dạy trên đây của Đức Quan Âm Bồ Tát.

Ban Cai Quan chúng tôi tuy nói rằng vui mừng mà cũng không khỏi có nhiều lo sợ. Tại sao lại nhiều lo sợ?

Bởi vì nếu chúng ta khách quan tự kiểm điểm, tự nhận xét quá trình tu học và hành đạo của họ đạo Bàu Sen, chúng ta thấy thời gian qua còn một số tịnh viên tuy đã bước vào đường công phu tịnh luyện mà lại hơi hợt bỏ lơ con đường thứ nhứt là đắp móng xây nền, tức là xao lãng phần rèn luyện đạo hạnh, tác phong của người đang tu thiên đạo đại thừa.

Nếu đạo hữu tịnh viên không lo đắp nền xây móng thì dễ bị thất bại (tức là thi rớt) trên đường thiên đạo đại thừa. Sự thất bại này tai hại cho tịnh viên rất ghê gớm! Chúng ta hãy nghe lời dạy của Đức Bảo Hòa Thánh Nữ như sau:

“Nếu sơ tâm ắt bị đánh rớt. Nhưng cái rớt của trường đời còn có thể ngồi lại một năm để rồi thi lại, còn đối với trường đạo có khác một điều hễ lên thang đại thừa mà rớt thì phải bị xuống.

Lần thứ nhứt phải tắm gội ba năm.

Lần thứ hai phải nhon lên ba nữa tức là chín năm mới phục hồi được.

Nếu phải bị lần thứ ba, người hành giả sắp đến đích mà bị rớt thì không được nhon lên nữa, mà phải đợi đến thất ức niên [bảy trăm triệu năm] sau mới có cơ hội phục hoàn chánh vị.”⁽⁴⁾

Nghe Đức Bảo Hòa Thánh Nữ cảnh tỉnh như thế tịnh viên đạo hữu chúng ta đâu dám để người chuyện rèn luyện tác phong đạo đức.

⁽⁴⁾ Vĩnh Nguyên Tự, ngày 29-02 Nhâm Tuất.

Cũng từ chỗ cảnh tỉnh của Đức Bảo Hòa Thánh Nữ mà chúng ta hiểu vì sao mỗi khi Ôn Trên giảng cơ dạy chúng ta con đường thứ hai (là tu thiên) thì đều nhắc nhở chúng ta phải ráng theo con đường thứ nhứt (là rèn luyện tác phong đạo hạnh).

Đức Bảo Hòa Thánh Nữ nhấn mạnh tầm quan trọng của con đường thứ nhứt đối với tịnh viên như sau:

“Tu học trước nhất là phải dồi trau đức hạnh, rèn luyện thân tâm, lễ nghi đúng phép, cung kính nghiêm trang, nói năng giữ gìn ý tứ. Việc trái đạo chớ nên làm. Lời vô ích đừng nói. Tập ngồi, tập đứng, tập đi có tôn ti trật tự. Nói năng lễ độ, kính mến thương yêu. Đừng buông thả như thuở ngoài đời ham bay ham nhảy, ham nói ham ăn. Dầu nơi chật hẹp mà lễ nghi giữ đủ, trật tự nghiêm minh, đứng ngồi đúng chỗ, nói năng đúng phép. Đó là Đạo.

Trái lại, lễ nghi không học, trật tự không hành, nhỏ lớn không tôn, dầu chùa rộng nhà cao, nhìn vào cũng như cánh rừng hoang, cây cối um tùm, nhỏ lớn không phân, chông gai bù bịt. Đó là vô Đạo.

Trật tự hữu hình là giá trị của người tu. Tác phong đạo hạnh là lớp đầu của người tu sĩ, và cũng là kết quả của cấp lãnh đạo.”⁽⁵⁾

Trở lại với bài thánh giáo khai xuân của Đức Quan Âm Bồ Tát, chúng ta thấy Ngài dạy rõ lý do thành công và thất bại của người tu như sau:

“Đã từng có những vị tu hành an ổn nhờ tiền căn dày công đức. Tuy nhiên, cũng có lắm người lặn độn lao đao

⁽⁵⁾ Vĩnh Nguyên Tự, ngày 17-6 Đinh Ty.

hoặc nửa chừng đổ vỡ hoặc điên loạn, bởi vì thiếu công quả, công trình cho móng nền vững chắc. Vì đó mà công phu xây tòa lâu đài bị chinh nghiêng hoặc sụp đổ.

Như vậy, hai đường con đường tu hành thật ra là một; chúng song hành để nâng đỡ nhau, bổ túc cho nhau.

Đức Chí Tôn và các Đấng muốn cứu vớt chúng ta nên vạch ra hai con đường song hành lại còn dạy thêm pháp môn tam công để dẫn dắt chúng ta bước đi vững vàng trên hai con đường đó.

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

“Chư hiền sĩ, hiền muội! Xuyên qua mấy lời Bản Đạo vừa phân, chư hiền ý thức được rằng chữ tam công trong Đại Đạo là có lý. Thế nên Chí Tôn Thượng Phụ và chư Phật, chư Tiên hằng dạy khuyên chư hiền sĩ, hiền muội lập cho mình một chương trình hành đạo gồm đủ tam công. Đó là công quả, công trình và công phu thiện định.”

Quý huynh tỷ đệ muội ở đây ai ai cũng biết rõ nội dung và ý nghĩa của tam công. Tuy nhiên, để củng cố nhận thức đạo lý của đạo hữu chúng ta, xin nói vắn tắt như sau:

Công quả là làm điều thiện, gây hạnh phúc, vui sướng cho người khác.

Công trình là luyện kỹ. Kỹ là bản thân. Luyện kỹ là trau dồi tác phong đạo hạnh.

Như thế công quả và công trình thuộc về con đường thứ nhất, mục đích là đắp móng, xây nền. Hiểu như vậy, chúng ta mới thấu suốt vì sao bước đi trên hai con đường tu lại là thực hành tam công.

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy rằng mục đích tối thượng của

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là cứu cánh nhơn sanh. Muốn cứu cánh cả khối nhơn sanh đông đảo, rộng lớn trên thế gian thì ta phải tự cứu cánh bản thân mình trước hết. Thế nhưng, Đức Điều Trì Kim Mẫu dạy rằng “muốn cứu cánh một thân cũng là phải biết bao công quả, công trình, công phu tu luyện”.⁽⁶⁾

Lời dạy của Đức Mẹ cảnh tỉnh chúng ta rằng hãy khoan nói tới tận độ hay phổ độ Kỳ Ba cứu vớt toàn nhơn loại; mà hãy thành thật xét xem chính mình đã thực sự làm những gì, tu những gì để đủ sức cứu vớt chính mình thoát khỏi tội lỗi.

Nếu tác phong đạo hạnh của bản thân vẫn là con số không, nếu bước vào cửa đạo mà cứ giữ nguyên tánh xấu như người chưa tu thì bản thân mình đã phải lãnh tội nặng gấp ba lần người chưa tu rồi. Nếu đã vậy thì mình còn dám mở miệng lớn tiếng nói phổ độ cho ai, tận độ cho ai đây?!

Câu chuyện đầu năm của chúng ta đã khá dài. Mùa xuân mở màn một năm với bao ước vọng đổi mới và thăng tiến. Qua câu chuyện này, cầu mong sao mỗi người trong họ đạo chúng ta thành tâm đổi mới bản thân mình bằng cách trau dồi tác phong đạo hạnh để thăng tiến trên ba mặt công quả, công trình, công phu. Đó là chúng ta làm xứng phận người tu Cao Đài đúng như lời dạy của Đức Quan Âm Bồ Tát.

Ban Cai Quản chúng tôi cũng đang tu đang học đạo như quý huynh tỷ, đệ muội. Chắc chắn bản thân chúng tôi cũng có sơ sót, khuyết điểm. Nhưng xin chúng ta vì thương Thầy mến Đạo, hãy thương yêu và tha thứ cho nhau, cùng nâng đỡ, trợ giúp nhau sửa đổi bản thân, tu hành đúng đường lối

⁽⁶⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, ngày 01-12 Bính Thìn,

của Đạo, nghiêm chỉnh giới luật. Đó là chúng ta đang giúp cho thánh thất chúng ta xứng đáng là nhà thánh để chúng ta cùng nương náu nhau học tu, trau dồi hạnh đức của bậc thánh.

Kết thúc buổi nói chuyện hôm nay, xin mời quý huynh tỷ, đệ muội hãy cùng lắng nghe phần kết luận của bài thánh giáo mà Đức Quan Âm Bồ Tát khai xuân năm xưa. Đức Bồ Tát dạy:

“Thôi, việc đạo lý luận mãi không cùng. Bấy nhiêu đó cũng đủ đáp lại tiếng mời của Tiên Cô Diệu Hạnh, và bấy nhiêu đó cũng có thể làm món quà xuân đem đãi chư hiền sĩ, hiền muội thay cho phần vật chất, bởi vì Bản Đạo không có bánh mứt, chuối dưa và cũng không thể chúc lời bá niên giai lão.

THI

*Xuân đến mấy vẫn đạo dụng văn
Tặng người tu niệm lớp kim bằng
Chon tâm ráng giữ nên Tiên Phật
Khỏi uổng kiếp người chốn thế gian
Thế gian tìm bạn đạo đường
Góp sức hợp công việc thiện lương
Từ già chừ hiền xuân nhật lạc
Ban ơn rút điển lại Tây phương.⁽⁷⁾*

ĐẠT TỊNH

*Chánh Hội Trưởng
thánh thất Bàu Sen*

⁽⁷⁾ Vĩnh Nguyên Tự, ngày 25-01-1974 (03-01 Giáp Dần).

CÁT HỢP VỀ NGUỒN

PHẠM VĂN LIÊM

Hãy bỏ cõi hoang vu, xa lìa ảo hóa
Thôi tương tư, đừng mơ ngủ phương nào
Hãy trở lại nguồn, dù con nước lao xao
Trăng thệ hải vẫn đang chờ soi cát
Dù ngọn gió cứ lất lay xào xạc
Cuộc trăm năm mong ấp ủ xuân tình
Ngoảnh lại đầu sông, hạt cát trở mình
Thôi biên biệt, thôi phiêu du thế lộ
Cõi nhân gian: Yên ba nhật mộ *
Cát hợp về nguồn, bãi cát trắng phau.

* Yên ba nhật mộ:

Đời Đường, nhà thơ Thôi Hiệu 崔顥 (704?-754), viết bài *Hoàng Hạc Lâu* 黃鶴樓. Hai câu kết như sau:

Nhật mộ hương quan hà xứ thị 日暮鄉關何處是
Yên ba giang thượng sử nhân sầu. 煙波江上使人愁

Nhà thơ Tản Đà (1889-1939) dịch:

*Quê hương khuất bóng hoàng hôn
Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai.*

[Văn Uyển chú]

HỌC LẠI Ý NGHĨA NGŨ NGUYỆN

TRẦN VĂN QUANG

Mở đầu bài nói chuyện hôm nay, Ban Cai Quản chúng tôi xin nhắc mạnh hai chữ *học lại*.⁽¹⁾

Nói *học lại*, vì phần đông chúng ta đều có hiểu biết ít nhiều về Ngũ Nguyện. Tuy nhiên, do lâu ngày không ôn luyện mà chúng ta không nhớ được trọn vẹn ý nghĩa Ngũ Nguyện. Bởi vậy, mặc dù chúng ta vẫn đọc Ngũ Nguyện ra rả bốn lần một ngày mà phần đông lại không làm đúng theo nội dung năm lời đại nguyện của mình trước Thiên Bàn.

Chúng ta đã quỳ trước Thiên Bàn và chính miệng mình đọc to lên năm lời đại nguyện trước Thầy Mẹ và các Đấng bốn lần một ngày, nhưng sau đó chúng ta không làm đúng theo đại nguyện. Vậy là chúng ta đắc tội trước luật Thiên điều rồi!

Ban Cai Quản chúng tôi nghĩ tới điều này mà sợ. Sợ cho bản thân mình và sợ giùm bốn đạo trong thánh thất Bàu Sen đang thuộc trách nhiệm của Ban Cai Quản là chăm sóc về mặt tu hành.

Thật ra, Ban Cai Quản chúng tôi cũng đang tu đang học như quý huynh tỷ, đệ muội. Chúng tôi cũng rất cố gắng vượt lên chính mình, ráng học hỏi để nâng cao trình độ bản thân, đồng thời đem ra chia sẻ với quý huynh tỷ, đệ muội.

Do đó, bài nói chuyện này đúng nghĩa là một cơ hội để chúng ta ôn học, chia sẻ với nhau lời Tiên tiếng Phật, ngõ

hầu cùng nương tựa nhau đồng lòng tu tiến trong tinh thần đồng Thầy, đồng Đạo, đồng thánh thất.

Ban Cai Quản chúng tôi mạnh dạn nói với quý huynh tỷ, đệ muội như vậy bởi vì chúng tôi luôn luôn ghi nhớ lời Đức Vạn Hạnh Thiền Sư từ bi khuyến khích:

“Hiểu một việc, làm một việc. Hiểu một đoạn đường nên đi đầu dẫn kẻ khác đi trên đoạn đường ấy. Hiểu một lời chơn lý, nên phổ truyền lời chơn lý ấy cho kẻ khác. Hiểu một quyển kinh, nên đem quyển kinh ấy phổ biến cho kẻ khác cùng hiểu.

Việc làm với tâm thành chí chánh chí chơn, vô tư kỷ tư lợi, đó là đã làm được việc đạo trong đời của mình rồi. Đừng bao giờ có mặc cảm rằng đợi học hỏi nghiên cứu cho cùng tận rồi mới đem phổ truyền cho kẻ khác.

Đạo pháp trường lưu, bao la lớn rộng, nào ai dám nói rằng mình đã hiểu rốt ráo, biết tận cùng, dầu đó là hàng Phật Tiên Thánh Thần, và các bậc ấy vẫn còn đang học đạo kia mà, nhưng vẫn hành đạo luôn luôn.”⁽²⁾

Sau đây chúng ta sẽ lần lượt ôn học với nhau sáu đề mục, là hai chữ *Nam mô* và năm câu nguyện.

1. NAM MÔ

Khi tụng Ngũ Nguyện, chúng ta bắt đầu bằng cách niệm *nam mô*.

Nam mô là gì?

① Chúng ta niệm *nam mô* để khởi đầu cho lời cầu nguyện. Thí dụ: *Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma*

⁽¹⁾ Bài nói chuyện ngày 01-3 Quý Tỵ (10-4-2013) tại thánh thất Bàu Sen.

⁽²⁾ Minh Lý Thánh Hội, 01-8 Kỷ Dậu (12-9-1969).

Ha Tát. Vì thế, sau này nhiều vị cao tăng Việt Nam đã dịch *nam mô* là *kính lạy*.

② *Nam mô* còn được giảng là *quy y*.

Quy là trở về. *Y* là nương theo, dựa theo.

Vậy *quy y* nghĩa là trở về với chánh đạo, nương dựa vào chánh pháp để tu hành.

③ *Nam mô* còn được giảng là *quy mạng* hay *quy mệnh*.

Quy, như đã nói trên, nghĩa là trở về. *Mạng* (*mệnh*) là mạng sống của mình; còn có nghĩa là mạng linh của bề trên truyền xuống.

Tổng hợp ba ý nghĩa trên đây, chúng ta hiểu như sau:

Khi tụng Ngũ Nguyên, chúng ta khởi đầu bằng cách niệm *nam mô*, có nghĩa là:

① Chúng ta kính lạy Thầy Mẹ và các Đấng thiêng liêng chứng giám cho chúng ta đọc lời phát nguyện.

② Chúng ta hứa xin nương theo chánh pháp để đọc Ngũ Nguyên.

③ Chúng ta hứa xin đem đời mình hướng về chánh pháp và vâng theo lời truyền dạy của Thầy Mẹ và các Đấng thiêng liêng để thực hành Ngũ Nguyên trong đời mình.

Nếu chúng ta hiểu sâu xa hai chữ *Nam mô* như vậy, chúng ta đâu dám khinh lờn dễ người, đâu dám xem việc đọc Ngũ Nguyên như một “thủ tục” kết thúc thời cúng. Chúng ta càng không thể đọc Ngũ Nguyên như lời nói suông ở đầu môi chót lưỡi.

Vì vậy, để thực hành thật đúng Ngũ Nguyên, chúng ta nên hiểu rõ và ghi nhớ trong lòng ý nghĩa từng lời nguyện một.

2. NHỨT NGUYỆN ĐẠI ĐẠO HOÀNG KHAI

Hai chữ *Đại Đạo* trong lời nguyện này tức là *Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*, mà nói gọn là *đạo Cao Đài*. Chúng ta nhớ rằng Đức Giáo Tông Vô Vi *Đại Đạo Lý Thái Bạch* dạy như sau: “... *đạo Cao Đài nói tắt, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nói nguyên văn*”.⁽³⁾

Vậy lời nguyện thứ nhứt là cầu xin cho *đạo Cao Đài* được mở mang rộng khắp, phát triển ra nhiều địa phương, ra khắp đất nước, ra cả bốn biển năm châu.

Khi nguyện như vậy chúng ta có ảo tưởng chăng?

Thưa không. Bởi vì hồi mới khai Đạo, Đức Chí Tôn đã tiên tri:

*Một nước nhỏ nhen trong vạn quốc,
Ngày sau làm chủ mới là kỳ!*

Nhưng nguyện lớn như vậy mà chúng ta có tạo điều kiện để bản thân mình đủ khả năng góp phần vào việc lớn là *hoàng khai Đại Đạo* không?

Nếu chúng ta không siêng lo tu học, không chăm chỉ trau dồi giáo lý cho thông suốt thì chúng ta đâu có thể *hoàng khai Đại Đạo*!

Chúng ta đừng nghĩ lầm rằng *hoàng khai Đại Đạo* là việc quá lớn, xin để dành phần cho các Đấng thiêng liêng trên Bạch Ngọc Kinh và phó thác hết cho các Hội Thánh, các vị đại Thiên ân chức sắc gánh vác.

Để thức tỉnh cho những ai còn có suy nghĩ không đúng ấy, Đức Đông Phương Chương Quân dạy như sau:

⁽³⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-01 Tân Hợi (10-02-1971).

“Nhứt nguyện Đại Đạo hoằng khai, nhưng cứ ngồi khoanh tay chờ đợi quyền năng vô hình nào để đến hoằng khai cho mình.

(...) Thế Thiên hành đạo không phải chỉ ở hàng chức sắc, chức vụ phẩm vị cao, mà bất cứ ai có tâm thành vì Đạo, có nhận thức đạt được lý Đạo, đều có thể hoằng khai với bất cứ hình thức nào.”⁽⁴⁾

Đức Quan Âm Bồ Tát giảng dạy cho chúng ta hiểu thêm về câu Nhứt nguyện Đại Đạo hoằng khai như sau:

“Thử hỏi hoằng khai là gì? Có phải phát triển, khai phóng, mở rộng từ cơ sở đến giáo lý cho quảng đại quần chúng hiểu biết và làm theo hay chăng? Chớ không có nghĩa là đóng khung trong hình thức nhỏ hẹp như một Hội Thánh, một thánh thất hoặc tịnh thất để cho một thiểu số người mà dám gọi là Đại Đạo hoằng khai.”⁽⁵⁾

Qua lời dạy của Đức Quan Âm Bồ Tát, chúng ta hiểu rằng hoằng khai Đại Đạo có một yếu tố rất quan trọng là đem giáo lý Cao Đài truyền rộng ra cho đại chúng, vượt ra ngoài khuôn khổ giới hạn của một Tòa Thánh, một Hội Thánh, một thánh thất hay thánh tịnh.

Dĩ nhiên, hoằng khai Đại Đạo được tới tầm mức như thế thật sự không dễ dàng, luôn gặp rất nhiều khó khăn trở ngại, nhiều chông gai, thậm chí là nguy hiểm nữa.

Do đó, chúng ta thấy Đức Khổng Tử, Đức Thích Ca, Đức Chúa... khi xưa truyền đạo đều bị kẻ dữ tìm cách hãm hại.

⁽⁴⁾ Trúc Lâm Thiền Điện, 17 rạng 18-7 Canh Tuất (18-8-1970).

⁽⁵⁾ Thánh thất Tây Thành (Cần Thơ), 12-3 Kỷ Dậu (28-4-1969).

Thế nên, ngày nay chúng ta muốn hoằng khai Đại Đạo thì phải can đảm, giữ vững đức tin vào ơn soi dẫn, bảo bọc, che chở, hộ trì của Thầy Mẹ và các Đấng thiêng liêng. Chúng ta ghi nhớ lời dạy của Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn như sau:

*Nhứt nguyện Đại Đạo hoằng khai
Vì đời nào ngại chông gai dữ lành.*⁽⁶⁾

3. NHÌ NGUYỆN PHỔ ĐỘ CHÚNG SANH

① Hai chữ *Phổ độ* có ý nghĩa rất sâu xa.

Phổ là rộng khắp, tức là nói tới quy mô to tát, số lượng đông đảo. *Độ* là chở qua sông. Kinh sách dạy đời này là sông mê bể khổ. Đức Chí Tôn đem Đạo cứu đời, tức là đem chánh pháp làm con thuyền bát nhã chở chúng sanh vượt khỏi sông mê biển khổ, sang qua tới bờ bên kia là giải thoát.

Để đúng ý nghĩa *phổ độ*, con thuyền cứu độ phải rất lớn mới mong chở được số đông chúng sanh rời khỏi bến mê mà qua tới bến bờ giải thoát.

② Hai chữ *Chúng sanh* trong lời nguyện này là con người ở chung quanh chúng ta. Hẹp là đồng đạo của mình; rộng hơn là đồng bào của mình, không phân biệt xu thế tín ngưỡng, màu sắc tôn giáo... Rộng hơn nữa là toàn thể nhơn loại.

Khi hiểu cặn kẽ như vậy, chúng ta càng thấm thía vì sao Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

“Nhì nguyện phổ độ chúng sanh. *Phổ độ* có nghĩa là mở

⁽⁶⁾ Vĩnh Nguyên Tự, 15-3 Bính Thìn.

rộng cùng khắp, độ rồi chúng sanh tu thành chánh quả, không phân biệt màu da chủng tộc và tông phái, chớ không có nghĩa là chỉ nói đi nói lại bao nhiêu đó cho người tín hữu Cao Đài mà thôi.” ⁽⁷⁾

Từ ý nghĩa này, suy ra chúng ta muốn làm được trọn vẹn việc phổ độ thì mình phải có khả năng rất nhiều, phải thông thạo giáo lý để giảng giải, thức tỉnh người khác. Nếu mình không chịu học hỏi giáo lý, chỉ bằng lòng với việc quỳ hương, cúng bái thì làm sao trọn nghĩa hai chữ phổ độ!

Phổ độ không phải chỉ bằng lời lẽ suông, mà phải cảm hóa người khác bằng tâm đạo chơn thành của mình. Như vậy, mình phải rèn tâm sửa tánh, phải biết tu thiền để có thần lực giúp cho lời giảng giải đạo lý của mình có sức màu nhiệm cảm hóa người nghe.

Ngoài ra, nhờ tu thiền, mình còn có thể hồi hướng điển lành về cho bá tánh, hồi hướng cho những chúng sanh khuất mặt đang vất vưởng núp ở tàn cây ngọn cỏ chung quanh nhà mình, chung quanh thánh thất mình. Nhờ sự hồi hướng đó, bá tánh được an lành, vong linh khuất mặt cũng được dự phần tu học với mình mà mau siêu thoát.

Tóm lại, khi nguyện phổ độ chúng sanh, chúng ta vừa phải lo học giáo lý, lo tu thiền, vừa phải lo trau dồi tánh hạnh cho thành người hiền đức. Quả thật là khó khăn biết bao! Thế nên Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn khuyên chúng ta:

*Nhì nguyện phổ độ chúng sanh,
Quyết đem hoằng hóa Đạo lành giáo dân.* ⁽⁸⁾

⁽⁷⁾ Thánh thất Tây Thành (Cần Thơ), 12-3 Kỷ Dậu (28-4-1969).

⁽⁸⁾ Vĩnh Nguyên Tự, 15-3 Bính Thìn.

Quyết là quyết tâm vượt qua thói biếng lười, quyết tâm vượt qua khó khăn trở ngại. Có quyết tâm như vậy chúng ta mới siêng học giáo lý, siêng công phu thiền định, siêng rèn tâm sửa tánh theo Ngũ Giới Cấm và Tứ Đại Điều Quy.

Ởn Trên thấy chúng ta miệng đọc *Nhì nguyện phổ độ chúng sanh* mà làm không đúng nên nhiều lần từ bi khuyên dạy. Chẳng hạn, Đức Đông Phương Chưởng Quân nhắc nhở:

“Nhì nguyện phổ độ chúng sanh, nhưng cứ thu hình trong cái vỏ ốc ích kỷ ngàn đời và chờ đến phép màu vô lượng nào đó để đến cứu rỗi mình.” ⁽⁹⁾

Tức là chúng ta nguyện phổ độ, nhưng thờ ơ thụ động, và cứ “khoán trắng” chuyện phổ độ cho Ởn Trên! Thầy dạy chúng ta *Thiên nhơn hiệp nhứt*; vì vậy ta phải ý thức và chủ động cộng tác với Trời Phật Tiên Thánh để phổ độ chúng sanh.

Trong sự phổ độ có bao gồm ý nghĩa phổ thông, phổ truyền giáo lý để giác ngộ cho người khác. Thế nhưng chúng ta không cố gắng chăm chỉ học giáo lý thì làm sao phổ thông giáo lý!

Có người lại vin vào lý do mình chỉ là một tín đồ nhỏ bé nên không có quyền gì tham gia vào việc phổ thông giáo lý. Suy nghĩ này không đúng, bởi lẽ Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh khuyên dạy:

“Còn sự phổ thông giáo lý Đại Đạo cũng không dành riêng cho lớp người nào. Ai cũng có thể làm được, miễn là hiểu được đường lối, mục đích và chủ trương cao cả của

⁽⁹⁾ Trúc Lâm Thiền Điện, 17-7 Canh Tuất (18-8-1970).

nó. Việc làm này không luận là lớn tuổi, nhỏ tuổi, không luận là Hội Thánh hay Tòa Thánh, cũng không luận là có đạo nhiều năm hay người mới vào, ít tuổi đạo. Nó đã đến, đang đến và sẽ đến với những ai am tường Thiên ý, học hỏi đạo lý, tận tụy phổ thông, say sưa truyền bá.”⁽¹⁰⁾

Nếu chúng ta tuân theo lời dạy của Đức Giáo Tông, mỗi tín đồ đều cố gắng học cho thông giáo lý, thì một thánh thất có vài trăm tín đồ tương đương với vài trăm người nhiệt thành lo phổ thông giáo lý. Nếu tất cả mọi thánh thất, thánh tịnh ở đâu cũng đều làm được như thế, chắc chắn câu *Nhì nguyện phổ độ chúng sanh* sẽ mau kết quả.

4. TAM NGUYỆN XÁ TỘI ĐỆ TỬ

Đệ tử là học trò. Chúng ta tự xưng mình là *đệ tử* trước Thầy Mẹ và các Đấng thiêng liêng. Do đó lời nguyện thứ ba nhắm vào bản thân mình.

Mình xin Ông Trên xá tội cho mình, tức là đã thú nhận mình có tội. Vậy mình đã gây nên những tội gì mà cầu xin được tha tội?

Thông thường chúng ta quen đọc câu nguyện thứ ba như máy, tức là đọc mà không thêm suy nghĩ, không thêm ý thức tự hỏi lương tâm xem mình đã phạm những tội gì.

Nếu mình không nhận ra mình đã phạm tội gì thì làm sao Ông Trên xá tội cho mình được!

Cho nên mỗi ngày có bốn lần cúng thời là bốn lần mình xin xá tội, nhưng cụ thể là những tội gì thì mình... mơ hồ! Rốt cuộc ngày nào mình cũng xin xá tội mà tội vẫn không hết, và cứ lặp đi lặp lại tội lỗi của mình hoài.

⁽¹⁰⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-7 Bính Ngọ (20-8-1967).

Muốn biết trong ngày mình đã phạm lỗi gì thật ra không khó. Chúng ta cứ thành tâm kiểm điểm bản thân, lấy Ngũ Giới Cấm và Tứ Đại Điều Quy ra làm chuẩn thì sẽ thấy ngay tội lỗi của mình.

Bản thân mình có tội nhưng mình rất dễ rộng lượng tự tha thứ, tự khoan dung cho mình. Bằng cố là mình đâu có thêm nhớ xem mình đã phạm tội gì. Vì vậy mình không hề thấy lương tâm cắn rứt, xấu hổ, ăn năn.

Ngược lại, mình rất nghiêm khắc với lỗi lầm của người khác. Mình ghim sâu vào lòng dạ những gì mà người khác đã làm cho mình buồn khổ, giận hờn...

Cho nên câu nguyện thứ ba còn có ý nghĩa sâu xa là mình biết xin xá tội cho bản thân thì đồng thời cũng phải biết hy xả, tha thứ cho người khác.

Kinh Thánh chép lời Chúa Giêsu dạy như sau:

“Thật vậy, nếu anh em tha lỗi cho người ta, thì Cha anh em trên trời cũng sẽ tha thứ cho anh em. Nhưng nếu anh em không tha thứ cho người ta, thì Cha anh em cũng sẽ không tha lỗi cho anh em.” (Matthêu 6:14-15)

Ngày nay, Đức Đông Phương Chương Quán dạy chúng ta không khác hơn lời Chúa:

“Tam nguyện xá tội đệ tử, nhưng cứ cố chấp những lỗi lầm sơ suất của kẻ dưới, bề trên và đồng đạo chung quanh...”⁽¹¹⁾

“Câu thứ ba [Tam nguyện xá tội đệ tử] là đối với tất cả mọi người chung quanh mình, từ trên tới dưới, từ lớn tới nhỏ, đều sẵn sàng khoan dung tha thứ, dù ai gây lỗi với

⁽¹¹⁾ Trúc Lâm Thiền Điện, 17 rạng 18-7 Canh Tuất (18-8-1970).

mình cũng vậy.

Một khi biết cầu khẩn Đấng Chí Tôn tha thứ lỗi lầm của mình, thì mình hãy thể theo lòng từ ái của Ngài để tha thứ anh em, chị em của mình tại thế gian. Vì thế gian không phải là một cõi hoàn toàn thánh thiện, nên lắm điều còn ô trược, tránh sao những vấp phải lỗi lầm hoặc nhiều hay ít cũng vậy.” ⁽¹²⁾

Tương tự như thế, Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

“Tam nguyện xá tội đệ tử. (...) Trải qua nhiều kiếp, con người đã gây nhiều nghiệp xấu, mà nghiệp xấu tức là tội lỗi. Do đó, trước Thiên Bàn, gần mãn giờ cúng, cầu xin Thượng Đế giải trừ tội lỗi nghiệp chướng tiền khiên, và người tín hữu cũng phải có đức độ khoan dung tha thứ mọi lỗi lầm của kẻ khác đối với mình để thể hiện lòng bác ái vô biên của Thượng Đế. Mình có tha thứ kẻ khác lắm lỗi với mình để thân thiện, giác ngộ, dìu dẫn họ lại đường chánh giáo thì Thượng Đế mới xá lỗi tiền khiên của mình.” ⁽¹³⁾

Tất cả những ý nghĩa sâu xa trong lời nguyện thứ ba được Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn tóm tắt như sau:

*Tam nguyện xá tội bản thân,
Khoan dung phá chấp cõi trần vô minh.* ⁽¹⁴⁾

Thời gian đã qua, trong họ đạo chúng ta, giữa anh chị em chúng ta và Ban Cai Quản chắc chắn đã vì lý do này hay lý do khác, hoặc cố ý hay vô tình, chúng ta đã từng gây phiền não, buồn bực, hờn giận cho nhau, và trách cứ lẫn nhau. Chúng ta phải tự thấy xấu hổ vì tánh tình phạm tục

⁽¹²⁾ Trúc Lâm Thiền Điện, 17 rạng 18-7 Canh Tuất (18-8-1970).

⁽¹³⁾ Thánh thất Tây Thành (Cần Thơ), 12-3 Kỷ Dậu (28-4-1969).

⁽¹⁴⁾ Vĩnh Nguyên Tự, Ngọ thời, 15-3 Bính Thìn.

này.

Thôi thì hôm nay, nhân dịp ôn học Ngũ Nguyên, thực hành lời dạy của các Đấng thiêng liêng, Ban Cai Quản chúng tôi chân thành cầu xin quý huynh tử, đệ muội cũng rộng lòng hỷ xả, chúng ta hãy cùng tha thứ lỗi lầm cho nhau để làm đẹp lòng Thầy Mẹ và các Đấng.

5. TỬ NGUYỆN THIÊN HẠ THÁI BÌNH

Hai chữ *thiên hạ* có nghĩa là con người đang sống chung quanh ta, đang sống trong xã hội, đang sống trên cõi đời này.

Ngày hôm nay, thế giới đang nóng lên vì khủng bố, vì tranh giành quyền lợi tài nguyên thiên nhiên, tranh giành lãnh thổ...

Ngoài cái đau khổ vì nạn đói nghèo, ô nhiễm môi trường toàn cầu, dịch bệnh lây lan, khủng hoảng kinh tế, thế giới ngày nay còn đang bị đe dọa vì nguy cơ xảy ra một cuộc chiến tranh thế giới thứ ba với mức độ tàn khốc đủ sức tiêu diệt toàn nhân loại.

Cho nên câu nguyện thứ tư thể hiện lòng từ bi bác ái của người tu. Miễn là chúng ta phải dâng hết tâm thành cầu nguyện, chớ không đọc suông như cái máy vô hồn, vô cảm.

Thiên hạ không thể tự dung mà thái bình được nếu lòng người vẫn còn đầy áp tham lam giành giật, mạnh được yếu thua. Đức Đông Phương Chương Quân dạy:

“Hỏi vậy con người nhiều dục vọng tham lam như thế, nội tâm có được thái bình chăng? Dĩ nhiên là không vậy!” ⁽¹⁵⁾

⁽¹⁵⁾ Trúc Lâm Thiền Điện, 17 rạng 18-7 Canh Tuất (18-8-1970).

Cho nên muốn câu nguyện thứ tư thành tựu, lại phải nhờ đến chức năng giáo hóa của chánh pháp, của tôn giáo. Tức là phải nhờ vào *Nhị nguyện phổ độ chúng sanh* để hoán cải lòng tham dục của con người.

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy về sự tương quan giữa câu nguyện thứ nhì và thứ tư như sau:

“Muốn được thái bình, trước nhất mọi người phải lương thiện, có đức tánh công bằng của Nho Giáo – những gì mình không muốn thì không làm việc ấy cho người khác;”⁽¹⁶⁾ có đức tánh bác ái của đạo Lão là lòng thương đời vô biên, không điều kiện, mong đui dẫn họ lại đường chánh lẽ chơn, thương mọi người như thương gia đình quyến thuộc mình, dầu kẻ ấy là thù địch với mình; có đức từ bi của đạo Phật, luôn luôn khởi lòng trắc ẩn trước nỗi đau khổ của người khác mà tìm phương ban vui cứu khổ cho họ. (...)

Những giáo lý do Chí Tôn đã vạch sẵn thì người đạo Cao Đài hãy đem phổ truyền cùng khắp, tìm cách cảm hóa, phổ độ người đời biết được (...). Đó là điều kiện đem lại thiên hạ thái bình. Chớ trong lúc nhân sanh chưa hiểu đạo, chưa có công bằng, chưa có lòng thương kẻ khác, một xã hội toàn đa số là người bất lương, giàu hiếp nghèo, mạnh lấn yếu, ý chúng hiếp cô, khôn hiếp dại, điều ngoa xảo trá, xây dựng vinh hoa phú quý trên cảnh đau khổ cùng đỉnh và xương máu của kẻ khác, thử hỏi xã hội như vậy có đem lại được cảnh thái bình cho thiên hạ không? Đó là câu nguyện thứ tư, nhắc đến nhiệm vụ nặng nề căn bản của người tín hữu Cao Đài.”⁽¹⁷⁾

⁽¹⁶⁾ Đức Khổng Tử dạy: “Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân.”

⁽¹⁷⁾ Thánh thất Tây Thành (Cần Thơ), 12-3 Kỷ Dậu (28-4-1969).

Tóm tắt ý nghĩa sâu xa của lời nguyện thứ tư, Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy:

*Tứ nguyện thiên hạ thái bình,
Tịnh tâm chế động muôn nghìn trái oan.⁽¹⁸⁾*

6. NGŨ NGUYỆN THÁNH THẤT AN NINH

Có nơi là thánh tịnh, bốn đạo ở đó sửa câu nguyện thứ năm là *Ngũ nguyện thánh tịnh an ninh!*

Chúng ta đừng nghĩ *thánh thất* theo nghĩa hẹp. Nếu hiểu đúng nghĩa sâu xa của hai chữ thánh thất thì không ai dám sửa lời nguyện chót cả.

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

“... Ngũ nguyện thánh thất an ninh. Thánh thất nơi đây không có nghĩa nhỏ hẹp riêng của ngôi thánh thể thờ Đức Chí Tôn, gồm Bát Quái Đài, Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài. Ngoài cái nghĩa nhỏ hẹp ấy lại còn có nghĩa rộng hơn nữa.

Thánh thất là nhà Thánh. Hễ nhà Thánh là nhà của chư Thánh hội họp, thảo luận mọi việc theo thánh ý để hành thánh sự đúng theo tôn chỉ Đại Đạo.

Đừng tưởng rằng mình còn phạm trần nhục thể không khi nào dám nghĩ đến nghĩa ấy. Vì người tín hữu mà hằng ngày thảo luận, âu lo việc làm theo thánh ý, mở mang được thánh tâm để thực hành được thánh sự, đó là Thánh tại phạm rồi còn gì nữa.

(...) Chỉ e rằng mình ở trong nhà Thánh, nhưng ý còn phạm phu tục tử, hờn giận ghen ghét đố kỵ, ố nhơn thặng

⁽¹⁸⁾ Vĩnh Nguyên Tự, 15-3 Bính Thìn.

kỷ,⁽¹⁹⁾ nói việc chẳng lành, làm việc chẳng lành, như vậy mới không xứng đáng là chó.”⁽²⁰⁾

Tóm lại, khi nguyện thánh thất an ninh, chúng ta đừng làm cho thánh sở của mình trở thành chợ đời, cũng lằng xằng diên đảo như thế gian. Vào thánh thất thì ráng kèm tánh phàm và sửa đổi cho nên đức hạnh.

Giả sử chúng ta phở độ được một người mới vào đạo, nhưng vị tân đạo hữu đó bước vào thánh thất của mình lại thất vọng vì thấy thánh thất cứ xào xáo, người đạo cũng cư xử lồi thối y như người đời chưa biết tu, chắc chắn vị tân đạo hữu sẽ chán nản, xa rời thánh thất, lần hồi bỏ đạo... Như thế chúng ta có tội biết bao!

Chúng ta thấy câu nguyện thứ năm và thứ tư có quan hệ với nhau.

Thiên hạ thái bình là quy mô lớn. Phạm vi nhỏ hơn là *thánh thất an ninh*. Muốn thiên hạ thái bình mà mình lại không kèm giữ tánh phàm tục, cứ làm cho thánh thất mất an ninh thì còn mong thiên hạ thái bình sao được!

Chúng ta thấy, chỉ vì thiếu hiểu biết giáo lý mà người đạo tu hành không đúng đạo lý, rồi còn tùy tiện canh cải sửa đổi câu nguyện thứ năm theo ý riêng.

Do đó, căn bản phải là thường xuyên học tập giáo lý. Điều này trong Tân Luật đã buộc mỗi họ đạo, tức là mỗi thánh thất, thánh tịnh phải thi hành cho bổn đạo. Làm được như vậy tức là góp phần thực hiện Ngũ Nguyện.

Suốt thời gian câu chuyện sáng nay, chúng ta đều hiểu

⁽¹⁹⁾ *Ố nhơn thặng kỷ*: Ghét người khác giỏi hơn mình.

⁽²⁰⁾ Thánh thất Tây Thành (Cần Thơ), 12-3 Kỷ Dậu (28-4-1969).

rằng Ngũ Nguyện liên quan tới việc học hỏi giáo lý và phổ thông giáo lý. Thế nên, chúng ta không ngạc nhiên khi nghe Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy:

*Ngũ nguyện thánh thất bằng an,
Hai ngày sóc vọng đăng đàn thuyết minh,
Trấn an tâm đạo nhân sinh,
Vai trò un đức đức tin đạo đồng.*⁽²¹⁾

Thánh thất chúng ta nhỏ bé, nhưng nhiều năm qua chúng ta vẫn liên tục duy trì mỗi tháng hai buổi thuyết minh giáo lý vào hai ngày sóc vọng. Đó là chúng ta đang thực hành đúng Ngũ Nguyện.

Năm năm qua thánh thất chúng ta là một điểm phát hành kinh sách ấn tống trợ giúp đồng đạo thuộc các Hội Thánh, Tòa Thánh, thánh thất, thánh tịnh khác trong cả nước cùng có điều kiện trau dồi giáo lý, phổ thông phổ truyền giáo lý. Đó là chúng ta cũng đang thực hành đúng Ngũ Nguyện.

Thánh thất chúng ta nhỏ bé, nhưng từ ngày có Chương Trình Ấn Tổng, chúng ta liên giao hành đạo với các tôn giáo bạn. Đặc biệt hơn cả, mỗi khi các vị bên Công Giáo muốn tìm hiểu đạo Cao Đài, các vị ấy thường đến thăm thánh thất chúng ta. Nhờ vậy, chúng ta càng thắt chặt thêm tình thân ái liên tôn, tức là chúng ta đang làm đúng theo lời dạy của Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch:

*Chỉ có Đạo tơ vương cột mối,
Cùng đó đây bắc nối nhịp cầu,
Đừng phân chi phái sắc màu,
Hãy nhìn vạn giáo cùng nhau một đường.*⁽²²⁾

⁽²¹⁾ Vĩnh Nguyên Tự, 15-3 Bính Thìn.

⁽²²⁾ Thiên Lý Đàn, 30-02 Ất Tỵ (01-4-1965).

“Thánh thất cũng tượng trưng cho lớn nhất là vũ trụ, nhỏ nhất là bản thân cá thể của con người cho đến từ cá thể côn trùng thảo mộc, bò bay máy cưa nữa. Nếu vũ trụ chẳng an ninh, cơ sanh hóa không thể trưởng thành. Guồng máy cai trị nhà nước nếu chẳng an ninh thì xáo trộn từ đầu não chỉ huy đến hạ tầng quần chúng. Gia đình nếu chẳng an ninh thì làm sao an cư lạc nghiệp hạnh phúc được? Bản thân nếu chẳng an ninh thì đòi người như mất hết chín phần mười. Như vậy, an ninh là nhu cầu cần thiết cho tất cả mọi giới, mọi lãnh vực.” Đức **QUAN ÂM NHƯ LAI**, Minh Lý Thánh Hội, 14-01 Kỷ Dậu (02-3-1969)

Nhận định như vậy không phải để họ đạo chúng ta tự mãn hay tự phụ rồi mắc sai lầm. Nhưng cần nhận định như thế để chúng ta vui, vì biết thánh thất chúng ta tuy chưa được hoàn hảo nhưng ít ra cũng không quá tệ, và tất cả chúng ta hãy xiết chặt tay nhau cùng ra sức cố gắng hơn nữa, cố gắng không ngừng.

Vì thế Ban Cai Quản xin quý huynh tỷ, đệ muội, tất cả anh chị em chúng ta hãy ráng tập thương nhau, ráng hàn gắn tình cảm với nhau, để cùng nhau chung tay chung lòng chung sức phát huy những điểm son của thánh thất.

Chúng ta hãy khoan dung, hỷ xả với nhau để làm một lễ phẩm xứng đáng nhất kính dâng lên Thầy Mẹ và các Đấng thiêng liêng. Ban Cai Quản xin chân thành cảm ơn tất cả quý huynh tỷ, đệ muội.

TRẦN VĂN QUANG

Phó Hội Trưởng thánh thất Bàu Sen



Ảnh: Hồ Việt Hiền (TT Trung Thành)

LẠC THÀNH CẢNH TỊNH

Giọt nắng hè thơm nồng thánh khiết
Ấp ủ bình yên
Cho một ngày đặc biệt
Ngày hội vàng Tông Đạo Trung Châu
Khắp hướng bùng lên ánh nhiệm màu
Muôn thanh sắc tụ chung về gốc Đạo
Thánh điển
Mandala
Trung Tông Truyền Giáo

Cả bốn bề phẳng lặng đón ân Thiên
 Vạn lời kinh chung nhịp Thần Tiên
 Muôn ánh nền rực màu chân lý
 Hạt giống tâm linh dậy mầm thế kỷ
 Trần gian ơi! Quay bước chung về
 Những dòng sông mãi miết chảy trăm quê
 Đã hiệp một với muôn trùng biển cả
 Ngọn sóng vươn cao vỗ bùng trắng xóa
 Như hòa cung điệu Chơn Võ du du *
 Vượt ra ngoài kiếp sống mê mù
 Cho thần khí khinh an trên cánh hạc
 Hiện hiện trong ta ngôi Thập Ác *
 Minh họa tinh rành đường thể nhập Tam Thanh
 Ánh từ quang Thiên Nhân trọn lành
 Luôn chiếu diệu từng mỗi tâm hành giả
 Vành trăng khuyết xoay thân nung bát nhả
 Năm cánh sao gom tụ khí huy đăng
 Đưa chân linh về cõi huyền năng
 Mở tuệ giác hòa trong ngôi Đại Giác
 Phơi phơi đưa nhau qua bờ hoan lạc
YẾT ĐẾ, YẾT ĐẾ
BA LA YẾT ĐẾ, BA LA TẮNG YẾT ĐẾ
BỎ ĐẾ, TẮT BÀ HA!

PHẠM VĂN LIÊM

*Hướng về ngày khánh thành thánh tịnh Trung Tông
 Hội Thánh Truyền Giáo, 07-4 Quý Tỵ (16-5-2013)*

* Hành giả thánh tịnh Trung Tông tụng bài “Nhụy châu Chơn Võ du du”. Pháp môn có bài *Thập Tự Tam Thanh*. [Văn Uyển]

CHỮ BẦN

Vui với người xưa một chữ bần
 Một bầu trời đất nấu nung thân
 Mai chiều đi lại cùng trăng gió
 Khuya sớm vào ra với khí thần
 Trường đời, danh lợi tâm không bận
 Cuộc thế được thua ý chẳng cần
 Say mùi đạo vị quên ngày tháng
 Vui với người xưa một chữ bần.

THƯỢNG HẬU THANH

Phối Sư, Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài

LÒNG VẮN BÊN THẦY

Chung sức đắp xây mỗi Đạo nhà
 Cùng trong ơn cứu độ Kỳ Ba
 Cùng bao lo lắng, bao trăn trở
 Chẳng phụ lòng Cha chốn Bửu Tòa
 Chẳng phụ lòng Cha chốn Bửu Tòa
 Đó đây trên dưới thủy chung hòa
 Chánh pháp hoàng dương đầu tách rẽ
 Dầu ở muôn phương vẫn một nhà
 Dầu ở muôn phương vẫn một nhà
 Chốn gần hay cả những nơi xa
 Gần xa lòng vẫn không phai nhạt
 Lẽ thật, tình thương, vẹn chữ hòa.

TAM HÒA

Thánh thất Linh Bửu, Quảng Nam

CÙNG HƯỚNG VỀ MỘT HỘI THÁNH CAO ĐÀI TRUNG ƯƠNG

Truyền Trạng **THANH CĂN**

Từ xưa, các tôn giáo lớn sau khi thành lập một thời gian đều chịu chung hai quy luật hầu như bất cưỡng là *nhứt bốn tán vạn thù* (một gốc sanh ra muôn sai biệt) và *vạn thù quy nhứt bốn* muôn sai biệt trở về một gốc).

Các tôn giáo (Phật Giáo, Công Giáo...) có mấy ngàn năm lịch sử, phải đến vài trăm năm sau khi thành lập mới có sự phân tông tách phái, chia dòng rẽ nhánh để đáp ứng nhu cầu và thích hợp với căn cơ, phong tục, tập quán của mỗi người, mỗi địa phương khác nhau, nhưng giáo lý căn bản hầu như vẫn không khác nhau.

Đạo Cao Đài hiện nay với tám mươi tám năm tuổi đạo so với các tôn giáo lớn trên thế giới hãy còn quá trẻ, nhưng tính phổ cập, lan tỏa của đạo Cao Đài phát triển rất nhanh, và cũng chính vì thế mà sự phân chi tách phái sớm hơn các tôn giáo khác. Sự phân chi tách phái này không ngoài nguyên nhân khách quan có tính Thiên cơ và thể sự, đồng thời cũng xuất phát từ nguyên nhân chủ quan do nhân tâm nhân ý.

Dù bởi nguyên nhân nào chăng nữa, đạo Cao Đài bao gồm các chi phái và các tổ chức Cao Đài hiện hữu là một thực thể không thể phủ nhận. Theo dòng sử Đạo, từ những thập niên 30 đến 70 của thế kỷ trước, các vị tiền bối đã bao lần khởi xướng công cuộc vận động quy hiệp, nhưng vẫn chưa thành công, như có lần Đức tiền bối Nguyễn Trung

Hậu giảng cơ gởi chút tâm tình đạo sự nhân ngày đầu xuân:

*Một ngày nào khắp cả nơi nơi
Chi phái Đạo sẽ họp nhau cùng chấn chỉnh
Mười mấy thu dư đã bao lần toan tính
Nhưng loay hoay trong chỉ rối với tơ cuộn...*⁽¹⁾

Tuy hoài bão của các bậc tiền nhân chưa thành hiện thực, nhưng tinh thần vì Thầy vì Đạo ấy lại là tiền đề cho sự nghiệp thống nhứt Đại Đạo trước trào lưu hội nhập toàn cầu, *năm châu chung chợ, bốn biển chung nhà*.

Hướng tới sự nghiệp thống nhứt Đại Đạo, hướng tới một trăm năm đạo Cao Đài, hướng tới vị thế (*position*) của nền tôn giáo trong cộng đồng nhân loại trên thế giới, toàn thể tín hữu và chức sắc Cao Đài chúng ta còn do dự chi nữa mà không cùng nắm chặt tay nhau chung một tấm lòng thương Thầy mến Đạo, cùng ngâm vang bài thánh thi bằng hơi hướm của trái tim chan chứa tình huynh đệ:

*Chẳng quản đồng tông mới một nhà
Cùng nhau một Đạo tức một Cha
Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi
Dạy lẫn cho nhauặng chữ hòa.*⁽²⁾

Hình tượng chữ hòa 和 rất đơn giản, là cái miệng 口 (*khẩu*) ăn cơm 禾 (*hòa*: lúa), nhưng muốn có được hạt cơm ăn, phải vất vả trải qua nhiều công đoạn gieo cấy, chăm bón, gặt đập, phơi khô, chà lúa ra gạo, nấu gạo thành cơm. Cũng như thế, muốn chữ hòa biến thành một Hội Thánh

⁽¹⁾ Vĩnh Nguyên Tự, ngày 21-01-1966. Theo *Đại Đạo Văn Uyên* tập Nguyên, Xuân Quý Tỵ. Nxb Tôn Giáo 2013, tr. 31.

⁽²⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển I. Đan ngày 20-02-1926.

Cao Đài Thống Nhất còn phải qua nhiều giai đoạn, vượt qua nhiều chướng ngại do lịch sử để lại và do nhân tâm thế sự phát sinh.

VƯỢT QUA NHỮNG CHƯỚNG NGẠI

Trong hiện tình đất nước đang mở rộng vòng tay giao lưu cùng thế giới, người tín hữu Cao Đài nhờ đó mở rộng thêm tầm nhìn, vươn mình ra khỏi vỏ ốc bảo thủ, độc tôn, óc địa phương (*provincialism*). Thế nên những gì mà Đức tiền bối Nguyễn Trung Hậu giảng cơ nhẫn nhủ và tỏ nổi ưu tư cách nay bốn mươi bảy năm, bây giờ đều có mùi chuyển biến. Cá tánh chấp nê cũng dịu dần, óc địa phương cũng nhạt bớt, nguyện vọng thống hiệp cũng tăng cao:

*Cả tiếng kêu huynh đệ khắp Tam Giang,⁽³⁾
Nên nhớ lại lời Trên ban khi mở Đạo.
Bởi cá tính mà sanh khẩu đảo,
Nặng địa phương rồi tổ cáo lẫn nhau,
Để người đời chẳng biết nghĩ sao,
Cho nội bộ Cao Đài trong chánh nghĩa.
Lời thiết thạch gởi cùng huynh đệ,
Khắp đó đây nên nhớ lại ghi lòng,
Một địa phương hời có đủ sức gánh gồng,
Một chi phái hời có lo xong trọng đại?
Một chiếc đũa e có ngày bị bẻ gãy,
Một tao dây cáp con có lúc bị chúng lại bứt ngang.
Tốt hơn là đặt kế hoạch trong khắp Tam Giang,
Thường liên lạc luận bàn hầu tìm lối thoát.⁽⁴⁾*

⁽³⁾ *Tam Giang*: Tiền Giang, Hậu Giang và Trung Giang.

Tổ Chức Giao Lưu Các Hội Thánh Và Các Tổ Chức Cao Đài ⁽⁵⁾ ra đời nhằm tiếp nối con đường hòa hiệp mà các đấng tiền bối khả kính đã đi qua. Chúng ta đang có một hoàn cảnh và điều kiện rất thuận lợi cho việc kết nối những vòng tay Đại Đạo, xe chặt lại những “*tao dây*” chi phái cho bền chắc để củng cố nội lực của nền tôn giáo do Thầy (đấng Cha Cả của Sự Thương Yêu) khai sáng cho dân tộc Lạc Hồng trước khi phổ hóa khắp năm châu. Vì thế:

① Chúng ta sẽ không phí phạm thời gian vào những cuộc luận bàn vô ích về những đúng sai của thể hệ tiền nhân trong từng trang sử cũ. Chúng ta sẽ mở tấm lòng trong trẻo ra đón lấy ánh từ quang của Đấng Cha Lành để xóa tan những áng mây mờ tự tôn tự mãn, trả lại sự sáng trưng cho bầu trời Đại Đạo vốn chánh đại quang minh, với công năng cứu độ Kỳ Ba.

② Chúng ta sẽ không còn vin vào bất kỳ lý do hay tiêu tiết nào để “dán nhãn” cho bà con đồng đạo mình là “*bàng môn tả đạo*” [*sic*] nữa. Một khi đã nhập môn đạo Cao Đài thì ai cũng muốn tu hành, tuân theo giới luật điều quy và tôn chỉ mục đích của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, đoạn trừ phiền não thế gian, tìm cơ giải thoát. Do đó thuận tiện vào Hội Thánh nào thì bà con đồng đạo mình xin vào làm tín đồ Hội Thánh đó. Ai ai cũng nghĩ đơn giản rằng Hội Thánh nào chẳng nữa thì vẫn là Cao Đài đầy thôi.

Hình thức tôn giáo chỉ là phương tiện, là thuyền từ đưa ta đến bến bờ giải thoát, chớ nào phải là chỗ cho ta ăn đời ở

⁽⁴⁾ Vĩnh Nguyên Tự, ngày 21-01-1966. Theo *Đại Đạo Văn Uyên* tập Nguyên, Xuân Quý Tỵ, Nxb Tôn Giáo 2013, tr. 32-33.

⁽⁵⁾ Sau đây sẽ gọi tắt là “*Tổ Chức Giao Lưu*”.

kiếp trên đó đâu! Thế nên thay vì cứ neo đậu tại một chỗ mà nhứt quyết bảo rằng chiếc thuyền mình đi mới thiệt là thuyền Trời, còn mấy chiếc thuyền khác là thuyền ma thuyền tà, thì chúng ta hãy cùng lo chèo chống cho mau tới bến tới bờ, như vậy mới sớm mong đạt được mục đích cuối cùng (cứu cánh) là cơ tuyệt khổ đại đồng.

③ Chúng ta sẽ không còn sống trong não trạng “bằng mặt không bằng lòng” nữa. “*Trước mặt sau lưng, cũng đồng một bọc, đừng kính trước rồi khi sau.*”⁽⁶⁾ Giao tiếp giữa những thành viên trong Tổ Chức Giao Lưu với nhau không đơn thuần bằng những thái độ và ngôn từ xã giao, mà chủ yếu bằng tình cảm chơn thật xuất phát từ tấm lòng hòa ái của những anh chị em cùng Cha Trời, Mẹ Phật. Vì khi đã nhận lãnh sứ mạng phụng sự cho công cuộc thống nhứt Đại Đạo, tất nhiên các tổ chức thành viên đều có sẵn “*thành ý chánh tâm*” là yếu tố chủ chốt đầu tiên như “*Diễn Từ*” của vị trưởng phái đoàn các Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tham dự Hội Nghị Thống Nhứt tại Tòa Thánh Tây Ninh ngày 17-10 Nhâm Tý (22-11-1972):

“*Thật vậy, rút kinh nghiệm của những giai đoạn quy nhứt, hiệp nhứt, thống nhứt, và cũng vâng theo thánh huấn của Thiêng Liêng, việc thống nhứt cần phải theo một tiến trình hợp lý hợp tình gồm có mấy giai đoạn sau đây, mà giai đoạn “đầu mối” phải là thành ý chánh tâm.*”

1. Thành ý chánh tâm.
2. Hòa hiệp tinh thần.
3. Thống nhứt ý chí.
4. Thống nhứt hành động, và sau cùng mới

⁽⁶⁾ *Tân Luật*, Điều thứ Hai Mươi Hai.

5. Thống nhứt hình thức.

Mọi cuộc vận động hay hội nghị nhằm thống nhứt nền Đại Đạo, nếu không do thành ý chánh tâm, chắc chắn sẽ không bao giờ đạt được sở nguyện.”⁽⁷⁾

Hội đủ những yếu tố nêu trên cũng có nghĩa là chúng ta hoàn tất được ba chặng đầu (*thành ý chánh tâm, hòa hiệp tinh thần, và thống nhứt ý chí*), giúp vượt qua những chướng ngại về tâm lý để có đủ thánh tâm mà thi hành thánh sự.

Chúng ta ước mong bước kế tiếp của Tổ Chức Giao Lưu là sẽ thảo luận để thành lập một Hội Đồng mà tên gọi có thể sẽ tùy chọn một trong hai gọi ý như sau:

* **Hội Đồng Hướng Đạo** (căn cứ thánh giáo của Đức Chí Tôn giảng dạy tại thánh thất Nam Thành ngày 01-01 Tân Hợi (27-01-1971)).⁽⁸⁾

* **Hội Đồng Vận Động Thống Nhứt Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ** (nếu theo quyết nghị của chín phái Đạo nhóm họp lần đầu tại Tòa Thánh Tây Ninh ngày 17-10 Nhâm Tý (22-11-1972) và phiên họp lần thứ hai ngày 26-11 Nhâm Tý (31-12-1972). Mục đích thành lập Hội Đồng này, trong bản “*Thông Tri Toàn Đạo*” của Ban Thường Vụ Lâm Thời Hội Đồng Vận Động Thống Nhứt Đạo Cao Đài gởi cho toàn

⁽⁷⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, *Cao Đài Giáo Lý*, số 81. Sài Gòn: tháng 11 và 12-1972, tr. 39.

⁽⁸⁾ “*Kể đến, các con lãnh đạo, hướng đạo của các chi phái hãy bắt tay nhau, cùng kết hợp lại thành một Hội Đồng Hướng Đạo trong Tam Kỳ Phổ Độ.*” Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, *Thánh Giáo Suu Tập Năm Canh Tuất - Tân Hợi (1970-1971)*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2011, tr. 174.

Đạo, do tiền bối Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa (Trưởng Ban Thường Vụ Lâm Thời) ký ngày 01-12 Nhâm Tý (04-01-1973) nêu rõ:

“...mục đích thống nhất về mặt tinh thần, nhìn chung một Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ và tạm thời tôn trọng hệ thống tổ chức nội bộ của mỗi chi phái..

(...)

“Hội Đồng Vận Động Thống Nhất chúng tôi tha thiết kêu gọi chư Quý Huynh Đệ Tỷ Muội trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ vì sứ mạng thiêng liêng, vì đạo nghiệp của nền Đại Đạo Cao Đài hãy tích cực tham gia để cho cuộc vận động thống nhất được mang lại kết quả thật sự hầu làm vui lòng Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu hằng mong đợi.”⁽⁹⁾

Khi nào thành lập được Hội Đồng Vận Động Thống Nhất Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là chúng ta hoàn thành thêm chặng thứ tư là “*thống nhất hành động*”.

HỘI ĐỒNG VẬN ĐỘNG THỐNG NHẤT ĐẠI ĐẠO

Chúng ta tạm hình dung một viễn cảnh như sau:

Sau khi nhận được sự đồng thuận của các thành viên trong Tổ Chức Giao Lưu về Hội Đồng Vận Động Thống Nhất Đại Đạo, các Hội Thánh và tổ chức thành viên sẽ tuyển chọn và đề cử nhân sự của mình vào Hội Đồng này.

Bước kế tiếp, toàn thể các đại biểu do các Hội Thánh chánh thức đề cử sẽ mở phiên họp công cử các chức vụ và ủy viên, soạn thảo quy chế làm việc cho hiệu quả, đáp ứng

được mục đích của Hội Đồng Vận Động Thống Nhất Đại Đạo.

Hội Đồng này sẽ ưu tiên phân công, cử phái đoàn đến thăm các Hội Thánh, các Ban Đại Diện tỉnh, thành... trong toàn quốc với mục đích thắt chặt tình đồng đạo và giới thiệu, cổ xúy tinh thần thống nhất Đại Đạo.

Có thể Hội Đồng này sẽ hoạt động không hạn kỳ (giống như Tổ Chức Giao Lưu hiện nay) và sẽ tự giải thể vào thời điểm đã hình thành được Hội Thánh Cao Đài Trung Ương (hay Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ duy nhất như buổi ban sơ).

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TRUNG ƯƠNG

Chúng ta lại tạm hình dung thêm viễn cảnh này:

Mọi nỗ lực trong quá trình hoạt động của Hội Đồng Vận Động Thống Nhất đều hướng tới mục tiêu cuối cùng là “*thống nhất hình thức*” theo điểm 5 trong *Diễn Từ* của vị trưởng phái đoàn các Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tham dự Hội Nghị Thống Nhất Tại Tòa Thánh Tây Ninh ngày 17-10 Nhâm Tý (22-11-1972), đã trích dẫn trên đây.

Nói tới “*thống nhất hình thức*” chúng ta có thể hiểu là thành lập Hội Thánh Cao Đài Trung Ương. Những vấn đề liên quan tới Hội Thánh mơ ước này dĩ nhiên sẽ bao gồm việc xác định trụ sở trung ương (chẳng hạn là Tổ Đình, tức Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh); kế đến là thành phần nhân sự điều hành Hội Thánh Trung Ương bao gồm những bậc Thiên ân hướng đạo khả kính, tài đức lưỡng toàn, được các nơi công cử về mái Nhà Chung của Đại Đạo.

Một khi đã đạt được kết quả như tạm nêu trên, các bậc

⁽⁹⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, *Cao Đài Giáo Lý*, số 81. Sài Gòn: tháng 11 và 12-1972, tr. 69-70.

Thiên ân hướng đạo hữu trách trong mái Nhà Chung của toàn Đạo sẽ hoạch định những bước đi kế tiếp...

Nghĩ tới viễn cảnh ấy, quả thật vui lắm thay! Hạnh phúc lắm thay!

TÂM TƯ VÀ TÂM NGUYỆN

Người viết bài này chỉ là một đứa em nhỏ trong gia đình Đại Đạo. Những điều mơ ước diễn bày trên đây chỉ là vài phác thảo phản ánh tâm tư và tâm nguyện mà bản thân bấy lâu vẫn hằng ấp ủ.

Đọc bài của Hữu Đạo trên *Văn Uyển Xuân Quý Tỵ*, tôi không khỏi chạnh lòng và xót xa khi thấy tác giả viết:

“Nhớ lại, năm nọ nhân dịp xuân mới, các Hội Thánh Cao Đài tổ chức thành phái đoàn trang trọng và khá đông thành viên, cùng đến chúc tết một vị chức sắc rất cao trọng của một tôn giáo bạn tại thành phố Hồ Chí Minh. Trong phần đáp từ, vị đại chức sắc ấy chơn thành cảm tạ tấm lòng của người đạo Cao Đài, và bày tỏ rằng theo lý thì ngài phải thân hành đến Hội Thánh Cao Đài đáp lễ; nhưng, ngài mỉm cười, Hội Thánh Cao Đài lại có nhiều, vì vậy ngài không biết nên tới nơi nào trước...”⁽¹⁰⁾

Từ nay đến khi Đạo Thầy tròn một trăm tuổi chỉ còn vòn vẹn mười hai năm! Có lẽ người đạo chúng ta cũng nên bắt đầu “đếm ngược” (*counting down*) để tự nhắc nhở, và ý thức rằng khoảng cách từ nay cho đến đại lễ kỷ niệm một trăm năm đạo Cao Đài đang rút ngắn cụ thể như thế nào,

⁽¹⁰⁾ *Đại Đạo Văn Uyển tập Nguyên, Xuân Quý Tỵ*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2013, tr. 58.

quỹ thời gian của toàn Đạo chúng ta đang vơi nhanh đi ra sao. Khi nhìn rõ rệt sự thấu ngắn ấy thì bà con nhà đạo chúng ta sẽ càng thêm “nóng ruột”, càng thêm đau đầu trở trăn mong muốn sao cho đến ngày đại lễ ấy gia đình Đại Đạo chúng ta thực sự đã là một Nhà Chung duy nhất. Như thế, các tổ chức quốc nội và quốc tế mỗi khi muốn tiếp xúc với đạo Cao Đài thì có địa chỉ liên lạc chính thức; chúng ta cũng dễ có đại diện chính thức của tôn giáo Cao Đài góp tiếng nói trên diễn đàn các hội nghị tôn giáo hoàn cầu, có điều kiện pháp lý để truyền đạo và lập các thánh sở ra các nước năm châu, để thật sự vẹn tròn câu “*Nhứt nguyện Đại Đạo hoằng khai*” trong bốn thời cúng mỗi ngày.

Mà mong muốn không cũng chưa đủ! Cầu nguyện sao cho mong muốn chánh đáng của chúng ta sẽ mau chóng biến thành ý chí và quyết tâm thi hành đạo sự chung.

Vững đức tin vào Đấng Chí Tôn, chúng ta biết chắc rằng cái ngày tươi vui hạnh phúc lớn lao với một Hội Thánh Thống Nhứt rồi sẽ tới, để làm chứng cho lời tiên tri của Đức Thượng Đế ngót chín mươi năm trước:

*Bầu tòa thơ thới trở thêm hoa
Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà
Chung hiệp ráng vun nền đạo đức
Bền lòng son sắt đến cùng Ta.*⁽¹¹⁾

Truyền Trạng **THANH CĂN**
Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên
Bến Tre, 02-3-2013

⁽¹¹⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển I. Đàn ngày 20-02-1926.

MƠ ƯỚC PHỤC SINH

VÕ VĂN PHO

Rất lâu, đã rất lâu rồi, tôi đau đầu trong lòng về cơ tận độ Kỳ Ba. Sứ mệnh Đại Đạo to lớn như thế tại sao lại phải phân chi rẽ phái?! Trong Đạo chưa hòa thì làm sao quy nguyên, hiệp nhất? Và chúng ta nói đại đồng với ai đây khi huynh đệ trong nhà vẫn chưa thống nhất?

Tôi nhớ vào cuối năm 1972 tại Tòa Thánh Tây Ninh đã diễn ra một hội nghị giữa các chi phái để bàn về thống nhất. Bảy giờ hầu hết quý đạo trưởng ở các chi phái đều hoan hỷ... Nhưng sau đó không biết vì chiến tranh khốc liệt hay bởi những lý do nào khác mà mọi việc rơi vào yên lặng.

Gần đây, đọc lại thánh giáo xưa và nhất là *Đại Đạo Văn Uyển xuân Quý Ty*, tôi dần dần nhận thức thêm ít nhiều về những gì bấy lâu thắc mắc hay trần trở.

Nhờ nắng mưa, ánh sáng và bóng tối, xuân hạ thu đông mà mọi vật sinh hóa. Cây xanh đâm chồi nảy lộc lớn lên liên tục. Nhưng nếu chăm sóc cây và quan sát kỹ ta sẽ thấy rằng chúng lớn lên từng giai đoạn, tuy liên tục nhưng vẫn có những lúc chững lại ngơi nghỉ. Đứng lại không hẳn là đứng lại mà cũng có khi là sắp sửa đi tới hay phát triển.

Tĩnh và động, âm và dương là hai mặt của một vấn đề hỗ tương biến dịch. Cơ mầu nhiệm của Đạo tuy bất khả tư nghị nhưng có lẽ một phần nào đó cho phép người tín đồ nhỏ bé như tôi suy hiểu như thế.

Đạo đi vào đời, mượn đời mượn người để quảng truyền chánh pháp, hẳn nhiên đã mặc định tính vô thường. Nên “*Cao Đài ứng hóa theo lòng chúng sanh*” để khế hợp với

hoàn cảnh lịch sử, nhân tình âu cũng là hữu lý.

Đã ngót chín mươi năm trôi qua, cơ Đạo thăng trầm với biết bao nhiêu đổi dời. Nhưng lý Đạo, hoài bão và sứ mạng tận độ Thầy trao đàn con yêu vẫn còn đó, vẫn tiềm tàng trong tâm tưởng mọi người tín đồ thương Thầy mến Đạo:

Lật lật đất thời gian

Hạt giống tận độ

Từ trái tim người tín đồ trở trần

Vượt khó khăn nảy mầm

Đơm cành, biếc lá

Và qua bao mùa đông giá

Nở hoa, thánh đường.

Chỉ còn mười hai năm nữa thì nền tân pháp Kỳ Ba sẽ chấn tròn một trăm năm. Ngày nối ngày trôi qua, mệnh sống mỗi một chúng ta đang thâu ngắn lại, như cá sống trong môi trường mà nước mỗi ngày vơi dần... Chỉ nghĩ như vậy thôi mà lòng tôi không thôi trần trở. Trần trở nghĩ về đường tu chính mình và nghĩ về cơ Đạo tương lai.

Mơ ước khô héo ngày nao, thì nay xuân về phục sinh. Bản thân tôi nhỏ bé chưa làm được gì, nhưng hãy cho phép tôi được quyền mơ ước; mơ ước quý chức sắc lãnh đạo các chi phái cùng ngồi lại với nhau như năm xưa để bàn chuyện thống nhất. Hòa hiệp là tiếng gọi thiêng liêng. Có thống nhất được, chắc chắn Đạo chúng ta sẽ đủ nội lực nâng cao quyền pháp tận độ và không ngừng làm sáng danh Thầy, rạng danh Đạo.

VÕ VĂN PHO

Thánh thất Trung Minh

26-02-2013

VĂN THƯ HỘI THÁNH⁽¹⁾

HIỆP THIÊN ĐÀI ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
VĂN PHÒNG (TAM THẬP CỬU NIÊN)
QUYỀN CHƯƠNG QUẢN TÒA THÁNH TÂY NINH
Số: 021/QCQ

HỘI THÁNH TÒA THÁNH TÂY NINH

Kính gửi: Đạo Huynh Trần Văn Quế
Trưởng Phái Đoàn Thiện Tâm
Liên Hiệp Các Chi Phái Cao Đài
132 Lý Thái Tổ, Sài Gòn

Kính Đạo Huynh,

Nhân dịp tiếp Phái Đoàn Thiện Tâm ở Sài Gòn do Đạo Huynh hướng dẫn đến Tòa Thánh Tây Ninh ngày 28 tháng 3 Giáp Thìn (09-5-1964) thảo luận việc thống nhất Chi Phái Cao Đài Đại Đạo, Hội Thánh Tây Ninh chúng tôi sau khi trao đổi ý kiến đồng ý xác nhận sự thống nhất Chi Phái trong lúc này rất cần thiết với mục đích là:

1. Làm sáng tỏ danh Đại Đạo của Đức Chí Tôn trong và ngoài nước, y theo chơn truyền luật pháp Đạo (Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển).

2. Tương thân, tương trợ, tương ái, tương liên trong phạm vi đạo đức.

⁽¹⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, *Cao Đài Giáo Lý*, số 81, tháng 11 và 12-1972, tr. 61-62.

3. Không làm chánh trị, không lập quân đội.

4. Bành trướng sâu rộng cơ phổ độ trong và ngoài nước, hiệp sức mở mang công việc văn hóa và từ thiện phục vụ nhơn sanh.

5. Tạm thời tôn trọng hệ thống tổ chức nội bộ của mỗi Chi Phái cho tới ngày Đức Chí Tôn phán đoán.

Hội Thánh chúng tôi rất hoan nghinh thiện chí quý Đạo Huynh và tham gia việc quy nhứt. Hội Thánh Tây Ninh sẽ gởi Đại Diện hợp tác với quý Phái Đoàn và các Chi Phái.

Bởi cảm tình đồng đạo và thuận theo Thiên ý của Đức Chí Tôn, tôi thành thật kêu gọi các Phái Đạo vui lòng hưởng ứng để sớm thực hiện sự thống nhất toàn Đạo.

Hội Thánh chúng tôi sẵn sàng đón tiếp các Chi Phái với tinh thần đoàn kết huynh đệ đại đồng.

Chúng tôi cầu nguyện Ôn Trên hộ trì quý Phái Đoàn mau thành công.

*Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 30 tháng 3 Giáp Thìn
(11-5-1964)*

T.M. Hội Thánh

Đại diện Cửu Trùng Đài Phối Sư Đặc Nhiệm Ấn ký: THƯỢNG VINH THANH	Đại Diện Hiệp Thiên Đài Bảo Thế Quyền Chương Quản Hiệp Thiên Đài Ấn ký: LÊ THIÊN PHƯỚC	Đại Diện Cửu Trùng Đài Nữ Phái Nữ Chánh Phối Sư Lại Viện Ấn ký: HƯƠNG HIẾU
Đại Diện Phước Thiện Nam Phái Chơn Nhơn Chương Quản Ấn ký: LÊ VĂN TRUNG	Đại Diện Phước Thiện Nữ Phái Phối Sư Chương Quản Ấn ký: HƯƠNG NHIỀU	

HỘI NGHỊ THỐNG NHỨT CÁC CHI PHÁI ĐẠO CAO ĐÀI⁽¹⁾

Ngày 17 tháng 10 năm Nhâm Tý (22-11-1972) Đại Diện các Hội Thánh, Giáo Hội thuộc các chi phái đạo Cao Đài, thể theo thư mời của Hội Thánh Tòa Thánh Tây Ninh, có về tham dự Đại Hội để thảo luận về việc thống nhất các chi phái Đạo. Hiện diện được mười phái đoàn gồm chín mươi sáu vị nam nữ dự hội. Các phái đoàn được Ban Tổ Chức tiếp tân rất chu đáo trong niềm hòa khí cởi mở và mật thiết. Phái đoàn được dành cho chỗ nghỉ ngơi và ăn uống rất chu đáo cũng như được hướng dẫn thăm viếng các cơ sở Đạo tại Thánh Địa.

Diễn từ của ngài Bảo Đạo, đại diện Hội Thánh Tây Ninh đặc trách về liên giao chi phái;⁽²⁾ của ngài Hiến Pháp, Quyền Chương Quản Hiệp Thiên Đài;⁽³⁾ và của Trưởng Phái Đoàn các chi phái, cũng như cảm tưởng⁽⁴⁾ đã được đăng tải trong tập san này. Phiên họp kết thúc với sự hình thành một Hội Đồng Vận Động Thống Nhất Đạo Cao Đài và phiên nhóm đầu tiên được định vào ngày 26 tháng 11

Các chú thích trong phần sử liệu này do Văn Uyển thực hiện.

⁽¹⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, *Cao Đài Giáo Lý*, số 81. Sài Gòn: tháng 11 và 12-1972, tr. 67-68.

⁽²⁾ Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa (1899-1987).

⁽³⁾ Hiến Pháp Trương Hữu Đức (1890-1976).

⁽⁴⁾ Bài cảm nghĩ của Thiên Vương Tinh.

Nhâm Tý (31-12-1972). Đây là một bước tiến đầu tiên rất được khích lệ, và toàn thể tín đồ Cao Đài rất hân hoan khi nghe được tin này.

DIỄN TỪ

**của Trưởng Phái Đoàn Các Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
tham dự Hội Nghị Thống Nhất tại Tòa Thánh Tây Ninh,
ngày 17 tháng 10 năm Nhâm Tý (22-11-1972).⁽⁵⁾**

Thưa quý Hội Thánh, Lưỡng Đài, Lưỡng Phái,

Quý Đại Huynh, Đại Tỷ,

Phái đoàn chúng tôi, đại diện một số Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, đáp lời mời của quý Hội Thánh, về tham dự Hội Nghị Thống Nhất hôm nay với một niềm cảm xúc chân thành, vui buồn lẫn lộn.

Vui, vì nghĩ tới niềm vui lớn lao của Đức Đại Từ Phụ, thấy các con của Ngài biết nhớ lại việc hòa hiệp cùng nhau, hầu tiến tới việc chung lo cho danh Đạo!

Vui, vì huynh đệ xa cách bấy lâu, nay có dịp tay bắt mặt mừng, ngồi lại bên nhau luận bàn việc chung của Đại Đạo.

Nhưng niềm vui chưa được vẹn, bởi hôm nay còn thiếu mặt của một số Hội Thánh anh em, mà thiết tưởng, tất cả chúng ta đều chia phần trước Đức Chí Tôn và Phật Mẫu trách nhiệm phải cố gắng tạo điều kiện thuận lợi, thích nghi, hầu phá tan mọi ngờ vực hoặc hiểu lầm, hữu lý hay không, nếu còn, để cùng nhau vượt mọi trở ngại, thử thách, đem lại niềm vui trọn vẹn cho Thầy Mẹ và huynh đệ, tỷ muội chúng ta.

⁽⁵⁾ *Cao Đài Giáo Lý*, số 81, tháng 11 và 12-1972, tr. 38-40.

Thiết tưởng, phương cách thực tế là làm sao đưa cuộc Hội Nghị ngày hôm nay đi đến một kết quả cụ thể, thiết thực tiếp nối việc vận chuyển quy nguyên với thành ý chánh tâm chung lo cho đại cuộc.

Thật vậy, rút kinh nghiệm của những giai đoạn quy nhứt, hiệp nhứt, thống nhứt, và cũng vâng theo thánh huấn của Thiêng Liêng, việc thống nhứt cần phải theo một tiến trình hợp lý hợp tình gồm có mấy giai đoạn sau đây, mà giai đoạn “đầu mối” phải là thành ý chánh tâm.

1. Thành ý chánh tâm.
2. Hòa hiệp tinh thần.
3. Thống nhứt ý chí.
4. Thống nhứt hành động, và sau cùng mới
5. Thống nhứt hình thức.

Mọi cuộc vận động hay hội nghị nhằm thống nhứt nền Đại Đạo, nếu không do thành ý chánh tâm, chắc chắn sẽ không bao giờ đạt được sở nguyện.

Cũng đã có nhiều lần, việc thống nhứt tinh thần đã được cam kết. Nhưng nếu ý muốn vội vàng đi ngay từ thống nhứt tinh thần tới thống nhứt hình thức đã gây nhiều trở ngại đổ vỡ, thì ngược lại, nếu chỉ nói thống nhứt tinh thần rồi thôi, không cụ thể hóa bằng thống nhứt ý chí, rồi thống nhứt hành động, thì hóa ra thống nhứt tinh thần chỉ là những mỹ từ trang trí.

Với thành ý chánh tâm, chúng tôi mong rằng mọi gút rối sẽ được mở dần từ hôm nay, từ bước một và một cách vững chắc, chúng ta thực hiện cơ quy nguyên thống nhứt.

Với tư cách Trưởng Phái Đoàn được ủy thác, đại diện

các Hội Thánh và Cơ Quan Đạo tham dự Hội Nghị, chúng tôi mạn phép vượt qua thông lệ, bỏ qua những lời cảm tạ xã giao giữa huynh đệ, và thay vào đó bằng lời đề nghị: Chúng ta hãy lặng lẽ nhìn nhau trong tình thương yêu chan chứa giữa con cái của Thầy, rồi cùng nhau lấy lòng hiệp hòa hiếu kính làm của lễ trân trọng dâng lên Đức Chí Tôn và Phật Mẫu. Cầu xin Thầy Mẹ chan rưới ơn lành trên chúng ta trong những giờ thảo luận sắp tới đây, hầu đạt được kết quả tốt đẹp.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

DIỄN VĂN

của ngài Bảo Đạo Hiệp Thiên Đài trình bày ý nghĩa buổi Đại Hội Thống Nhứt đọc tại Hội Trường Văn Phòng Ban Thế Đạo lúc 9 giờ 5 phút ngày 17 tháng 10 Nhâm Tý (22-11-1972).⁽⁶⁾

Kính Hội Thánh Lương Đài,

Kính Đại Huynh Hiến Pháp Quyền Chương Quản Hiệp Thiên Đài,

Kính Đại Huynh Thượng Đầu Sư Chương Quản Cửu Trùng Đài nam phái,

Kính quý chức sắc nam nữ đại diện các chi phái Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Hôm nay nhơn dịp kỷ niệm ngày Khai Đạo, nên vâng tôn ý của Đại Huynh Hiến Pháp Quyền Chương Quản Hiệp Thiên Đài,⁽⁷⁾ tôi có thơ mời quý đại diện về hội hiệp cùng

⁽⁶⁾ *Cao Đài Giáo Lý*, số 81, tháng 11 và 12-1972, tr. 40-41.

⁽⁷⁾ Hiến Pháp Trương Hữu Đức (1890-1976).

nhau để kết chặt thêm tình huynh nghĩa đệ giữa các môn đệ của Đức Cao Đài Ngọc Đế.

Tôi rất vui mừng được quý huynh đệ, tỷ muội đáp ứng lời mời về hội hiệp đông đủ. Đó là sự thể hiện chắc chắn tình yêu ái nồng nài giữa chúng ta, làm cho Cha Mẹ thiêng liêng của chúng ta tức là Đức Đại Từ Phụ, Đức Đại Từ Mẫu hài lòng hả dạ.

Nhớ mấy năm trước đây, cố Đại Huynh Huỳnh Đức Phan Khắc Sửu⁽⁸⁾ cùng một số đại diện gồm tất cả là bảy mươi hai vị về nơi đây hội hiệp với cố Đại Huynh Thượng Sanh Cao Hoài Sang⁽⁹⁾ và chúng tôi. Toàn hội buổi ấy quyết định thống nhất về tinh thần, đồng nhìn nhận một Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, chung thờ chủ nghĩa Công Bình, Bác Ái, Từ Bi.

Quý hóa thay tinh thần cao thượng ấy, nhưng vì thời cuộc biến thiên nên chưa trọn thiết hiện được mà nhị vị Đại Huynh Thượng Sanh Cao Hoài Sang và Huỳnh Đức Phan Khắc Sửu đã hóa ra người thiên cổ.

Tôi xin tất cả định tâm trong một phút tưởng niệm nhị vị và cầu nguyện nhị vị tiền bối anh linh về hộ trì cho chúng ta tiếp tục con đường và thâu thập được nhiều kết quả tốt đẹp.

Buổi họp hôm nay không ngoài ý nghĩa thống nhất về tinh thần và chỉ ước mong sao chúng ta thắt chặt thêm tình tương thân tương ái giữa tất cả con cái của Đức Chí Tôn và

sớm được liên giao thù tạc với nhau gọi là bước tiến đầu tiên trên con đường thống nhất nền Đại Đạo.

Nay kính.

[Bảo Đạo HỒ TẤN KHOA]

ĐÁP TỪ

**của ngài Hiến Pháp Quyền Chương Quản Hiệp Thiên Đài
đọc tại Hội Trường Văn Phòng Ban Thế Đạo nhân ngày
Hội Nghị Thống Nhất các chi phái thuộc Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
ngày 17 tháng 10 Nhâm Tý (22-11-1972).⁽¹⁰⁾**

Kính thưa Hội Thánh,

Kính thưa quý Phái Đoàn của các chi phái,

Hôm nay quý Phái Đoàn đã tỏ lời chơn thật về chuyện thống nhất các chi phái.

Tôi nhận thấy lời lẽ đã đầy đủ, chúng tôi rất hoan nghinh cái tinh thần thống nhất của anh em các chi phái. Quý Ngài đã nói đầy đủ các lý lẽ rồi, tôi có nói thêm nữa thì cũng bằng thừa.

Vậy tôi xin để lời chơn thành cảm tạ quý Phái Đoàn đã đáp ứng lời mời của Hội Thánh Tây Ninh để cùng nhau chung hiệp lo việc thống nhất Đại Đạo của mình, đó là điều mong ước nhất của [mọi người] trong Đạo.

⁽¹⁰⁾ *Cao Đài Giáo Lý*, số 81, tháng 11 và 12-1972, tr. 42. Tập san chú thích: “*Bài diễn từ của ngài Hiến Pháp Quyền Chương Quản Hiệp Thiên Đài trên đây do ngài ứng khẩu, chúng tôi xin chép y nguyên văn trong băng nhựa để công hiến chư đạo giả và cũng để góp phần nào cho kho tàng sử liệu Đại Đạo.*”

⁽⁸⁾ Huỳnh Đức Phan Khắc Sửu (1893?/1905?–1970), quả vị Nguyệt Đức Kim Tiên, rồi thăng Nguyệt Đức Thiên Tiên.

⁽⁹⁾ Thượng Sanh Cao Hoài Sang (1901-1971).

Vì chúng ta không hiệp nhứt đã mấy mươi năm rồi, hôm nay hiệp nhứt đăng để cho đời ngó thấy chúng ta không phải nói láo, chúng ta nói lời đạo chơn chánh và làm việc chơn chánh.

Vậy từ đây, tôi xin quý Phái Đoàn và quý vị để tâm cùng nhau chung hiệp lo xây dựng đại nghiệp Đạo cho nên.

Nay kính.

[**Hiển Pháp TRƯƠNG HỮU ĐỨC**]

THÔNG TRI TOÀN ĐẠO⁽¹¹⁾

**HỘI ĐỒNG VẬN ĐỘNG
THỐNG NHỨT CAO ĐÀI**

Văn Phòng
Ban Thường Vụ Lâm Thời
Số: 001/TT

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Tứ thập bát niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

BẢO ĐẠO HIỆP THIÊN ĐÀI

Trưởng Ban Thường Vụ Lâm Thời
Hội Đồng Vận Động Thống Nhứt
Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Kính gửi: Quý Giáo Hội, Hội Thánh, Thánh Thất,
Thánh Tịnh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Kính quý Hiền Huynh, Hiền Hữu,

Thể theo nguyện vọng chín phái Đạo họp tại Tòa Thánh Tây Ninh đồng mong muốn các Giáo Hội, Hội Thánh, Thánh Thất, Thánh Tịnh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được

gần gũi nhau, tạo một niềm thông cảm thật sự hầu làm sáng tỏ danh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ của Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ, xây dựng tình tương thân tương ái, tương trợ tương liên trong phạm vi đạo đức để phát huy cơ phổ độ chúng sanh,

Ý thức được nhiệm vụ cao quý đó, các Giáo Hội gồm có chín phái Đạo nhóm họp tại Tòa Thánh Tây Ninh ngày 17 tháng 10 Nhâm Tý (22-11-1972) và phiên họp lần thứ hai ngày 26 tháng 11 Nhâm Tý (31-12-1972) gồm có chín Giáo Hội đồng thanh quyết nghị: Thành lập một “*Hội Đồng Vận Động Thống Nhứt Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*” mục đích thống nhứt về mặt tinh thần, nhìn chung một Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ và tạm thời tôn trọng hệ thống tổ chức nội bộ của mỗi chi phái.

Nhân danh Trưởng Ban Thường Vụ Lâm Thời Hội Đồng Vận Động Thống Nhứt Đạo Cao Đài chúng tôi xin có lời thân ái kính chào chư huynh đệ, tỷ muội trong tất cả các Hội Thánh, Giáo Hội, Thánh Thất và Thánh Tịnh trong toàn quốc.

Theo quyết nghị phiên họp lần thứ hai tại Tòa Thánh Tây Ninh ngày 31 tháng 12 năm 1972, Hội Đồng Vận Động Thống Nhứt Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ sẽ viếng thăm Giáo Hội Cao Đài Thống Nhứt vào ngày 18 tháng 12 Nhâm Tý (21-01-1973) và sẽ lần lượt viếng thăm tất cả quý Giáo Hội trong toàn quốc.

Hội Đồng Vận Động Thống Nhứt chúng tôi tha thiết kêu gọi chư quý huynh đệ, tỷ muội trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ vì sứ mạng thiêng liêng, vì đạo nghiệp của nền Đại Đạo Cao Đài hãy tích cực tham gia để cho cuộc vận động thống nhứt được mang lại kết quả thật sự hầu làm vui lòng Đức

⁽¹¹⁾ *Cao Đài Giáo Lý*, số 81, tháng 11 và 12-1972, tr. 69-70.

Chí Tôn và Đức Phật Mẫu hằng mong đợi.

Thân ái kính chào.

Nay kính,

Tòa Thánh, ngày 01 tháng 12 năm Nhâm Tý
(04-01-1973)

Bảo Đạo Hiệp Thiên Đài

HỒ TẤN KHOA

CẢM NGHĨ

về cuộc Hội Nghị Thống Nhất tại Tòa Thánh Tây Ninh
ngày 17 tháng 10 năm Nhâm Tý (22-11-1972).⁽¹²⁾

1. Một bước tiến

Cơ vận chuyển quy nguyên thống nhất nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã được bắt đầu và trải qua những giai đoạn quy nhất, hiệp nhất, thống nhất. Suy gẫm về ý nghĩa của những danh xưng, ta thấy cái tiến trình quy hiệp để thống nhất nền Đại Đạo hàm súc một giá trị luận lý vững chắc, gây niềm tin vào căn bản hợp chân lý, thuận Thiên ý của cơ Đạo.

Còn một sự kiện khích lệ mới mẻ cần nêu ra, là vai trò chủ động của Hội Thánh Tây Ninh trong phiên Hội Nghị Thống Nhất vừa qua.

Thật vậy, cơ thống nhất từ hai mươi mấy năm nay hầu như không có sự tham gia của Hội Thánh Tây Ninh. Các Hội Thánh, với sự trung gian của Cơ Quan Cao Đài Thống Nhất, dường như dự tính: Khi có thời cơ và điều kiện thuận

lợi mới hiệp nhau đặt vấn đề với Hội Thánh Tây Ninh.

Ngày mùng 8 tháng Giêng năm Kỷ Dậu (1969),⁽¹³⁾ Đạo Trưởng Huỳnh Đức Phan Khắc Sửu cầm đầu một phái đoàn gồm bảy mươi hai vị đại diện một số Hội Thánh, đã đến họp, thảo luận về cơ thống nhất với Hội Thánh Tây Ninh. Vấn đề thống nhất tinh thần đã được đặt ra và cam kết. Nhưng từ đó tới nay, việc thống nhất tinh thần chưa được cụ thể hóa bằng một sinh hoạt chung và tích cực nào.

Nay các Hội Thánh nhận được thư mời dự Hội Nghị Thống Nhất do chính Hội Thánh Tây Ninh chủ động! Rất mong đây là một bước tiến thực sự của cơ vận chuyển quy nguyên.

2. Những trở ngại vượt qua

Trong tất cả mọi tôn giáo, việc làm tốt đẹp nào của đạo cũng không khỏi gặp khó khăn khảo đảo. Việc càng quan trọng thì thử thách càng cam go.

Trong khi Hội Thánh Tây Ninh chánh thức mời “*các Hội Thánh thuộc Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*”, thì dùng một cái, trên nhiều nhứt báo tại Thủ Đô,⁽¹⁴⁾ xuất hiện tin “*Hội Thánh Tây Ninh mời mười bảy chi phái trực thuộc...*” gây méch lòng và phản ứng! (Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ làm gì có tới “*mười bảy*” chi phái? Và làm gì có Hội Thánh này “*trực thuộc*” Hội Thánh kia!)

Một vài Hội Thánh, thay vì tán thành và hưởng ứng ngay sự nhập cuộc chung lo cho danh Đạo của Hội Thánh Tây Ninh, đã tỏ ra dè dặt. Dè dặt vì nhận thấy có một âm mưu

⁽¹³⁾ Thứ Hai, 24-02-1969.

⁽¹⁴⁾ Thành phố Sài Gòn (trước 30-4-1975).

⁽¹²⁾ *Cao Đài Giáo Lý*, số 81, tháng 11 và 12-1972, tr. 43-49.

phá khuấy đầu đây, mà cũng dè dặt vì không muốn Hội Nghị Thống Nhứt Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, một biến cố trong Đạo, xảy ra trùng hợp về thời gian với biến cố đang xảy ra hoặc sắp xảy ra phía ngoài đời!

Cũng có một vài thành phần, bởi sự bất như ý, hoặc do hiểu lầm hay duyên cớ có thật nào đó trong dĩ vãng đã phôi bày sự thiếu niềm tin vào thành quả của cuộc Hội Nghị!

Tuy nhiên, phản ứng bất thuận lợi đã dịu dần. Trừ vài Hội Thánh còn lo ngại muốn “chờ xem”, Hội Nghị Thống Nhứt tại Tây Ninh đã khai mạc đúng theo ngày giờ và chương trình dự liệu, trong số hiện diện có cả những Hội Thánh đã phản ứng không muốn tham dự lúc ban đầu.

3. Những thành công sơ khởi

Nhiều đạo hữu đã nghĩ đúng khi cho rằng muốn thống nhứt Đạo, chính yếu là nên thường cùng nhau tiếp xúc, chân tình và thân tình này nỡ sẽ giúp giải tỏa lẫn mọi thắc mắc hay hiểu lầm và thay bằng lòng thương yêu gắn bó, tin cậy lẫn nhau, vì có yêu nhau, tin nhau, thì mới hiệp được với nhau.

Cảm thấy lòng mình phấn khởi, tôi đã dò hỏi những huynh tử của tôi đã tham dự cuộc Hội Nghị vừa rồi. Chúng tôi đã cùng nhau nhắc lại và phân tích những cử chỉ, thái độ của Đạo Huynh Bảo Đạo, người được Hội Thánh Tây Ninh ủy thác tổ chức cuộc Hội Nghị: Mặc áo chẹt trắng hòa mình với anh em trong phái đoàn lúc chào lễ Đức Chí Tôn. Trước thời cúng, “Anh” đã tới nơi tạm trú của phái đoàn để cùng nhau đệ huynh mạn đàm, và khi ông phụ tá Trưởng Phái Đoàn cho biết không có mang theo áo chẹt, “Anh” đã không ngần ngại cởi chiếc áo trắng đang mặc, vừa trao vừa nói: “Phần tôi sẽ về lấy cái khác.” Trong những buổi ăn,

chỗ ngồi chẳng cần theo ngôi thứ, đúng là những buổi ăn đoàn tụ, huynh đệ quây quần chung quanh nhau!

Ngoài ra, tôi chắc quý huynh tử đệ muội của tôi còn nhớ, còn nghe dư âm của tràng pháo tay diễn tả lòng phấn khởi lúc nghe Đạo Huynh Bảo Đạo, với một giọng hòa ái, khuyên các đại diện của Hội Thánh Tây Ninh “*nhường*”, khi ý kiến của đại diện Tây Ninh và một ý kiến khác của Hội Trường đồng nhau năm phiếu (5=5) trong cuộc biểu quyết!

Tôi thuật lại những tình tiết này với thành ý góp phần công quả phục vụ cơ quy nguyên thống nhứt, nói lên sự thật chẳng có chút dụng ý thù ghét nào. Một lòng vì Thầy vì Đạo, chắc không có ai nở nghĩ làm gì về tôi!

Tôi tin tưởng rằng, khi đọc những cảm nghĩ này, quý huynh tử sẽ đồng ý với tôi rằng: Chính những cử chỉ, những thái độ, những lời nói đức độ và đượm tình yêu thương giữa huynh đệ, chính đó là “chất nhựa”⁽¹⁵⁾ có hiệu năng hàn gắn và kết chặt lại với nhau những con cái của Đức Chí Tôn, chớ chẳng phải lời kêu gọi, những bài diễn văn dài!

Trong chiều hướng đó, tôi nghĩ rằng cuộc Hội Nghị Thống Nhứt vừa qua đã thành công phần nào rồi, chẳng phải ngay trong phần hội nghị chánh thức, mà thành quả sơ khởi đã được kết tạo với đôi phần hương sắc bằng những sự kiện nho nhỏ nhưng quan hệ về mặt tình cảm, xử sự, như vừa tường thuật trên đây.

Thật ra thì, theo thiện ý, cảm tưởng chung còn có thể tốt đẹp hơn, nếu như:

⁽¹⁵⁾ *Chất nhựa*: Chất keo dính (*glue*).

1. Ông Trưởng Phái Đoàn được mời tới phòng họp cùng một lượt với Hội Thánh Tây Ninh.

Tôi không có ý phê bình gì về phần nghi thức tiếp nghinh Hội Thánh theo thông lệ của Tòa Thánh Tây Ninh. Nhưng cái sự kiện phái đoàn khách tới sớm hơn mười lăm phút trong yên lặng, để rồi sau đó chứng kiến phần nghi thức tiếp nghinh Hội Thánh “chủ nhà” khiến cho tôi có một điều ao ước: Thành phần nhân viên phái đoàn dự Hội Nghị cứ đến sớm để sắp đặt chỗ ngồi, còn ông Trưởng Phái Đoàn, nếu như được mời tới vào một giờ khắc nhứt định có phần nghi thức tiếp rước dành riêng, hoặc cùng tới một lượt với Hội Thánh Tây Ninh và phần nghi thức được dành, vừa cho “chủ nhà” lẫn cho khách, thì chắc chắn sẽ gây thêm phần xúc động tâm lý!

Dù là phẩm sắc gì, nhưng đã là Trưởng Phái Đoàn đại diện các Hội Thánh, thì thiết tưởng sự biệt đãi giữa Hội Thánh với Hội Thánh xét ra là một việc làm hợp tình hợp lý. Sự đối xử đặc biệt sẽ có tác dụng tạo điều kiện thuận lợi, để trong những lần đại hội sắp tới, các Hội Thánh không còn đề cử “chức sắc trung cấp” tham dự nữa, mà sẽ là những thành phần lãnh đạo có đủ thẩm quyền để thảo luận và biểu quyết.

2. Có thêm phần tiếp xúc, thăm viếng, mạn đàm rộng rãi của nhân viên phái đoàn và thành phần Hội Thánh Tây Ninh ngoài Đạo Huỳnh Bảo Đạo, tôi tin chắc rằng, nếu có dịp tiếp xúc “ngoài chương trình” với Đại Huynh Hiến Pháp, các đạo huynh của tôi sẽ có dịp nhận chân rằng ngài Hiến Pháp có vẻ nghiêm nghị trong phần nghi lễ chánh thức của chương trình, thật ra là một Huynh Trưởng đầy tình thương, đức độ, và rất bình dân. Khi nói chuyện với

tôi, Đại Huynh gọi bằng tiếng “em” gần gũi và ngọt ngào, tự xưng bằng tiếng “qua” chất phác mộc mạc độc đáo của người Việt Nam! Thiết tưởng chỉ cái lối xưng hô từ ái cũng đủ giúp cởi bỏ những thành kiến, san bằng mọi xa cách!

4. Phần Hội Nghị

Hai tiếng đồng hồ dành cho cuộc Hội Nghị rõ ràng là quá ít ỏi, không đủ để đại diện Hội Thánh nói hết lời hết ý. Cũng may là trong lúc mạn đàm đêm trước đó giữa phái đoàn và Anh Lớn Bảo Đạo, một vài điểm chính yếu của chương trình đã được bàn sơ qua.

Có một việc quan trọng mà tôi nghĩ rằng cần phải được thẳng thắn trình bày ra đây: Lúc được thơ mời dự Hội Nghị Thống Nhứt, thì có nơi lo điều này, ngại việc kia, thắc mắc việc nọ... Nhưng vào Hội Nghị thì vì nề nhau, vì xã giao... không ai chịu đặt vấn đề hầu tìm câu giải đáp. Tôi nghĩ rằng khi mà điều nghi ngờ thắc mắc hãy còn, chưa được giải tỏa, thì việc hợp tác chẳng bao giờ đạt được mức độ chân thành.

Trong bài diễn văn của ông Trưởng Phái Đoàn đại diện các Hội Thánh tham dự Hội Nghị, ông chỉ “nói mĩ” mà thôi: *“Nhưng niềm vui chưa được vẹn, bởi hôm nay còn thiếu mặt của một số Hội Thánh anh em, mà thiết tưởng, tất cả chúng ta đều chia phần trước Đức Chí Tôn và Phật Mẫu trách nhiệm phải cố gắng tạo điều kiện thuận lợi, thích nghi, hầu phá tan mọi ngờ vực hoặc hiểu lầm, hữu lý hay không, nếu còn, để cùng nhau vượt mọi trở ngại thử thách, đem lại niềm vui trọn vẹn cho Thầy Mẹ và huynh đệ, tỷ muội chúng ta.”*

Chúng ta hiểu ý ông muốn nói rằng một vài Hội Thánh

còn ngờ vực, sợ bị lôi cuốn vào con đường chánh trị nên chưa dám nhập cuộc thống nhất. Vậy ta phải nói rõ, chứng minh thành tâm thiện ý để mọi người khỏi lo ngại.

Tôi trân trọng đề nghị: Lần gặp gỡ sau này, một đại diện Hội Thánh nên đặt thẳng vấn đề, như là điều kiện tiên quyết, để rồi sau đó mọi người yên lòng, hân hoan nghe Hội Thánh Tây Ninh dứt khoát, long trọng tuyên bố bằng một lời tương tự như sau: *Chúng ta thực hiện cơ quy nguyên thống nhất với mục đích hoàn toàn vì Thầy vì Đạo, tuyệt đối không vì mục đích chánh trị nào. Tôn giáo Cao Đài không thể làm công cụ, làm con cò của bất cứ ai. Cái thể của tôn giáo phải là cái thể trường tồn trường cửu, đứng trên và đứng trước để hướng dẫn đời, hướng dẫn nhơn sanh theo ba tiêu chuẩn Từ Bi, Bác Ái, Công Bình của Đại Đạo.*

Một lời tuyên bố tương tự như vậy có giá trị như là một lời cam kết giữa phái chi huỳnh đệ, một lời tuyên thệ trước Đức Chí Tôn, sẽ được ghi vào biên bản, sẽ được lưu vào sử Đạo và đó là điều then chốt làm yên lòng các Hội Thánh, các chi phái, chẳng còn ai có cớ để mà nghi ngờ, mà cũng chẳng ai có thể viện lý do gì để phản bội lời cam kết đó.

Điều e ngại then chốt đã được giải tỏa rồi thì những vấn đề gì khác còn lại cũng chỉ là phụ thuộc, chẳng có gì khó giải quyết.

Quyết nghị chung của Đại Hội là thành lập một Hội Đồng Vận Động Thống Nhất với một thành phần gồm hai đại diện mỗi Hội Thánh. Hội Đồng này sẽ họp phiên đầu tiên tại Tòa Thánh Tây Ninh ngày 31-12-1972 để ấn định phương thức và chương trình hoạt động.

Nếu quả thật thời cơ quy nguyên thống nhất đã điểm thì lần này các Hội Thánh sẽ quyết lòng đề cử những vị đại diện có đầy đủ thẩm quyền, và Hội Đồng Vận Động Thống Nhất sẽ có đủ điều kiện tích cực hoạt động, đáp lại lòng nao nức đợi chờ của đạo hữu khắp nơi.

5. Một đề nghị nhỏ

Phiên họp đầu tiên của Hội Đồng Vận Động Thống Nhất vào ngày 31-12-1972 sắp tới đây nên được sắp xếp sao cho Hội Đồng có đủ thời giờ rộng rãi, thoải mái, để thảo luận cặn kẽ, chu đáo, và quyết định đầy đủ những gì cần thiết cho sinh hoạt hiệu quả của Hội Đồng.

Những gì cần phải làm, xin nhường lại cho khả năng sáng kiến của Hội Đồng. Có điều tôi thiết tha xin thưa trước là quý Anh Lớn, quý Chị Lớn đừng nên ủy quyền cho ai, mà nên đích thân luân phiên đi thăm viếng khắp nơi, như đi thăm các cánh đồng lúa chín của Thượng Đế trước mùa gặt.

Trong phòng họp của Hội Đồng, để tạo niềm phấn khởi, xin Ban Tổ Chức ghi bằng chữ lớn lời từ ái của Đức Chí Tôn: *“Thầy vui muốn cho các con thuận hòa cùng nhau hoài. Ấy là lễ hiến cho Thầy rất trân trọng. Phải chung lo cho danh Đạo Thầy.”* ⁽¹⁶⁾

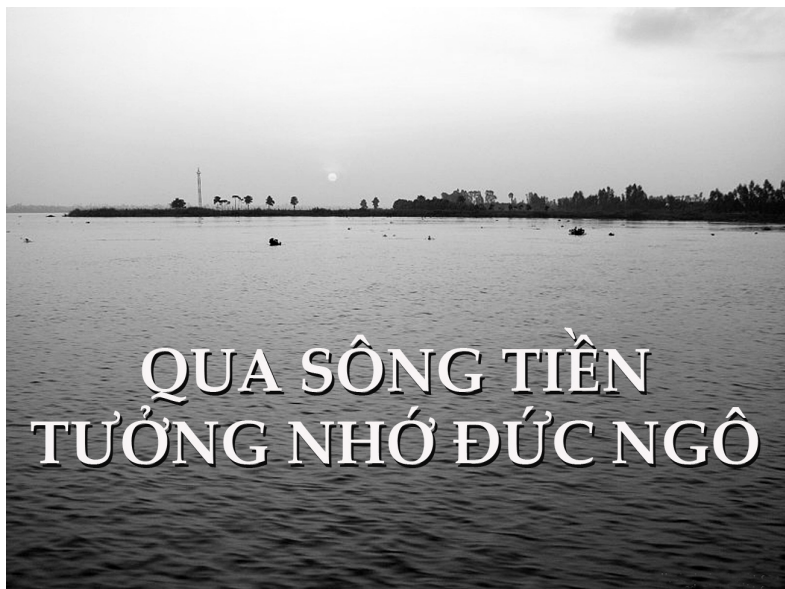
Rất mong thay!

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Sài Gòn, ngày 04-12-1972

THIÊN VƯƠNG TINH

⁽¹⁶⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển I, đàn ngày 20-02-1926.



Mây vẫn trôi soi ngọn sóng Tiên
 Thông dong rộng đã trảy về nguyên
 Lập thân hành pháp từng Thiên mệnh
 Dưỡng tánh tồn tâm đạt thiện duyên
 Phước huệ song hành tam bảo chứng
 Thiên nhân nhất quán tứ thời chuyên
 Mắt Trời năm ấy còn minh chiếu
 Huyền diệu linh đài chấp bút Tiên.

NGUYỄN QUỐC HUÂN

*Thánh thất Trung Nam, Bà Rịa - Vũng Tàu
 Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài*

KHÔNG ĐỀ

Tôi là cây cỏ
 Người là hương dương
 Ai đâu thấu tỏ
 Cỏ cũng như người.

CÁT TƯỜNG

YÊU

Có phải rằng mình lý tưởng không
 Khi yêu nét đẹp nhất trên đời
 Yêu người tài đức không danh vọng
 Yêu kẻ không màng chuyện thể gian
 Yêu được như ngài Huỳnh Giáo Chủ *
 Ất hẳn lòng mình thanh thản hơn.

CÁT TƯỜNG

Thánh thất Trung Thành, Đà Nẵng

* TÌNH YÊU, thơ Đức Huỳnh Giáo Chủ (viết ở miền Đông năm 1946): *Ta có tình yêu rất đượm nồng / Yêu đời yêu lẫn cả non sông / Tình yêu chan chứa trên hoàn vũ / Không thể yêu riêng khách má hồng /// Nếu khách má hồng muốn được yêu / Thì trong tâm chí hãy xoay chiều / Hướng về phụng sự cho nhơn loại / Sẽ gặp tình ta trong khối yêu /// Ta đã đa mang một khối tình / Dường như thế hải với sơn minh / Tình yêu mà chẳng riêng ai cả / Yêu khắp muôn loài lẫn chúng sinh.*

[Văn Uyển chú]

DẪN VÀO KINH DỊCH

RICHARD WILHELM (1873-1930)
LÊ ANH MINH dịch từ tiếng Đức *



RICHARD WILHELM

Chu Dịch (sách về các biến dịch) ⁽¹⁾ hiển nhiên là một trong các quyển sách quan trọng nhất của nền văn học thế giới. *Chu Dịch* bắt đầu xuất hiện từ thời cổ đại đầy huyền thoại. Cho đến hôm nay nó vẫn còn là mối bận tâm của các học giả lỗi lạc nhất Trung Quốc.

Hầu như tất cả những tư tưởng quan trọng và vĩ đại trong hơn ba ngàn năm lịch sử Trung Quốc đã phát khởi

từ sách này, hoặc đã tác động ngược lại vào sự giải thích về sách này, cho nên người ta có thể yên tâm nói rằng sự minh

* Phần dẫn nhập quyển *I Ging - das Buch der Wandlungen* (Kinh Dịch – Quyển Sách Của Các Biến Dịch). München: Nxb Diederichs, 2001, tr. 15-22.

⁽¹⁾ Nguyên tác dùng từ *I Ging* (Dịch Kinh). Trong bản dịch này, khi Wilhelm có ý nói tổng quát (gồm chung phần Kinh và phần Truyện), thì tôi dịch là *Chu Dịch*; khi ông ám chỉ phần sáu mươi bốn quẻ, thì tôi dịch là *Kinh Dịch*. [LAM chú]

triết già dẫn mấy ngàn năm đã được đúc kết trong *Chu Dịch*.

Do đó chẳng có gì lạ rằng hai nhánh Nho Giáo và Đạo Giáo trong triết học Trung Quốc đều bắt nguồn từ nó. Luồng ánh sáng hoàn toàn mới mẻ từ sách này soi rọi vào sự bí mật trong các mô thức tư duy u ám của Lão Tử huyền bí và các đệ tử của ngài, cũng như soi rọi vào những ý tưởng xuất hiện trong truyền thống Nho Giáo như là các công lý được mặc nhiên chấp nhận.

Thực vậy, chẳng những triết học mà còn khoa học tự nhiên và thuật trị nước nữa đã không ngừng rút tia từ nguồn minh triết này, và chẳng gì lạ rằng *Chu Dịch* là quyển sách duy nhất của kinh điển Nho Gia đã thoát khỏi đại nạn đốt sách (năm 213 TCN) đời Tần Thủy Hoàng.

Thậm chí cuộc sống hằng ngày của người Trung Quốc cũng chịu nhiều ảnh hưởng của *Chu Dịch*. Nếu đi qua các phố phường của một thành phố Trung Quốc, người ta sẽ bắt gặp ở một góc phố đâu đó một thầy bói ngồi bên chiếc bàn thơm tắt với bút lông và tấm bảng, để rút ra từ quyển triết thư cổ xưa này những lời khuyên bảo và những thông tin cho những rối rắm vụn vặt của cuộc đời.

Không chỉ thế, người ta còn bắt gặp các bảng hiệu như các tấm liễn gỗ sơn mài đen treo dọc trang trí cho cửa tiệm mà các chữ Hán sơn nhũ vàng trên đó với lời lẽ hoa mỹ luôn luôn gợi nhớ những ý tưởng và các trích dẫn từ *Chu Dịch*. Ngay cả nền chính trị của một nước hiện đại như Nhật Bản vốn nổi tiếng về sự thận trọng khôn ngoan trong những tình huống khó khăn cũng không xem thường những lời khuyên bảo của *Chu Dịch*.

Theo dòng thời gian, do sự nổi tiếng của sự minh triết trong quyển *Chu Dịch*, một số học thuyết huyền bí mà nguồn gốc của chúng ở trong mô thức tư duy khác (có lẽ là nguồn gốc ngoại lai) đã kết hợp với các học thuyết trong *Chu Dịch*.

Từ đời Tần (221-206 trước Công Nguyên) và đời Hán (206 TCN-220 Công Nguyên) bắt đầu có thêm một môn triết học tự nhiên hình thức bao quát toàn cõi tư tưởng với hệ thống tượng số. Kết hợp thuyết âm dương với thuyết ngũ hành lấy từ *Kinh Thư*, môn triết học này khiến thế giới quan của Trung Quốc ngày càng trở thành hình thức khô cứng.

Do đó những tư tưởng thần bí càng thêm chi li đã bao trùm *Chu Dịch* bằng đám mây mù huyền bí, và khi thâm tóm mọi sự việc quá khứ vị lai vào trong hệ thống các con số, chúng đã khiến *Chu Dịch* nổi tiếng là quyển sách thâm sâu khó hiểu.

Những tư tưởng thần bí ấy cũng là nguyên nhân làm thui chột những mầm mống của nền khoa học tự nhiên phóng khoáng của Trung Quốc từng xuất hiện vào thời của Mặc Tử (khoảng 478-392 TCN) và các môn đệ của ông. Điều này dẫn đến một truyền thống viết sách và đọc sách biệt lập, xa lìa kinh nghiệm thực tế, khiến Trung Quốc bao lâu nay đã hiện diện trong con mắt của phương Tây như một sự bế tắc vô vọng.

Tuy nhiên người ta chớ quên rằng bên cạnh cái học tượng số huyền bí máy móc ấy vẫn hằng tồn tại một dòng sông minh triết thâm sâu của nhân loại thông qua quyển sách tuôn chảy vào đời sống hằng ngày, đồng thời đã ban tặng cho nền văn hóa Trung Quốc vĩ đại một sự khôn

ngoan già dặn về nhân sinh được chất lọc bao đời – sự khôn ngoan mà chúng ta hôm nay còn ngậm ngùi ngưỡng mộ nơi các tàn dư của nền văn hóa cổ truyền bản địa này.

Chu Dịch thực chất là gì? Để hiểu được *Chu Dịch* và giáo huấn của nó, trước hết chúng ta phải mạnh dạn tước bỏ những giải thích dày đặc đã đưa mọi ý tưởng khả dĩ từ bên ngoài vào sách.

Tương tự, chúng ta cũng cần xử lý sự thần bí mê tín của các đồng cốt (vu hịch) Trung Quốc ngày xưa hoặc những thuyết không kém mê tín của các học giả châu Âu cận đại đã giải thích mọi nền văn hóa lịch sử bằng kinh nghiệm của họ về người nguyên thủy.

Ở đây chúng ta phải nắm nguyên tắc cơ bản là *Chu Dịch* cần phải được giải thích từ bản thân nó và từ thời đại mà nó được hình thành. Có như thế thì sự tối tăm sẽ tự giảm đi một cách khả quan và chúng ta sẽ nhận thấy rằng tuy là một quyển sách thật thâm sâu nhưng *Chu Dịch* không đến nỗi khó hiểu hơn bất kỳ quyển cổ thư nào còn sót lại đến ngày nay.

I. CÔNG DỤNG CỦA KINH DỊCH

1. Kinh Dịch là sách bói

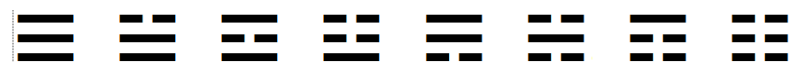
Trước hết Kinh Dịch là tập hợp các quẻ dùng để bói. Bói toán là sinh hoạt phổ biến thời cổ đại mà hình thức bói toán ban sơ chỉ giới hạn ở lời giải đáp *Có* và *Không* và cách giải đáp ấy là cơ sở ban đầu của Kinh Dịch. Câu đáp *Có* được biểu thị bằng một vạch liền — và câu đáp *Không* được biểu thị bằng một vạch đứt - -.

Tuy nhiên, từ rất sớm, người xưa đã có nhu cầu phân biệt cụ thể hơn về lời giải đáp, nên hai loại vạch ấy đã được

phối hợp thành bốn biểu tượng (Tứ Tượng):



Rồi một vạch liền hoặc đứt được xếp chồng lên chúng, tạo thành tám quẻ ba vạch (gọi là Bát Quái):



Bát Quái được quan niệm như là các *tượng* (ảnh tượng) của các hiện tượng trên trời và dưới đất. Đồng thời người ta cũng cho rằng chúng nằm trong một sự chuyển hóa qua lại liên tục, giống như sự chuyển hóa qua lại của các hiện tượng luôn diễn ra trong cõi tự nhiên.

Giờ đây chúng ta có khái niệm cơ bản của Dịch. Bát Quái là tám quẻ tiêu biểu cho các tình huống chuyển hóa; tức là các *ảnh tượng* tự thân biến dịch mãi. Cái được chú trọng ở sự vật không phải là tình trạng cố hữu của chúng (như trong quan niệm chủ yếu của phương Tây) mà là sự biến dịch của chúng.

Do đó Bát Quái không phải là ảnh tượng của sự vật mà là ảnh tượng của các xu hướng chuyển hóa của sự vật. Như thế tám ảnh tượng này có nhiều ý nghĩa. Chúng thể hiện những tiến trình nào đó trong cõi tự nhiên, tương ứng với bản chất của tám quẻ.

Ngoài ra chúng còn tiêu biểu một gia đình gồm cha, mẹ, và sáu người con (ba nam, ba nữ) theo một ý nghĩa có thể gọi là ý nghĩa trừu tượng, chứ không theo ý nghĩa thần thoại giống như kiểu thần linh sáng tạo ra cõi thiên đường Hy Lạp Olympus. Theo ý nghĩa trừu tượng ấy, các chức năng được thể hiện, chứ không phải sự vật được thể hiện. Tám biểu tượng nền tảng của Kinh Dịch được tóm lược như sau:

Quẻ	Tính chất	Ảnh tượng	Gia đình
☰ CÀN (sáng tạo)	mạnh mẽ	trời	cha
☷ KHÔN (thụ nhận)	nhu thuận	đất	mẹ
☲ CHẤN (chấn động)	kích động	sấm	trưởng nam
☵ KHẢM (sâu thẳm)	nguy hiểm	nước	trung nam
☴ CẤN (yên tĩnh)	yên tĩnh	núi	thiếu nam (traí út)
☴ TỒN (dịu dàng)	xâm nhập	gió, gỗ	trưởng nữ
☱ LY (bám lấy)	chiếu sáng	lửa	trung nữ
☶ ĐOÀI (vui vẻ)	vui vẻ	cái hồ	thiếu nữ (gái út)

Các giai đoạn của yếu tố chuyển động được thể hiện ở ba con trai như sau:

Trưởng nam: Bắt đầu chuyển động.

Trung nam: Sự nguy hiểm trong chuyển động.

Thiếu nam (traí út): Yên lặng và hoàn tất chuyển động.

Các giai đoạn của sự tận tụy được thể hiện ở ba con gái như sau:

Trưởng nữ: Xâm nhập dịu dàng.

Trung nữ: Rõ ràng và thích ứng.

Thiếu nữ (gái út): Yên tĩnh vui vẻ.

Để đạt được sự phong phú hơn nữa, ngay từ thuở xưa Bát Quái đã được xếp chồng lên nhau thành sáu mươi bốn quẻ kép (mỗi quẻ sáu vạch, gọi là *trùng quái*).

Mỗi quẻ kép gồm sáu vạch (tức sáu hào âm hoặc / và dương). Các vạch (hay hào) được xem là có thể biến đổi. Hễ có một hào [của một quẻ kép] biến đổi thì tình huống được thể hiện bằng quẻ kép ấy cũng sẽ biến đổi.

Thí dụ, chúng ta có quẻ Khôn ☷ (thụ nhận, đất). Nó thể hiện tính chất của đất, sự tận tụy hết mình; về thời gian nó ứng với cuối thu khi mọi sinh lực nghỉ ngơi. Nếu hào âm dưới cùng biến đổi, thì nó thành hào dương, và chúng ta có quẻ Phục (trở về) ☱.

Phục tượng trưng cho sấm, sự chấn động (Chấn) dưới lòng đất (Khôn) vào những ngày Đông Chí, và sự hồi phục của ánh sáng.

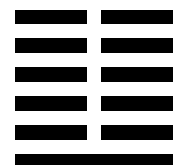
Thí dụ này cho thấy cả sáu hào của quẻ không nhất thiết phải cùng lúc biến đổi. Nó hoàn toàn tùy thuộc vào tính chất của một hào. Hào dương có sức mạnh tăng dần đến cùng cực thì chuyển thành hào âm. Hào dương có sức mạnh yếu hơn thì không biến đổi. Tương tự, hào âm có sức mạnh tăng dần đến cùng cực thì chuyển thành hào dương. Hào âm có sức mạnh yếu hơn thì không biến đổi.

Nơi chương IX của Đại Truyện trong quyển Hai cũng như phần đặc biệt nói về phép bói Dịch (ở cuối quyển Hai) sẽ cho thông tin chính xác hơn về các hào âm (dương) được

xem là có tính âm (dương) mạnh đến nỗi phải biến động.

Ở đây chỉ chúng ta cần biết rằng các hào dương động được biểu thị bằng số 9 và các hào âm động được biểu thị bằng số 6; còn các hào tĩnh (nhằm tạo nên hình quẻ chứ không có ý nghĩa nội tại đặc biệt) thì được biểu thị bằng số 7 (cho hào dương tĩnh) và số 8 (cho hào âm tĩnh).

Do đó, kinh văn chép “*Sơ cửu nói...*” có nghĩa là “*hào dương ở vị trí khởi đầu biểu thị bằng số 9 có ý nghĩa như sau...*”. Nhưng nếu hào biểu thị bằng số 7 thì nó không được xét đến khi giải đoán quẻ bói. Nguyên tắc đó cũng áp dụng cho các hào biểu thị bằng số 6 và số 8. Trong thí dụ trên chúng ta có quẻ Khôn cấu tạo như sau:

	8 thượng vị	— —
	8 ngũ vị	— —
	8 tứ vị	— —
	8 tam vị	— —
	8 nhị vị	— —
	6 sơ vị	— x —



Như vậy năm hào ở trên không được xét đến, còn hào âm dưới chót (hào sơ) là hào động nên biến thành dương. Do đó ta có quẻ Phục ☱.

Theo cách này chúng ta có một loạt các tình huống được biểu thị một cách tượng trưng bằng các hào. Thông qua sự biến động của các hào, tình huống này sẽ thay đổi sang tình huống khác. Tuy nhiên, khi một quẻ được lập chỉ gồm các hào tĩnh 7 và 8, trong quẻ không có sự biến động; như thế, toàn quẻ được xét đến.

Ngoài luật biến dịch và ảnh tượng của các tình huống

biến dịch được biểu thị bằng sáu mươi bốn quẻ, còn có một yếu tố nữa cần xét đến. Mỗi tình huống đòi hỏi một cách giải quyết đặc biệt phù hợp với tình huống. Trong mỗi tình huống, có cách giải quyết đúng, có cách giải quyết sai. Tất nhiên cách giải quyết đúng thì *cát* (tốt), cách giải quyết sai thì *hung* (xấu).

Vậy thì cách giải quyết nào là cách giải quyết đúng trong từng trường hợp? Câu hỏi này là yếu tố quyết định. Câu hỏi ấy khiến *Kinh Dịch* có tầm cỡ hơn hẳn một quyển sách bói thông thường.

Khi một bà thầy bói nói với một nữ thân chủ rằng trong vòng tám ngày cô sẽ nhận một giấy báo nhận tiền từ Mỹ. Cô ta chẳng thể làm gì khác hơn là chờ đợi giấy báo nhận tiền đến (hoặc không đến).

Trong trường hợp này, *cái được tiên đoán là định mệnh, nó độc lập với những gì mà người ta có thể làm hoặc không làm. Do đó mọi việc bói toán thiếu ý nghĩa đạo đức.*

Ngày xưa tại Trung Quốc cổ nhân lần đầu xem bói và không hài lòng với lời tiên tri, nên khi người ấy hỏi “Tôi phải làm gì đây?” tức là *Kinh Dịch* từ sách bói đã biến thành sách triết.

Tương truyền sự biến đổi sách bói thành sách triết là do Chu Văn Vương (sống khoảng năm 1000 TCN) và con của ông là Chu Công. Những lời khuyên bảo rõ ràng để hành xử đúng đắn được hai vị ấy cung cấp cho những quẻ và hào câm lặng bấy lâu, những quẻ và hào mà tương lai phải được bói từ chúng theo từng trường hợp riêng lẻ. Nhờ đó, con người đã cùng chia sẻ số mệnh với nhau, bởi vì các hành vi ứng xử của họ đã được can thiệp thành các yếu tố quyết định trong các sự cố trên đời.

Các yếu tố càng quyết định thì thông qua *Kinh Dịch* con người càng sớm nhận ra được mầm mống của sự cố, vì sự cố phát sinh từ mầm mống ấy. Khi sự cố trong giai đoạn manh nha thì người ta có thể không chế nó được. Nếu sự cố phát triển đến mức tối đa thì nó sẽ trở nên quá mãnh liệt khiến người ta phải bất lực trước nó.

Do đó *Kinh Dịch* đã trở thành một quyển sách bói thuộc loại hết sức đặc biệt. Các quẻ và các hào trong các biến dịch của chúng đã mô phỏng một cách kỳ diệu các biến dịch của đại vũ trụ.

Bằng cách sử dụng *cỏ thi* (*achillea millefolium*) người ta có thể đạt tới một vị trí thuận lợi khá dễ xem xét bao quát các mối liên hệ của sự việc. Nếu con người có cái nhìn bao quát ấy, thì lời bói sẽ chỉ ra việc họ cần làm cho phù hợp với thời thế.

Phương pháp thao tác tách bó cỏ thi để biết được một tình huống có vẻ như kỳ lạ đối với cảm giác của chúng ta ngày nay. Tuy nhiên quy trình này được xem là huyền bí theo cách thức mà sự thao tác cỏ thi kích hoạt cõi vô thức của con người.

Không phải ai cũng có khả năng giống nhau về xem bói. Việc xem bói đòi hỏi chúng ta có một trạng thái tinh thần trong sáng an tĩnh để tiếp nhận các ảnh hưởng của vũ trụ tiềm ẩn trong những cọng cỏ thi, tức là những sản phẩm của thế giới thực vật liên quan đặc biệt với sự sống khởi thủy. Cỏ thi bắt nguồn từ những loài cây cỏ thiêng liêng.

2. Kinh Dịch là sách triết

Không chỉ là sách bói, *Kinh Dịch* còn quan trọng hơn thế nữa. Nó được sử dụng như một sách triết. Lão Tử hẳn đã

biết đến *Kinh Dịch* và một số câu ẩn dụ thâm sâu nhất của ngài đã lấy cảm hứng từ nó. Thật vậy, các giáo huấn của *Kinh Dịch* bằng bạc trong thế giới tư tưởng của ngài.

Khổng Tử cũng biết đến *Kinh Dịch* và đã miệt mài suy tư về nó. Dường như Khổng Tử đã bình giải *Kinh Dịch* và khẩu truyền cho các đệ tử của ngài. Bản *Kinh Dịch* được Khổng Tử bình giải là bản còn truyền đến chúng ta ngày nay.

Nếu chúng ta tìm hiểu cái tư tưởng cốt lõi nhất quán trong quyển *Kinh Dịch*, thì chúng ta có thể tự giới hạn ở một vài tư tưởng quan trọng. Tư tưởng cơ bản của toàn bộ *Kinh Dịch* chính là tư tưởng về sự biến dịch.

Theo *Luận Ngữ*, có lần Khổng Tử đứng bên bờ sông, nhìn nước chảy và cảm thán: “Ôi, trôi chảy thế này, ngày đêm nó không hề ngừng nghỉ!”⁽²⁾ Tư tưởng về sự biến dịch được diễn đạt qua lời ấy.

Ai đã nhận thức được sự biến dịch thì sẽ không còn chú tâm vào từng sự việc riêng lẻ giả tạm nữa, mà sẽ chú tâm vào quy luật vĩnh cửu và bất biến, hoạt động trong mọi biến dịch. Quy luật ấy là Đạo của Lão Tử, là đường đi của sự vật, là cái Một trong muôn vạn. Cần có một sự quyết định hay khái niệm cơ bản để thể hiện. Khái niệm cơ bản ấy là sự khởi đầu lớn của vạn vật, gọi là *Thái Cực*.

Về sau các triết gia Trung Quốc đã suy tư rất nhiều về Thái Cực. Trước Thái Cực là *Vô Cực*, biểu thị bằng hình

⁽²⁾ *Luận Ngữ* (Tử Hân, 17): 子在川上曰: 逝者如斯夫, 不舍晝夜! *Tử tại xuyên thượng viết: Thệ giả như tư phù, bất xả trú dạ!* (Khổng Tử đứng trên bờ sông, nói: Ôi, trôi chảy thế này, ngày đêm nó không hề ngừng nghỉ!)

tròn rỗng ○ ; còn Thái Cực biểu thị bằng hình tròn nửa âm nửa dương ☯; hình tròn Thái Cực cũng là biểu tượng có ý nghĩa tại Ấn Độ và châu Âu.

Tuy nhiên sự tư duy theo tính cách nhị nguyên thì lạ lẫm với tư tưởng ban đầu của *Kinh Dịch*. Sự ấn định này đơn giản chỉ là Thái Cực, hay một đường. Đường này tượng trưng cho Một. Một sinh ra Hai. Đồng thời cùng với nó có trên, dưới, trái, phải, trước, sau.

Nói tóm lại, thế giới nhị nguyên đối đãi được ấn định. Các cặp nhị nguyên đối đãi này được khái quát là âm và dương. Học thuyết âm dương trở nên sôi nổi giữa các đời Tần và Hán khi phái Âm Dương Gia xuất hiện. Bấy giờ, *Kinh Dịch* phần nhiều được sử dụng như sách ma thuật và vô vàn sự việc đầu đầu mà chẳng ai biết nguồn gốc đã được đưa vào sách.

Tất nhiên học thuyết âm dương (học thuyết về hai nguyên lý đầu tiên: nữ và nam) cũng khiến giới Trung Quốc Học nước ngoài hết sức chú ý. Theo kiểu tư duy thông thường, họ phỏng đoán rằng âm và dương là các nguyên sơ tượng của tục sùng bái sinh thực khí với các ý nghĩa hàm ngụ của nó.

Họ hẳn sẽ thất vọng nếu biết rằng ý nghĩa ban đầu của hai từ âm và dương chẳng liên quan gì đến thuyết của họ. Ý nghĩa ban đầu của âm là “*cái u ám, vắng đục*”; ý nghĩa ban đầu của dương là “*các lá phướn pháp phới trong nắng*”, cũng là cái gì đó “*được chiếu sáng*” hay sáng.

Hai khái niệm này đã được chuyển nghĩa thành phía sáng và phía tối của ngọn núi và con sông. Đối với một ngọn núi, phía nam là dương, phía bắc là âm; nhưng đối với một con sông, nhìn trên cao xuống thì bờ nam là âm, bờ

bắc là dương.

Từ đây, hai cách diễn đạt này được đưa vào *Kinh Dịch* ngụ ý hai tình trạng cơ bản hoán đổi của hữu thể. Điều đáng lưu ý là hai từ âm và dương với ý nghĩa này không hề xuất hiện trong kinh văn và trong các lời bình chú cổ xưa nhất. Chúng chỉ mới xuất hiện trong Đại Truyện, mà nhiều phần của Đại Truyện thì chịu ảnh hưởng của Đạo Giáo. Trong Thoán Truyện, *cương* và *nhu* được dùng thay vì âm và dương.

Tuy nhiên bất kể tên gọi gì được áp dụng cho hai lực này, chắc hẳn sự chuyển hóa và tương tác của hai lực ấy tạo thành các hữu thể. Qua đó, sự chuyển hóa vừa là sự biến đổi qua lại liên tục giữa hai lực ấy vừa là chu trình khép kín của các sự phức tạp liên đới của các hiện tượng như ngày và đêm, mùa hè và mùa đông. Sự biến dịch này không phải là vô nghĩa. Nó vô nghĩa chẳng qua vì người ta không hiểu nó. Kỳ thực nó tuân theo quy luật thường hằng, tức là Đạo.

Tư tưởng cơ bản thứ hai của *Kinh Dịch* là lý thuyết về các ý tưởng. Bát Quái tượng trưng cho ảnh tượng của các trạng thái biến dịch hơn là ảnh tượng của các đối tượng. Ý kiến này gắn liền với quan niệm được giảng trong học thuyết của Lão Tử cũng như học thuyết của Không Tử rằng tất cả những gì diễn ra trong cõi hữu hình đều là hiệu quả của một “*ảnh tượng*”, tức là một ý tưởng trong cõi vô hình.

Theo đó, mọi sự kiện diễn ra trên đời chỉ là bản sao (xuất hiện trễ hơn) của một sự kiện trong thế giới vượt ngoài nhận thức giác quan của chúng ta.

Các thánh hiền đã giao tiếp với các cảnh giới cao hơn và đã tiếp cận được các ý tưởng này bằng sự trực giác, do đó

các ngài có thể can thiệp một cách quyết định đối với các sự kiện trên đời.

Cho nên con người cùng với trời (tức thế giới các ý tưởng vượt ngoài nhận thức giác quan) và đất (tức cõi vật chất hữu hình) tạo thành *Tam Tài* (tức một bộ tam gồm ba sức mạnh nguyên thủy).

Lý thuyết về các ý tưởng này được vận dụng trong *Kinh Dịch* theo ý nghĩa kép. *Kinh Dịch* nêu ra các ảnh tượng của sự kiện và với các ảnh tượng này nó cho thấy tình trạng mạnh nha của sự kiện.

Với sự trợ giúp của *Kinh Dịch*, con người nhận thức được mầm mống của sự việc, nên thấy được việc sắp đến và hiểu được việc đã qua. Như thế các ảnh tượng (mà các quẻ được lập dựa trên chúng) trở thành khuôn mẫu cho các hành động hợp thời trong các tình huống được nêu ra.

Không phải chỉ có sự thích ứng với tiến trình tự nhiên trở nên khả thi bằng cách ấy, mà cũng còn có sự nỗ lực rất thú vị (được nói trong chương Hai của Hệ Từ Hạ) nhằm truy nguyên mọi sáng tạo của nền văn minh nhân loại dựa trên các ý tưởng và các ảnh tượng như thế. Cho dù sự vận dụng ấy có được áp dụng cho mọi trường hợp cụ thể hay không, thì tư tưởng cơ bản ở đây hàm chứa một chân lý.

Ngoài các ảnh tượng, Thoán Từ (hay Quái Từ) được quan tâm như là thành phần cơ bản thứ ba của *Kinh Dịch*. Với Thoán Từ, các ảnh tượng có được lời quẻ. Thoán Từ cho biết một hành động sẽ mang lại điều cát hay hung, hối tiếc hay xấu hổ. Thoán Từ đặt người ta vào tình thế tự do quyết định từ bỏ một phương hướng hành động mà hoàn cảnh gợi ra nhưng kết cục là hung hiểm.

Bằng cách này người ta độc lập với sự bức bách của các sự kiện. Thông qua Thoán Tử và các lời giải thích về chúng có từ thời Khổng Tử, *Kinh Dịch* mở ra cho người đọc một kho báu minh triết phong phú của Trung Quốc, đồng thời trao cho họ một tổng quan về các khía cạnh của cuộc sống.

Với tổng quan ấy họ có thể định hình cuộc sống của mình có tổ chức và độc lập tự chủ ngõ hầu cuộc sống ấy hòa hợp với Đạo, tức là gốc của vạn hữu.

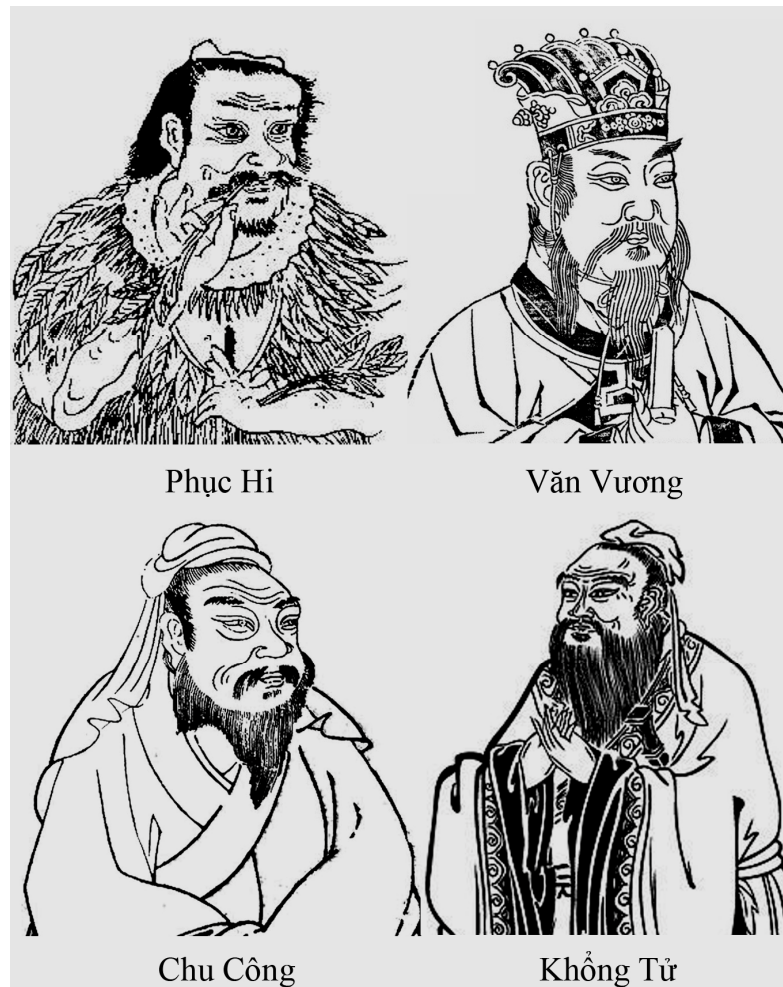
II. LỊCH SỬ KINH DỊCH

Trong văn học Trung Quốc, bốn thánh nhân được xem là tác giả của *Kinh Dịch*: Phục Hi, Văn Vương, Chu Công, Khổng Tử.

Phục Hi là một nhân vật truyền thuyết, đại diện cho thời cổ đại săn bắn và đánh cá, cũng là người phát minh việc nấu nướng. Phục Hi được xem là người phát minh ra Bát Quái, điều đó có nghĩa là Bát Quái xuất hiện vào thời quá xa xưa đến nỗi lịch sử không thể ghi nhớ được.

Tên của Bát Quái không xuất hiện trong Hán ngữ, do đó người ta cho rằng chúng có nguồn gốc ngoại lai. Dù sao, chúng không phải là chữ Hán cổ như người ta đã kết luận dựa trên sự trùng hợp vừa vô tình vừa cố ý của chúng với các chữ cổ.

Thuở xa xưa Bát Quái đã xuất hiện trong các tổ hợp khác nhau. Hai tổ hợp trong thời cổ được nhắc đến là *Kinh Dịch* đời Hạ (khoảng 2205-1766 TCN) có tên là Liên Sơn khởi đầu bằng quẻ Cấn và *Kinh Dịch* đời Thương (khoảng 1766-1150 TCN) có tên là Quy Tàng khởi đầu bằng quẻ Khôn.



Tình hình ấy được chính Khổng Tử tình cờ nhắc đến như một sự kiện lịch sử. Thật khó mà nói tên sáu mươi bốn quẻ bây giờ đã có chưa; nếu có thì chúng có giống như tên sáu mươi bốn quẻ của bản *Kinh Dịch* hiện hành không.

Tương truyền (và chúng ta chẳng có lý do gì để nghi ngờ) tổ hợp sáu mươi bốn quẻ hiện nay phát xuất từ vị sáng lập đời Chu là Văn Vương. Khi Văn Vương bị vua Trụ (Đế Tân) tàn ác giam trong ngục, ông tạo ra sáu mươi bốn quẻ rồi viết thêm Thoán Từ (hay Quái Từ). Còn Hào Từ phát xuất từ Chu Công (con thứ của Văn Vương).

Với nhan đề *Chu Dịch*, sách này được dùng như sách bói suốt đời Chu, và điều này có thể được chứng minh qua một số sử liệu xưa.

Đó là tình trạng của *Kinh Dịch* khi Khổng Tử phát hiện. Lúc về già, Khổng Tử miệt mài nghiên cứu nó và rất có thể Thoán Truyện là do ngài viết. Ngay cả Tượng Truyện cũng được xem là Khổng Tử viết (tuy không trực tiếp). Phần bình luận chi tiết và giá trị về mỗi hào ở dạng vấn đáp giữa Khổng Tử và đệ tử được các cao đệ ghi chép hiện nằm rải rác (trong Văn Ngôn và Hệ Từ Truyện).

Trong số cao đệ của Khổng Tử, Bộc Thương (tức Tử Hạ) có lẽ là người chủ yếu truyền bá *Kinh Dịch*. Đồng thời với sự phát triển tư duy triết học (thí dụ như *Đại Học* và *Trung Dung*), loại triết học này càng ảnh hưởng đến sự giải thích *Kinh Dịch*.

Bên cạnh *Kinh Dịch* hình thành những phần giải thích gọi là *Thập Dực* (mười cánh) mà chúng rất khác với nội dung và giá trị nội tại của *Kinh Dịch*.

Kinh Dịch đã thoát được số phận mà các kinh sách khác phải chịu trong nạn đốt sách nổi tiếng đời Tần Thủy Hoàng (năm 213 TCN). Người ta cho rằng nạn đốt sách này khiến tình trạng văn bản của các kinh sách cổ bị tổn hại, nhưng điều ấy không đúng với trường hợp của *Kinh Dịch* vì tình

trạng văn bản của nó vẫn còn nguyên vẹn. Thực tế, chính sự hưng suy bao thế kỷ, sự suy tàn của nền văn hóa cổ, và sự thay đổi hệ thống chữ viết cũng là nguyên nhân khiến tình trạng văn bản của các kinh sách cổ bị tổn hại.

Sau khi *Kinh Dịch* nổi tiếng là sách bói và phương thuật trong đời Tần Thủy Hoàng, thì bọn phương sĩ suốt đời Tần và đời Hán đã lợi dụng nó; còn học thuyết âm dương – có lẽ phát khởi từ Trâu Diễn (thế kỷ IV TCN) rồi được vun đắp qua tay các Nho Gia đời Hán như Đồng Trọng Thư, Lưu Hâm, Lưu Hưởng – đã phát triển lớn mạnh trong sự giải thích *Kinh Dịch*.

Vai trò tảo thanh mở hỗn tạp ấy đã dành cho Vương Bật (226-249), một đại Nho thông minh sáng suốt. Ông đã viết về ý nghĩa của *Kinh Dịch* như là một sách triết chứ không phải là sách bói. Ông sớm phát hiện ra sự mô phỏng: phương thuật của Âm Dương Gia gắn với *Kinh Dịch* đã bị thay thế bằng triết lý trị quốc ngày càng phát triển.

Trong đời Tống (960-1279), *Kinh Dịch* được dùng làm cơ sở cho *Thái Cực Đồ Thuyết* (mà nguồn gốc của nó có lẽ không phải là Trung Quốc) cho đến khi Trình Hạo (1032-1085) viết lời bình chú rất tốt cho *Kinh Dịch*.

Các phần bình chú xưa trong Thập Dực thì người ta có thói quen tách ra và cho vào các quẻ tương ứng. Như vậy *Kinh Dịch* dần dần trở thành sách giáo khoa hần hoi về thuật trị quốc và xử thế. Thế rồi Chu Hi (1130-1200) cố gắng khôi phục *Kinh Dịch* như một sách bói. Ngoài ra, ông còn công bố một bài dẫn luận cô đọng về phép bói Dịch.

Trong đời Thanh (1644-1911), khuynh hướng lịch sử và phê phán [của Hán Học Gia] cũng xét đến *Kinh Dịch*.

Nhưng vì họ đối lập với các Tổng Học Gia và vì họ ưa chuộng các nhà bình giải đời Hán vốn gần với thời đại hình thành *Kinh Dịch* hơn, cho nên họ thua kém các Tổng Học Gia trong việc xử lý các kinh điển khác. Đó là vì các nhà bình giải đời Hán vốn là các phương sĩ hoặc là những học giả chịu ảnh hưởng của vu thuật.

Trong những năm Khang Hi đời Thanh, có bản *Kinh Dịch* rất tốt là *Chu Dịch Chiết Trung*. Nó tách riêng phần Kinh và phần Truyện, đồng thời tập hợp các bình giải tốt nhất qua các thời đại.

(...)

Tôi xác tín rằng ai đã thực sự lĩnh hội cốt tủy của *Kinh Dịch* thì kinh nghiệm và sự hiểu đời của người ấy sẽ phong phú thêm.

RICHARD WILHELM



GHI CHÚ của LÊ ANH MINH

Tại phương Tây, từ lâu đã có hai bản dịch *Chu Dịch* nổi tiếng: bản tiếng Anh của James Legge (1815-1897) ra đời năm 1882 và bản tiếng Đức của Richard Wilhelm (1873-1930) ra đời năm 1924.

Nhà Hán học James Legge đã mất hai mươi bảy năm

phiên dịch *Chu Dịch* và hầu hết kinh điển Nho Giáo sang tiếng Anh với sự trợ giúp của Vương Thao 王韜 (1828-1897), một học giả kiêm chủ bút một nhật báo tại Hương Cảng.

Cũng thế, suốt 10 năm kể từ 1913, với sự giúp đỡ của nhà nho Lao Nãi Tuyên 勞乃宣 (1843-1921), Richard Wilhelm đã phiên dịch *Chu Dịch* sang tiếng Đức. Ngoài ra, hơn hai mươi năm sống tại Trung Quốc, Richard Wilhelm còn dịch rất nhiều kinh điển Nho Giáo và Đạo Giáo nữa.

Bản dịch của Richard Wilhelm căn cứ bản *Chu Dịch Chiết Trung*, tức là bản *Ngự Toản Chu Dịch Chiết Trung* 御纂周易折中 (23 quyển) do vua Khang Hi (tức Huyền Việp 玄燁, tại vị 1662-1722) ra lệnh cho Lý Quang Địa 李光地 (Đại Học Sĩ kiêm Lại Bộ Thượng Thư thuộc Văn Uyên Các) chủ biên với sự phụ tá của năm mươi học sĩ, ấn hành năm Khang Hi 54 (tức năm 1715). *Chu Dịch Chiết Trung* đã tuyển chọn chú giải của 218 nhà từ Đông Trạng Thư đời Hán đến Hoàng Thuần Diệu đời Thanh, đồng thời lấy Dịch học của Trình Di (tức *Chu Dịch Trình Thị Truyện* hay *Trình Truyện*) và Chu Hi (tức *Chu Dịch Bản Nghĩa*) làm tông chỉ. Nhưng thực tế thì sách kiêm cả tượng số và nghĩa lý. Sách tách riêng Kinh và Truyện, khác với cách trình bày Kinh liền Truyện của các bản *Chu Dịch* hiện hành (bắt nguồn từ Vương Bật).

Hiện nay trên Internet có đủ các bản *Chu Dịch* tiếng Anh của James Legge, bản tiếng Đức của Richard Wilhelm (bản đầy đủ nhất có thể tìm tại website Schule des Rades), và bản tiếng Anh của Carry F. Baynes (dịch từ bản tiếng Đức của Wilhelm).

LÁ THƯ MIỀN TRUNG

THÁNH HỘI TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI
TÒA NỘI CHÁNH
CƠ QUAN PHƯỚC THIÊN
Số: 36 /PTH/KH

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Năm thứ 88

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 4 năm 2013

Kính gửi : - Ban Ấn Tổng Kinh Sách Thánh Thất Bàu Sen
- Đạo huynh Huệ Khải

Cơ quan Phước Thiện Hội Thánh Truyền Giáo đề nghị Ban Ấn Tổng Kinh Sách Thánh Thất Bàu Sen và Đạo huynh Huệ Khải hoan hỷ cung cấp kinh sách phục vụ tại miền trung theo địa chỉ của các hiện đệ sau đây:

1. Dụ thiện Đỗ Thế Quý, ĐT: 0963195939 sinh hoạt đạo tại Họ Đạo Trung Hiền TP Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm nhận kinh sách từ Thánh Thất Bàu Sen chuyển về khu vực miền trung.

2. Thỉnh thiện Nguyễn Trí, ĐT 0935414249, Trưởng ban Kinh Hộ Cơ Quan Phước thiện và Phó Trị sự Hồ Thị Lan ĐT 0914068917, Quản lý Quầy Văn hóa phẩm của Cơ quan Phước thiện (số 84 Lê Duẩn TP Đà Nẵng) chịu trách nhiệm với Ban Ấn Tổng Kinh Sách Thánh Thất Bàu Sen để nhận kinh sách chuyển về Đà Nẵng

Kính mong Ban Ấn Tổng Kinh Sách Thánh Thất Bàu Sen và Đạo Huynh Huệ Khải tạo điều kiện để các hiện đệ, hiện muội có tên trên hoàn thành nhiệm vụ cơ quan Phước thiện giao

TM. TÒA NỘI CHÁNH
Chứng Quân Cơ quan Phước thiện



Giáo sư THÁI TÚ THANH

Ban Ấn Tổng: Giáo Sư Thái Tú Thanh trọng kính,

Trong năm năm hoạt động của *Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo*, Quý Hội Thánh đã nhiệt tâm

tán trợ Chương Trình hồng pháp Kỳ Ba với ý hướng góp phần vào cơ quy nguyên thống nhứt Đạo nhà, chí ít là trên phương diện giáo lý. Mỗi dịp đại lễ ở các thánh sở thuộc Quý Hội Thánh, kinh sách do Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng gửi về luôn luôn được Quý chức sắc, chức việc tại các tỉnh miền Trung tổ chức phát hành rất trang trọng và chu đáo, tạo mỹ cảm và ấn tượng rất tốt cho đạo hữu. Quý Hội Thánh còn quan tâm biểu sách phục vụ các khóa Hạnh Đường, các dịp sinh hoạt tu học, lửa trại của thanh niên (gia đình đạo chúng)... Ban Ấn Tổng quả thật rất cảm kích.

Ban Ấn Tổng sẽ thực hiện đúng như Thái Giáo Sư đề nghị trong thư. Kính chúc Thái Giáo Sư an khang.



Hai quầy phát hành kinh sách do Cơ Quan Phước Thiện (HT Truyền Giáo) tổ chức ở miền Trung (tháng 3-2013).

Ảnh: ĐH Nguyễn Văn Quang & ĐT Hồ Thị Lan.

MỘT GÓC NHÌN CAO ĐÀI TRÀ VINH: HUYỆN CÀNG LONG (2 THÁNH SỞ)

ĐẠT LINH
ĐẠT TRUYỀN
HUỆ KHẢI



1. **Mỹ Cẩm** (thánh thất): Ấp 3, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. [Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo]

Bản Đạo ước mong chư hiền đệ muội sẽ tận lực cho bước đường quy nguyên thống nhứt trong thời buổi này. Đó là một đại công quả mà không thời nào có.

Đức **Quan Thánh Đế Quân**
Huần Cung Đàn, Tý thời,
01-7 Tân Sửu (11-8-1961)



2. **Phương Thạnh** (thánh thất): Ấp Giồng Chùa, xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. [Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo]

HUYỆN CẦU KÈ (4 THÁNH SỞ)



1. Phong Thạnh (thánh thất): Ấp 3, xã Phong Thạnh, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. [Hội Thánh CĐ Ban Chính Đạo]



2. Tam Ngãi (thánh thất): Ấp Bà Mi, xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. [Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh]



3. Thanh Long Trảng Võ (thánh tịnh): Ấp Ngãi Nhì, xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. [HT Tiên Thiên]



4. Thông Hòa (thánh thất): Ấp Trà Mẹt, xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. [Hội Thánh CĐ Tây Ninh]

HUYỆN CẦU NGANG (4 THÁNH SỞ)



1. Cầu Ngang (điện thờ Phật Mẫu): Khóm Minh Thuận B, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. [Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh]



2. Cầu Ngang (thánh thất): Ấp Thủy Hòa, xã Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. [Hội Thánh Tây Ninh]



3. Mỹ Hòa (thánh thất): Ấp Hòa Hưng, xã Mỹ Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. [Hội Thánh CĐ Ban Chính Đạo]



4. Mỹ Long (thánh thất): Khóm 2, thị trấn Mỹ Long, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. [Hội Thánh CĐ Ban Chính Đạo]

HUYỆN CHÂU THÀNH (4 THÁNH SỞ)



1. Hòa Minh (thánh thất): Ấp Giồng Giá, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. [HTCĐ Ban Chính Đạo]



2. Hòa Minh (thánh thất): Ấp Long Hưng, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. [Hội Thánh Tây Ninh]



3. Hưng Mỹ (thánh thất): Ấp Đại Thôn, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. [Hội Thánh Ban Chính Đạo]



4. Phước Hảo (thánh thất): Ấp Đa Hậu, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. [HTCĐ Ban Chính Đạo]

HUYỆN DUYN HẢI (1 THÁNH SỞ)



1. Trường Long Hòa (thánh thất): Ấp Nhà Mát, xã Trường Long Hòa, huyện Duyn Hải, Trà Vinh. [Ban Chính Đạo]

HUYỆN TIỂU CẦN (5 THÁNH SỞ)



1. Hùng Hòa (thánh thất): Ấp Hoài Trinh, xã Hùng Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. [Hội Thánh Ban Chính Đạo]



2. Tân Hòa (thánh thất): Ấp Nhơn Hòa, xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. [Hội Thánh CĐ Ban Chính Đạo]



3. Tiểu Cần (thánh thất): Khóm 6, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. [Hội Thánh CĐ Ban Chính Đạo]



4. Tiểu Cần (điện thờ Phật Mẫu): Khóm 1, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. [Hội Thánh CĐ Tây Ninh]



5. Tiểu Cần (thánh thất): Khóm 1, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. [Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh]

HUYỆN TRÀ CÚ (4 THÁNH SỞ)



1. An Quảng Hữu (thánh thất): Ấp Chợ, xã An Quảng Hữu, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. [Hội Thánh CĐ Tây Ninh]



2. Đại Dư (thánh thất): Ấp Trà Kha, xã Đại An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. [Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo]



3. Ngọc Hương Đài (thánh tịnh): Ấp Chợ, xã An Quảng Hữu, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. [Hội Thánh Tiên Thiên]



4. Trà Cú (thánh thất): Khóm 5, thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. [Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh]

THÀNH PHỐ TRÀ VINH (4 THÁNH SỞ)



1. Đa Lộc (thánh thất): Khóm 2, thị trấn Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. [Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo]



2. Thành Phố Trà Vinh (thánh thất): Khóm 7, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. [HTCĐ Ban Chính Đạo]



3. Thành Phố Trà Vinh (thánh thất): Khóm 4, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. [HTCĐ Tây Ninh]



4. Vĩnh Bình (thánh thất): Ấp Vĩnh Niên, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. [HTCĐ Ban Chính Đạo]



1. An Biên (thánh thất): Ấp Xẻo Rô, xã Hưng Yên, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. [HT Tây Ninh]



2. Minh Ngọc Đàn (thánh thất): Khu vực 3, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. [Hội Thánh Bạch Y]



3. Minh Thiên Đàn (thánh thất): Ấp Rạch Cốc, xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. [Hội Thánh Bạch Y]



4. Minh Vân Đàn (thánh thất): Ấp Rọc Lá, xã Tây Yên A, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. [Hội Thánh Bạch Y]

HUYỆN AN MINH (1 THÁNH SỞ)



1. An Minh (thánh thất): Ấp Mười, xã Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. [Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh]

HUYỆN CHÂU THÀNH (5 THÁNH SỞ)



1. Bình Linh (thánh thất): Ấp An Khương, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. [Hội Thánh Bạch Y]



2. Hùng Chánh Đàn (thánh thất): Ấp Vĩnh Hòa 1, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, Kiên Giang. [HT Bạch Y]



3. Minh Lương (thánh thất): Thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. [Hội Thánh CĐ Tây Ninh]



4. Minh Nghĩa Đàn (thánh thất): Ấp Tân Bình, xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. [HT Bạch Y]



5. Ngọc Kinh (Thánh Tòa): Ấp Hòa An, xã Mông Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. [Hội Thánh Bạch Y]

Chí Tôn dạy lập chùa thất là một hữu hình trụ tướng để thể hiện quyền pháp của Trời. Đó là một phần nhỏ. Còn phần trọng đại là làm nơi quy tụ nhơn sanh để hướng dẫn mọi sinh hoạt đạo lý, phổ truyền giáo lý, thức tỉnh người đời.

Đức **Quan Thánh Đế Quân**

*Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam
01-02 Tân Hợi (25-02-1971)*

HUYỆN GIỒNG RIỀNG (2 THÁNH SỞ)



1-2. Thị Trấn Giồng Riềng (điện thờ Phật Mẫu & thánh thất): tổ 11, khu 4, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. [Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh]



1. Huyện Trung Điện (thánh tịnh): Ấp Long Đồi, xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. [HTCĐ Tiên Thiên]



1. Hải Sơn (thánh thất): Ấp Bãi Nhà, xã Lại Sơn, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang. [Hội Thánh Bạch Y]

Nếp sinh hoạt tại chùa thất gồm có hai phần: Một phần tu tịnh, để tịnh dưỡng tu đơn, dùng điển lành hộ trợ cho sự bằng an, sung túc của nơi đó. Một phần khác nữa là ngoại giáo công truyền, gồm có giảng đạo, phước thiện xã hội và hành chánh đạo, để cho hệ thống của guồng máy hành chánh được lưu thông điều hòa. Nếu không vì những nhu cầu ấy, Chí Tôn đã không dạy lập chùa thất.

Đức **Quan Thánh Đế Quân**

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 01-02 Tân Hợi (25-02-1971)

HUYỆN KIÊN LƯƠNG (1 THÁNH SỞ)



1. Linh Huyền Thông (thánh thất): Ấp Cống Tre, xã Kiên Bình, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. [Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo]

THỊ XÃ RẠCH GIÁ (3 THÁNH SỞ)



1. Bửu Ngọc (thánh tịnh): 273 Nguyễn Chí Thanh, phường Rach Sỏi, thị xã Rach Giá, tỉnh Kiên Giang. [HT Bạch Y]

Sở dĩ trong Đại Đạo có Tòa Thánh, Hội Thánh, thánh thất và thánh tịnh là chỗ để lập cơ phổ giáo, lãnh đạo tinh thần, hội họp trao đổi kinh nghiệm đạo lý. Nếu không có những lý do cần thiết đó thì những tòa nhà kia là những ngôi nhà trống, vô tri vô giác.

Đức **QUAN ÂM BỒ TÁT**, thánh tịnh An Tiên (Vĩnh Long)
01 rạng 02-02 Đinh Mùi (11-3-1967)



2. Huyền Linh Đàn (thánh thất): Phường An Hòa, thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. [Hội Thánh Bạch Y]

Đừng sợ không có địa vị xứng đáng trong đạo, chỉ sợ e mình thiếu tư cách tác phong đạo hạnh để được nhơn sanh tín nhiệm vào địa vị ấy. Đừng sợ Trời không ban hồng phước ân huệ cho mình, chỉ sợ e mình không tu hành để được xứng đáng cho Trời ban ân huệ mà thôi...

Đức **Quan Thánh Đế Quân**, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý
01-02 Tân Hợi (25-02-1971)



3. Rạch Sỏi (thánh thất): 83 Nguyễn Chí Thanh, khu vực 1, phường Rạch Sỏi, thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. [Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh]

HUYỆN TÂN HIỆP (2 THÁNH SỞ)



1-2. Tân Hiệp (điện thờ Phật Mẫu & thánh thất):
 Ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp,
 tỉnh Kiên Giang. [Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh]

HUYỆN VĨNH THUẬN (4 THÁNH SỞ)



1. Liên Xã Vĩnh Thuận (thánh thất):
 Xã Vĩnh Thuận, thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận,
 tỉnh Kiên Giang. [Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh]

Các con! Thầy đã lập thành thánh thất.
Nơi ấy là nhà chung của các con. Biết à!
Đức **NGỌC HOÀNG THUỢNG ĐẾ**
12-8 Bính Dần (08-9-1926)



2. Minh Châu (thánh thất): Ấp Trà Nguơn, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.
[Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo]



3. Ngọc Trung (thánh thất): Ấp Vĩnh Phước, xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận. [HTCD Minh Chơn Đạo]



4. Vĩnh Thuận (thánh thất): Ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận. [Hội Thánh CĐ Ban Chính Đạo]



“Đức Thánh Cha đang dang tay tiếp đón tôi với nụ cười rất niềm nở... Qua hình ảnh này tôi nhận thấy ngài là con người rất đơn sơ khiêm tốn và nhất là giàu lòng từ bi thương xót.”

Đức Hồng Y Gioan B. Phạm Minh Mẫn



“Cả hai lần, tôi đều hôn nhẫn Đức Tân Giáo Hoàng và sau đó cả hai lần ngài đều hôn nhẫn tôi. Có lẽ Đức Giáo Hoàng phần nào cũng biết về Việt Nam nên bày tỏ sự trân trọng Giáo Hội tại Việt Nam đã can đảm sống đức tin trong những thời kỳ khó khăn.”

Đức Hồng Y Gioan B. Phạm Minh Mẫn

PHÒNG VẤN ĐỨC HỒNG Y PHẠM MINH MÃN SAU MẬT TUYỂN VIỆN

Sau khi tham dự Mật Tuyển Viện và bầu Giáo Hoàng trở về, Đức Hồng Y Gioan B. Phạm Minh Mẫn (ĐHY) đã dành cho phóng viên Trang Web Tổng Giáo Phận TpHCM (WGPGS) một cuộc phỏng vấn.

WGPGS: *ĐHY có thể chia sẻ với cộng đoàn dân Chúa về tâm trạng của ĐHY khi được hai lần tham dự Mật Tuyển Viện?*

ĐHY: Tôi nhớ lại lần thứ nhất tham dự Mật Tuyển Viện: Còn mới lạ, nhiều ngỡ ngàng, phải từng bước thích nghi...

Lần thứ hai, tức là lần này, tôi cảm thấy quen thuộc nhiều hơn, bình tâm hơn, tiếp xúc nhiều hơn với các Hồng Y trong tuần lễ hội nghị trước Mật Tuyển Viện. Các Hồng Y lắng nghe các bài thuyết trình, sốt sắng cầu nguyện, đón nhận ánh sáng của Chúa Thánh Thần để có thể đề cử một ứng viên cho sứ vụ của Thánh Phêrô. Mọi người đi vào chiều sâu đức tin hơn là sống trong dư luận của người đời, không bị áp lực bởi dư luận hoặc tin tức bên ngoài.

WGPGS: *Theo dõi trên truyền thông, người ta đặc biệt lưu ý sự kiện ĐHY là người sau cùng đến với Hội Nghị Hồng Y Đoàn, và là một trong hai người cuối cùng đặt tay trên Phúc Âm tuyên thệ giữ bí mật Mật Tuyển Viện. Có nhiều người quan tâm đến vấn đề này. Xin ĐHY chia sẻ về sự kiện này?*

ĐHY: Đến Vatican, tôi cũng nghe nhiều người nói đang chờ tôi. Lý do là chỉ khi có đầy đủ các Hồng Y có quyền bầu cử thì mới quyết định được ngày vào Mật Tuyển Viện. Không phải chỉ có tôi là người đến cuối cùng. Khi tôi đến cũng có một Hồng Y nữa mới đến và tuyên hứa với tôi. Hôm sau, thêm một hai Hồng Y nữa đến, nhưng là những vị quá tám mươi tuổi, nên người ta ít để ý...

WGPGS: *ĐHY có thể chia sẻ cảm nhận của ĐHY về bầu khí của Hồng Y Đoàn trước và sau khi Mật Tuyển Viện diễn ra?*

ĐHY: Trước khi vào Mật Tuyển Viện thì có hơn một tuần dành cho Hội Nghị Các Hồng Y, nhờ vậy các vị hiểu vấn đề và quen biết nhau nhiều hơn. Lần trước, lễ an táng Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II xong thì cũng có hội nghị ngắn rồi vào Mật Tuyển Viện. Nhưng lần này thì trước Mật Tuyển Viện có Hội Nghị Các Hồng Y, kéo dài suốt một tuần với nhiều bài thuyết trình về tình hình và công việc trong giáo triều. Các Hồng Y từ các nơi đến thì báo cáo tình hình của giáo phận mình. Sau bảy ngày trọn mới bốc thăm ấn định ngày vào Mật Tuyển Viện. Tôi thấy sự chuẩn bị như vậy khá đầy đủ: Tình hình giáo triều, tình hình giáo hội các nơi, coi như những nét lớn ai cũng đã phát biểu một hoặc hai ba lần, nên yên tâm và hiểu biết nhau hơn, bình tâm để vào Mật Tuyển Viện.

Còn sau Mật Tuyển Viện, các Hồng Y đều ở chung trong ngôi nhà Thánh Matta... Mấy ngày sau, cả Đức Giáo Hoàng cũng đến ở nơi này. Sau đó diễn ra những biến cố đặc biệt như thánh lễ ở nhà nguyện Sistina (nơi bầu Đức Giáo Hoàng): Đức Tân Giáo Hoàng chủ tế, các Hồng Y đồng tế, ngoài rào chắn có một số Giám Mục nhân viên mà

tôi nghĩ là nhân viên của Giáo Triều Rôma dự lễ, có ca đoàn của Vatican hát lễ...

Tôi cảm thấy một bầu không khí hân hoan. Riêng tôi rất vui mừng và tôi thấy các Hồng Y cũng đều vui mừng, vì cuộc bầu cử diễn ra mau chóng. Nếu kéo dài thì mệt lắm. Mọi người bình an và hài lòng khi thấy Đức Tân Giáo Hoàng vừa đơn sơ vừa chan hòa với mọi người, tạo bầu không khí thân thiện cởi mở.

WGPG: *Chúng con rất xúc động khi thấy Đức Tân Giáo Hoàng hôn nhẫn ĐHY trong buổi Đức Tân Giáo Hoàng tiếp kiến Hồng Y Đoàn; và trước đó chúng con cũng thấy ĐHY có những lời trao đổi rất thân thiện vui vẻ với Đức Tân Giáo Hoàng. ĐHY có thể “bật mí” cho chúng con về những lời trao đổi này?*

ĐHY: Lần tiếp kiến mọi người thấy trong truyền hình là lần thứ hai. Lần trước diễn ra trong Nhà nguyện Sistine, không có giới truyền thông, các Hồng Y đến trước Đức Tân Giáo Hoàng để bày tỏ sự từng phục. Cả hai lần, tôi đều hôn nhẫn Đức Tân Giáo Hoàng và sau đó cả hai lần Ngài đều hôn nhẫn tôi. Có lẽ Đức Giáo Hoàng phần nào cũng biết về Việt Nam nên bày tỏ sự trân trọng Giáo Hội tại Việt Nam đã can đảm sống đức tin trong những thời kỳ khó khăn.

Trong lần thứ nhất, tôi chúc mừng sự đắc cử của Đức Thánh Cha, hứa sẽ từng phục Ngài trong mọi công việc của Giáo Hội, và hứa sẽ kêu gọi dân Chúa tại Việt Nam cầu nguyện cho Ngài.

Lần thứ hai, tức là hai hôm sau khi Ngài tiếp kiến các Hồng Y, lúc đến trước mặt Ngài, tôi chỉ lặp lại hai ý: Tôi sẽ kêu gọi dân Chúa cầu nguyện cho Đức Thánh Cha trong sứ vụ mới này, đồng thời tôi cũng xin Đức Thánh Cha cầu

nguyện cho Việt Nam. Ngài trả lời rằng sẽ cầu nguyện cho Việt Nam, rồi Ngài hôn tay tôi.

Báo *L'Osservatore Romano* ngày 16-3-2013 có đăng hình Đức Thánh Cha đang dang tay tiếp đón tôi với nụ cười rất niềm nở... Qua hình ảnh này tôi nhận thấy Ngài là con người rất đơn sơ khiêm tốn và nhất là giàu lòng từ bi thương xót. Nhiều người khác cũng thấy như vậy. Chúng ta đã có vị chủ chăn như lòng Chúa mong ước và như lòng dân mong đợi...

WGPG: *Trước khi Mật Tuyền Viện diễn ra, ĐHY đã có biết hoặc đã có gặp gỡ Đức Tân Giáo Hoàng lần nào chưa? ĐHY có cảm tưởng gì về Đức Tân Giáo Hoàng?*

ĐHY: Suốt tuần lễ hội nghị, các Hồng Y đã gặp nhau và biết nhau qua những báo cáo. Nhưng gặp trực tiếp cá nhân Đức Tân Giáo Hoàng trước khi Ngài đắc cử, thì chưa lần nào tôi gặp Ngài...

Tôi có cảm tưởng Ngài đã biết khá nhiều và đặc biệt quan tâm về tình hình Giáo Hội tại Việt Nam. Ngài quả là con người rất cởi mở, đơn sơ, khiêm tốn, rất giàu lòng từ bi thương xót. Ngài hòa mình và rất gần gũi với mọi người.

WGPG: *Có người cho rằng: việc bầu Giáo Hoàng lần này là một dấu chỉ lớn của thời đại mà các tín hữu cần phải nhìn thấy và suy nghĩ. Xin ĐHY cho chúng con nhận định của ĐHY về ý kiến này, và cho chúng con một vài lời khuyên?*

ĐHY: Trong một thế giới toàn cầu hóa, một Giáo Hoàng không phải là người Ý, cũng không phải là người Âu, đã thể hiện tính Công Giáo của sứ vụ Phêrô rõ nét. Từ đó người ta nghĩ rằng trong tương lai Giáo Hoàng có thể là

người Mỹ châu, Phi châu hay Á châu.

Từ sự kiện này có thể nghĩ đến những người làm việc trong giáo triều. Ví dụ như đã có nhiều người Việt Nam làm việc trong Vatican. Bây giờ họ cũng đã lớn tuổi. Vì thế người ta cũng muốn tìm thêm những người Việt Nam làm việc trong đó...

Đức cố Giáo Hoàng Gioan Phaolô II có gợi ý với tôi, mình không phải chỉ đón nhận sự giúp đỡ từ những nước khác của châu Âu, nhưng trong khả năng hoàn cảnh của mình, mình cũng phải tích cực chan hòa trong sứ vụ chung là truyền giáo cho các nơi khác. Do đó mới có nhiều dòng tu đến Việt Nam tìm ơn gọi trẻ để ra đi phục vụ các nước khác... Tôi rất vui mừng vì thấy người Công Giáo Việt Nam không những phục vụ cho Giáo Triều mà còn phục vụ cho các Giáo Hội khác...

WGPG: *Chúng con chân thành cảm ơn Đức Hồng Y...*

Nguồn: tgpsaigon.net

TRÍCH BÁO CHÍ

① Giáo Hoàng Francis [Phanxicô] là một Giáo Hoàng tiên phong theo nhiều mặt. Ngài là tu sĩ người châu Mỹ đầu tiên trở thành người đứng đầu Vatican trong hơn 1.200 năm qua, là Giáo Hoàng đầu tiên chọn tên hiệu Francis – vị Thánh bảo trợ cho người nghèo.

Tuổi Trẻ Online, 15-3-2013

② Theo Reuters, trong buổi nói chuyện được mô tả là thân thiện với nụ cười thường trực, Giáo Hoàng mới cho biết ông lấy tên mình theo Thánh Francis thành Assise (Ý)

vì đó là biểu tượng của hòa bình, sự đơn sơ và nghèo khó. *“Tôi muốn một giáo hội nghèo và vì người nghèo.”* – ông nói. Giáo Hoàng Francis, người Argentina, cũng kêu gọi người dân nước mình không nên tốn kém để tới Rome thăm ông mà nên dành số tiền đó cho những người nghèo.

Tuổi Trẻ Online, 18-3-2013

③ *“Hãy bảo vệ người dân và môi trường.”*

Đó là thông điệp mà Giáo Hoàng Francis đưa ra ngay sau lễ nhậm chức.

“Điều đó có nghĩa là tôn trọng tất cả những tạo vật của Chúa, tôn trọng môi trường mà chúng ta đang sống. Điều đó có nghĩa là bảo vệ người dân, bày tỏ mối quan tâm yêu thương tới mỗi người và mọi người, đặc biệt là trẻ em, người lớn tuổi và những người đang gặp khó khăn.” – Reuters trích phát biểu của Giáo Hoàng Francis.

Tên hiệu Francis mà Giáo Hoàng đã chọn vốn là tên một vị Thánh bảo trợ của người dân nghèo.

Giáo Hoàng Francis cho rằng khi con người không còn quan tâm đến nhân loại và môi trường nữa thì *“cánh cửa dẫn đến sự hủy diệt sẽ mở ra, còn trái tim thì khô cứng lại.”*

Giáo Hoàng Francis kêu gọi các lãnh đạo thế giới hãy trở thành *“người bảo vệ cho nhân dân và môi trường”*. *“Hãy đừng quên rằng lòng thù hận, sự đố kỵ và niềm kiêu hãnh sẽ làm ô uế cuộc sống của chúng ta. Khi trở thành người bảo vệ cũng có nghĩa là luôn kiểm soát cảm xúc và trái tim chúng ta.”*

Tuổi Trẻ Online, 19-3-2013



Lâu đài Gandolfo 23-3-2013: Đức Giáo Hoàng Phanxicô và Đức nguyên Giáo Hoàng Bênêdictô XVI. (Ảnh: AP)

CẢM NGHĨ CỦA MỘT TÍN ĐỒ CAO ĐÀI VỀ HAI SỰ KIỆN LỊCH SỬ CỦA GIÁO HỘI CÔNG GIÁO HOÀN VŨ

HUỆ KHẢI

Đầu xuân năm nay, thế giới đón nhận hai sự kiện lịch sử của Giáo Hội Công Giáo hoàn vũ nối tiếp nhau vào cuối tháng 2 và giữa tháng 3 năm 2013.

①

Sự kiện thứ nhất là Đức Bênêdictô XVI từ nhiệm ngôi vị Giáo Hoàng kể từ 20 giờ thứ Năm, ngày 28-02-2013.

Trong tám năm tại vị (2005-2013) Ngài đã để lại nhiều dấu ấn sâu sắc. Trong đó, rất ấn tượng là những chuyến công du đưa Ngài tới nhiều nước để đối thoại với các tôn giáo bạn với sứ điệp hòa giải và hòa bình.

Gần cuối nhiệm kỳ của Ngài, Giáo Hội Công Giáo hoàn vũ kỷ niệm trọng thể năm mươi năm Công Đồng Vatican II (1962-2012). Tôi nghĩ rằng Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI đã sống đạo và hành đạo theo đúng tinh thần Công Đồng Vatican II, đặc biệt trong sứ vụ liên tôn.

Tiếp nối truyền thống Ngày Hòa Bình Thế Giới (do Đức Giáo Hoàng Phaolô VI sáng lập năm 1968), vào thứ Sáu, ngày 01-01-2010, trong thánh lễ đầu năm mới, Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI kêu gọi:

“Hãy tôn trọng người khác, bất kể màu da, quốc tịch, ngôn ngữ, tôn giáo của họ... Quan trọng là [con người] được giáo dục để biết tôn trọng người khác, ngay cả khi họ khác biệt với mình. / *Respect others, regardless of their skin colour, nationality, language, religion... It is important to be taught to respect others, even when they are different to us.*”⁽¹⁾

Ngài Bênêdictô XVI là một Giáo Hoàng vĩ đại! Vĩ đại trong cách – bằng ý chí tự do của mình – Ngài đã chọn lựa và quyết định “lùi lại” để tay lái con thuyền của Thánh Phêrô được trao cho một “thuyền trưởng” mới.

Nhớ lại, ngày 19-4-2005, khi đứng trên bao lơn Đền thờ Thánh Phêrô (Basilica di San Pietro) và ngỏ lời với đại chúng, vị tân Giáo Hoàng của giáo triều Rôma tự nhận mình là “một người lao động đơn sơ, khiêm tốn trong vườn

⁽¹⁾ <http://www.dw.de/pope-benedict-appeals-for-peace-in-2010/a-5075843>

nho của Chúa / ... *the Cardinals have elected me, a simple and humble labourer in the vineyard of the Lord.*" ⁽²⁾

Giờ đây người làm vườn nho của Chúa đã “gác cuộc”. Đối với giới đạo học, quyết định cao cả của Ngài Bênêdictô XVI càng làm cho Ngài thêm vinh hiển, bởi vì Ngài đã làm theo Đạo Trời, như lời Đức Lão Tử dạy (Đạo Đức Kinh, chương IX: “Công thành thì lui về, đó là Đạo Trời. / *Công thành thân thoái, Thiên chi Đạo.* 功成身退, 天之道.”

Khi nghe tin Ngài thoái vị, tôi nhớ ngay đến lời dạy của Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ: “*Người tu hành (...) dầu danh lợi trước mắt, quyền uy trong tay, cũng vẫn xem như bọt nước đầu gành, mây bay đỉnh núi. (...) Những vị ấy giúp đời mà không nhân ngã, không danh lợi, khi xong việc cũng hài cở gậy tre, ung dung tiêu sái, nào có bận bĩ chi đâu.*”

②

Sự kiện thứ hai là vào lúc 19 giờ 7 phút ngày 13-3-2013 (tức 1 giờ 7 phút sáng thứ Năm, ngày 14-3-2013, giờ Việt Nam), khối trắng đã tỏa bay trên nóc nhà nguyện Sistine, giữa những hồi chuông vang dội liên hồi: Đã có Tân Giáo Hoàng, sau gần hai tuần trống tòa.

Ngay từ những giây phút đầu tiên sau cuộc bầu cử thành công, Tân Giáo Hoàng Phanxicô mau chóng thu phục tình cảm kính ái, ngưỡng mộ của đại chúng. Những ngày vui lớn này, theo dõi tin tức dồn dập về vị Giáo Hoàng “khu ổ chuột” (*Slum Pope / Papa Villero*) – như “mỹ hiệu” ở quê

hương Ngài – ai cũng thấy Ngài từ ái, giản dị, khiêm tốn, không “quan cách”: Thay vì ngự trên ngai Giáo Hoàng, Ngài đứng bên dưới ngai và thân ái tiếp các Hồng Y lần lượt đến chúc mừng ...

Lúc cảm ơn các Hồng Y đã bầu chọn Ngài, Tân Giáo Hoàng nói vui: “Xin Chúa tha thứ cho anh em vì những gì anh em đã làm. / *May God forgive you for what you have done.*” ⁽³⁾ Tôi rất thích thú thấy Ngài hài hước như vậy, và không khỏi nhớ tới lời Lâm Ngữ Đường (hay George Bernard Shaw?), rằng hài hước vốn là tính cách các vị Thánh.

Việc Ngài chọn Tông hiệu Phanxicô, tôi nghĩ giống như một ơn soi dẫn đầy cảm hứng từ Thánh Linh. Theo lời Ngài kể, lúc Đức Hồng Y Claudio Hummes (người Brazil) ôm hôn Ngài và nói “Chớ quên người nghèo”, thì từ thâm tâm Ngài nghĩ ngay tới Thánh Phanxicô Átxidi. / “*He [Cardinal Claudio Hummes] hugged me. He kissed me. He said don’t forget about the poor,*” Francis recalled. “*And that’s how in my heart came the name Francis of Assisi.*” ⁽⁴⁾

Đức Tân Giáo Hoàng minh giải thêm về Tông hiệu Ngài lựa chọn, một Tông hiệu chưa từng có trong lịch sử Giáo triều Rôma: Thánh Phanxicô Átxidi là “người của dân nghèo. Người của hòa bình. Người yêu thương và chăm lo cho sự tạo dựng [của Chúa] và lúc này đây chúng ta lại không có được mối quan hệ lớn lao như thế đối với Tạo Hóa. [Thánh Phanxicô Átxidi] là người cho chúng ta tình thần hòa bình này, [Thánh] là người nghèo muốn có một

⁽³⁾ <http://edition.cnn.com/2013/03/14/world/europe/vatican-new-pope>

⁽⁴⁾ <http://www.guardian.co.uk/world/2013/mar/16/pope-francis-st-francis-assisi>

⁽²⁾ http://www.vatican.va/holy_father/benedict_xvi/elezione/index_en.htm

giáo hội nghèo. / *St. Francis of Assisi, the pope said, was “the man of the poor. The man of peace. The man who loved and cared for creation and in this moment we don't have such a great relationship with the creator. The man who gives us this spirit of peace, the poor man who wanted a poor church.”*⁽⁵⁾

Phanxicô – chỉ đơn giản là Phanxicô mà không kèm thêm số I hay “đệ Nhất” – một Tông hiệu chẳng những phản ánh tính cách mà còn thể hiện đường lối và ý chí của Ngài nữa.

Những ngày tháng 3 này, giới truyền thông không ngớt gọi tới đại chúng năm châu bốn biển những lời kêu gọi của Ngài:

“Giáo Hội Công Giáo nhận thức rõ tầm quan trọng của việc thúc đẩy mạnh mẽ tình thân hữu và tôn trọng giữa nam giới và nữ giới thuộc nhiều truyền thống tín ngưỡng khác nhau. / *The Catholic Church is aware of the importance of the promotion of friendship and respect between men and women of different religious traditions.*”⁽⁶⁾

“Trong buổi gặp mặt đại diện các tôn giáo lớn trên thế giới tại Vatican, Đức Giáo Hoàng Phanxicô kêu gọi ‘tình thân hữu và tôn trọng’ giữa tất cả các tôn giáo. / *Pope Francis has called for ‘friendship and respect’ among all faiths at a meeting with representatives of major world*

religions in the Vatican.”⁽⁷⁾

Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong góc nhìn của tôi là con người liên tôn phụng sự hòa bình và thương yêu. Tôi tin Ngài sẽ làm tiếp và làm thật đẹp sứ vụ thiêng liêng của Đức Giáo Hoàng tiền nhiệm – là vận động và thúc đẩy mọi điều kiện, hoàn cảnh để các tôn giáo trên thế giới (Cao Đài gọi là “*vạn giáo*”) cùng bắt tay nhau thân ái, cùng nhìn về một hướng là con người đang thiếu thốn tình thương, công bằng, và lẽ thật.

Khi nghĩ về Ngài như vậy, từ thâm tâm tôi nghe đồng vọng huân từ của Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ: “*Chỉ có Đạo tơ vương cột mối / Cùng đó đây bắc nối nhịp cầu / Đừng phân chi phái sắc màu / Hãy nhìn vạn giáo cùng nhau một đường.*”⁽⁸⁾

Và vì vậy, tôi xin chấp tay cầu nguyện:

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát,

Nam mô Gia Tô Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn,

Con thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn và Đức Chúa ban ơn lành đến Giáo Hoàng Biển Đức XVI, ban ơn lành đến Giáo Hoàng Phan Sinh để Ngài chu toàn mỹ mãn sứ vụ thiêng liêng cao cả là lèo lái con thuyền cứu độ của Thánh Phêrô giữa thời hạ nguon mạt kiếp tranh đấu điều tàn này.

Bà Chiểu, 30-3-2013

HUỆ KHẢI

⁽⁵⁾ <http://www.guardian.co.uk/world/2013/mar/16/pope-francis-st-francis-assisi>

⁽⁶⁾ http://en.radiovaticana.va/news/2013/03/20/pope_francis:_friendship_and_respect_between_religious_tradition/en1-675219

⁽⁷⁾ <http://www.telegraph.co.uk/news/religion/the-pope/9943126/Pope-Francis-calls-for-respect-for-all-religions.html>

⁽⁸⁾ Thiên Lý Đàn (Sài Gòn), ngày 01-4-1965.

MẤY ĐIỀU TẾ NHỊ TRONG CÁCH ĐỌC CHỮ HÁN

TRẦN VĂN CHÁNH

Một số đạo hữu hỏi lý do vì sao trong kinh sách có những thuật ngữ như 般若 thay vì đọc *ban nhược* lại đọc là *bát nhã*, và 淨土 thay vì đọc *tịnh thổ* lại đọc là *tịnh độ*. Để có câu trả lời chân xác về học thuật, *Văn Uyển* trân trọng mời quý đạo hữu đọc bài viết của nhà nghiên cứu TRẦN VĂN CHÁNH – soạn giả nhiều từ điển chữ Hán, sách tự học chữ Hán và ngữ pháp chữ Hán...

GIỚI THIỆU VẤN ĐỀ

Người Việt Nam ta tuy theo đòi học tập chữ Hán đã có thâm niên, nhưng với phương pháp phiên thiết 反切 thông dụng để đọc chữ Hán, trước nay dường như người ta cũng ít khi để ý biết tới. Phiên thiết là cách hướng dẫn đọc chữ Hán truyền thống của các từ thư⁽¹⁾ cổ Trung Quốc, đại khái lấy hai chữ đã biết đọc lấy lại sẽ cho ra âm của chữ thứ ba, như ĐÔNG = ĐÚC + HỒNG thiết (lấy phụ âm đầu Đ của chữ ĐÚC đọc nối với vần ÔNG của chữ HỒNG ở sau).

Nguyên nhân sâu xa có lẽ là do các nhà Nho Việt Nam thời trước có óc thực tế, họ ít chú trọng việc nghiên cứu ngữ âm, mà chỉ quan tâm đến ngữ nghĩa của các chữ Hán.

⁽¹⁾ *Từ thư* 辭書: Các loại sách tra cứu, giải nghĩa từ, tức là từ điển, tự điển (dictionaries)... [*Văn Uyển* chú]

Và lại, trong thời phong kiến, phần lớn những sách vở nhà Nho Việt Nam tiếp xúc đều là sách văn chương, lịch sử, sách dạy chủ yếu có *Tứ Thư*, *Ngũ Kinh*, *Nhất Thiên Tự*, *Tam Thiên Tự*, *Ngũ Thiên Tự*, *Sơ Học Ván Tân*, *Ấu Học Ngũ Ngôn Thi*, *Tam Tự Kinh*, *Minh Tâm Bảo Giám*, *Đường Thi*, *Bắc Sử*...; họa hoằn lắm mới có người đọc đến các sách toán pháp, nông học..., nhưng trong tất cả các loại dù thuộc văn chương hay khoa học, phần lớn đều chỉ chứa đựng những chữ Hán thông dụng đã có cách đọc ổn định, theo kiểu truyền đời / truyền thống (như các chữ *nhất*, *nhị*, *tam*, *nhân*, *giang*, *son*, *thủy*, *khổng*, *tử*...). Chúng ta ngày nay thật khó xác định trong các thầy dạy chữ thời trước, từ tiểu học đến đại học, có tỷ lệ chừng bao nhiêu thầy sở hữu được một bộ *Khang Hy Tự Điển* là bộ tự điển rất mạnh về mặt chú âm theo phương pháp phiên thiết?

Theo ông Nguyễn Hiến Lê (1912-1984), “*Các nhà Nho thời xưa khi dạy học, không chỉ rõ ràng cách phiên âm trong các tự điển Trung Hoa, và nhiều khi ta thấy hai nhà phiên âm khác nhau, do đó cùng một chữ mà đọc hơi khác nhau.*”⁽²⁾

Trên đây là lý do chủ yếu khiến nảy sinh tình trạng cùng một chữ Hán mà lại có hai ba cách đọc khác nhau, kể cả đối với hai bộ tự điển / từ điển Hán Việt được thông dụng lâu đời nhất của Đào Duy Anh (ĐDA, 1904-1988) xuất bản năm 1931, và của Thiều Chửu (TC, 1902-1954) xuất bản năm 1942. Hai bộ tự điển / từ điển này, như ta đã biết, tuy có công rất lớn đối với việc học tập chữ Hán của hậu thế, vẫn còn một số mặt hạn chế, đặc biệt về phương diện ngữ

⁽²⁾ *Tự Học – Một Nhu Cầu Thời Đại*. Sài Gòn: Nxb Thanh Tân, 1967, tr. 216.

âm. Ưu điểm lớn của tự điển TC là vừa có chú ý đến âm Hán Việt đọc theo phiên thiết vừa nêu ra được những âm quen dùng; còn khuyết điểm chính của nó là do tác giả người gốc Bắc (sinh tại Hà Nội) nên không phân biệt các phụ âm đầu *ch* với *tr*, thành ra thường đọc lẫn lộn giữa các âm *chấn* và *trấn*, *chí* và *trí*, *chiết* và *triết*, *chu* và *tru*..., đọc *Chiết Giang* thành *Triết Giang*... Cùng một chữ Hán mà từ điển ĐDA đọc khác với tự điển TC, là hiện tượng khá thường xảy ra. Trong trường hợp có mâu thuẫn thế này, theo tôi có thể rất nên dùng phương pháp phiên thiết để quyết định một âm chuẩn duy nhất, nếu không sẽ dễ xảy ra tình trạng lộn xộn về sau thêm nữa.

Theo sự hiểu biết của tôi, ở Việt Nam, mãi đến năm 1962 mới có ông Lê Ngọc Trụ (1909-1979) viết bài “*Lối Đọc Chữ Hán*”,⁽³⁾ trình bày vấn đề một cách khá rành rọt, mà sau ông Nguyễn Hiến Lê có tham khảo, tóm tắt lại để hướng dẫn cho những người trẻ học chữ Hán, in trong phần phụ lục “*Cách Đọc Chữ Hán*” đặt phía sau quyển *Tự Học – Một Nhu Cầu Thời Đại* của ông.

MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP PHÁT ÂM SAI (?)

Trong tiếng Hán Việt thông thường, chúng ta thấy khá phổ biến một số trường hợp dị biệt, không thống nhất nhau về âm đọc, hoặc có tính bất thường trong cách phát âm (sẽ nói rõ hơn ở đoạn sau). Nguyên nhân có thể là do những người Việt đầu tiên khi gặp những chữ Hán thuộc loại này, nhất là những chữ đối với họ thời đó là mới, đã phát âm

⁽³⁾ Khởi đầu đăng trên tạp chí *Văn Hưu* số 21 (Sài Gòn: 1962); sau có đăng lại trên *Tập San Đại Học Văn Khoa Sài Gòn*, số 5, năm 1968.

không theo một tiêu chuẩn nhất định nào (như phương pháp phiên thiết chẳng hạn), mà phần nhiều chỉ dựa vào các yếu tố hài thanh (bộ phận chỉ âm) trong chữ muốn đọc rồi đọc theo một hoặc nhiều chữ đã biết trước đó mà có yếu tố hài thanh tương tự.

Dưới đây là một số trường hợp tương đối thường gặp, tôi nêu lên những chữ Hán đã có âm đọc theo thói quen truyền thống, rồi so sánh với cách đọc khác theo phiên thiết, cho từng chữ một:

- Âu đả 殴打 [ōudǎ] quen đọc thành *âu đả*, *ẫu đả*.

- Bồ phục 匍匐 [púfú] quen đọc thành *bồ bặc*. Chữ 匍 [fú] (PHÔNG + LỤC thiết, âm 服, NHẬP thanh, ỚC vận, PHỤNG tổ) phải đọc *phục*; ĐDA và TC đều thống nhất ghi âm *bồ bặc* (bò trên đất; gập rút, hết sức).

- Bộc xạ 僕射 [púyè] quen đọc thành *bộc xạ* (một chức quan võ thời cổ).

- Ca Luân Bố 哥倫布 [gēlúnbù] quen đọc thành *Kha Luân Bố*.⁽⁴⁾

- Cật 吃 [chī] trước đọc [jī], (CU + KHẮT thiết, NHẬP thanh, NGẬT vận, KIẾN tổ) quen đọc thành *ngật* (ăn). Chữ này ĐDA ghi âm *ngật*, TC ghi *cật* có cơ sở hơn.

- Chư Cát Lượng 諸葛亮 [zhūgěliàng] quen đọc thành *Gia Cát Lượng*. Chữ 諸 [zhū] (CHUÔNG + NGU thiết, BÌNH thanh, NGU vận, CHIẾU tam tổ) lẽ ra phải đọc *chư*.

⁽⁴⁾ *Kha Luân Bố* (Cristoforo Colombo, khoảng 1451-1506): Nhà hàng hải người Ý, vượt Đại Tây Dương, thám hiểm châu Mỹ. [*Văn Uyển* chú]

ĐDA cũng đọc *chư* nhưng có thêm âm *gia* ở trên mục từ *Gia Cát Lượng*. Không ai giải thích được âm *gia* này do đâu mà có nhưng người Việt Nam chỉ nói Khổng Minh Gia Cát Lượng chứ không ai nói Khổng Minh Chư Cát Lượng.

- Đề 跳 [tiào] quen đọc thành *khiêu*. Chữ 跳 [tiào] (ĐỒ + LIỄU thiết, THUỶ thanh, TIỂU vận, ĐỊNH tổ) lẽ ra phải đọc *điêu* hoặc *điêu* (nhảy).

- Hải giáp 海峽 (eo biển), lẽ ra phải đọc *hải hiệp* [hǎixiá], vì chữ 峽 [xiá] (HẦU + GIÁP thiết, âm 狹, NHẬP thanh, HIỆP vận, HẠP tổ) đọc *hạp* hay *hiệp*. Chữ này TC ghi hai âm *hạp* và *giáp*, nhưng chú thêm *có nơi đọc là chữ ‘giáp’*. Các nhà chú giải sách cổ thời trước thường viết Vu Sơn, Vu Giáp thay vì Vu Sơn, Vu Hiệp...

- Hại hậu 邂逅 (cũng viết 邂遘, 邂靚, 邂后) [xièhòu] quen đọc thành *giải cầu* (tình cờ gặp). Chữ 邂 [xiè] (HỒ + GIẢ thiết, KHỨ thanh, QUÁI vận, HẠP tổ) lẽ ra phải đọc *hại*, còn chữ 逅 [hòu] (HỒ + CẦU thiết, âm 候, KHỨ thanh, HẬU vận, HẠP tổ) đọc *hậu*. ĐDA, TC và các từ điển tiếng Việt, các sách chú giải văn học khác đều đọc *giải cầu*. Nhóm Vương Lực trong *Vương Lực Cổ Hán Ngữ Tự Điển* (tr. 1460) cho đây là một từ *song thanh liên miên tự* (tương tự từ láy trong tiếng Việt), nên đọc *hại hậu* là có sở hơn về mặt ngữ âm.

- Hồ thương 壺觴 [húshāng] đọc thành *hồ trường* (chén uống rượu). Chữ 觴 [shāng] TC ghi âm *thương* nhưng có nói thêm *ta quen đọc là chữ ‘tràng’*. Ông Nguyễn Bá Trác (1881-1945) dịch thơ cổ Trung Quốc viết là *hồ trường* nên từ đó về sau người ta cứ nói theo bài thơ dịch của Nguyễn

Bá Trác.⁽⁵⁾

- Lận Tương Như 蘭相如 [línxiāngrú] quen đọc thành *Lận Tương Như*.⁽⁶⁾

- Liễm 臉 [liǎn] quen đọc thành *kiếm* (gò má, mặt).⁽⁷⁾ Chữ 臉 phải đọc *liễm* [liǎn] (LỰC + GIẢM thiết, THUỶ thanh, LIÊM vận, LAI tổ). ĐDA ghi âm *kiếm*, TC ghi ba âm *kiếm*, *liễm*, và *thiểm*.

- Đai 呆 [dāi] (ĐÁI bình thanh), còn có âm *ngai* [ái] (âm 欸) quen đọc thành *ngốc* (ngu ngốc).

- Phũ bại 腐敗 [fǔbài] quen đọc thành *hủ bại*. Chữ 腐 [fǔ] (PHÙ + VŨ thiết, THUỶ thanh, NGU vận, PHỤNG tổ), phải đọc *phũ*, nhưng cả ĐDA và TC đều ghi âm *hủ*. Đây là một tình trạng gần như không thể sửa đổi, vì người Việt Nam đã quen nói *hủ bại*, *hủ nho*, *đậu hủ*..., chứ không ai nói *phũ bại*, *phũ nho*, *đậu phũ*... (mặc dù đọc *phũ* thì có lý do hơn để giải thích tại sao lại có từ *đậu phụ* tức tàu hũ...).

- Tây Tương Ký 西廂記 [xīxiāngjì] quen đọc thành *Tây Suơng Ký*. Chữ 廂 [xiāng] (TÚ + LƯƠNG thiết, âm 相,

⁽⁵⁾ Trích hai câu thơ do Nguyễn Bá Trác dịch:

Vỗ tay mà hát, nghiêng bầu mà hỏi, trời đất mang mang, ai là tri kỷ lại đây cùng ta cạn một hồ trường.

Hồ trường! Hồ trường! ta biết rót về đâu? [Văn Uyển chú]

⁽⁶⁾ Lận Tương Như: Chính khách nước Triệu thời Chiến Quốc (Trung Quốc), rất giỏi ứng xử, tranh biện. [Văn Uyển chú]

⁽⁷⁾ Ôn Như Hầu Nguyễn Gia Thiều (1741-1798) tả má hồng gái đẹp: “Áng đào kiếm đậm bông nào chúng” (Cung Oán Ngâm Khúc). [Văn Uyển chú]

BÌNH thanh, DUỜNG vận, TÂM tổ) lẽ ra phải đọc *tương*. Chữ này ĐDA đọc đúng là *tương*, đến TC lại đọc thành *suong*. Hay là TC bị ảnh hưởng bản dịch *Tây Suong Ký* ⁽⁸⁾ của Nhượng Tống (1904-1949)? Giáo sư Dương Quảng Hàm (1898-1946) trong *Việt Nam Văn Học Sử Yếu* cũng đọc *Tây Suong Ký*. ⁽⁹⁾

- Thủy Hồ Truyện 水滸傳 [shuǐhǔzhuàn] quen đọc thành *Thủy Hử Truyện*. ⁽¹⁰⁾ Chữ 滸 [hǔ] (HỒ + CỎ thiết, THUỜNG thanh, MỖ vận, HIẾU tổ) lẽ ra phải đọc *hổ*.

- Tri tru 蜘蛛 [zhīzhū] quen đọc thành *tri thù* (con nhện), trong khi chữ 蛛 [zhū] (TRẮC + LUÂN thiết, BÌNH thanh, NGU vận, TRI tổ) phải đọc *tru*. Vả lại 蜘蛛 (*tri tru*) là hai chữ song thanh, nên không thể đọc *thù*. TC ghi cả hai âm *thù* và *chu* (vì đọc theo giọng Bắc nên không phân biệt phụ âm đầu *ch-* và *tr-*); còn ĐDA chỉ ghi âm *thù* là hoàn toàn theo thói quen (do có phần hài thanh giống với những chữ *thù* khác như 侏, 殊, 洙, 茱...).

- Triệu Khuông Dân 趙匡胤 [zhàokuāngyìn] quen đọc thành *Triệu Khuông Dận* hay *Triệu Khuông Dẫn*, ⁽¹¹⁾ trong

⁽⁸⁾ *Tây Suong Ký* là vở tạp kịch của Vương Thực Phủ, sáng tác khoảng những năm 1297-1307 dưới triều Nguyên Thành Tông, kể lại cuộc tình lãng mạn của nàng Thôi Oanh Oanh và chàng Trương Quân Thụy. [Văn Uyển chú]

⁽⁹⁾ Bản in của Trung Tâm Học Liệu, Sài Gòn, 1968, tr. 379.

⁽¹⁰⁾ *Thủy Hử Truyện*: Tiểu thuyết của Thi Nại Am (1296?-1370?), kể lại sự tích một trăm lẻ tám anh hùng Lương Sơn Bạc chống lại triều đình Bắc Tống. [Văn Uyển chú]

⁽¹¹⁾ *Triệu Khuông Dân* (927-976) tức là Tống Thái Tổ (trị vì 960-976). [Văn Uyển chú]

khi chữ 胤 [yìn] (DUỜNG + TẤN thiết, KHỨ thanh, CHẨN vận, DỤ tứ tổ) lẽ ra phải đọc *dấn*. ĐDA và TC đều đọc *dân*.

- Truân triên 迍邐 [zhūnzhān] quen đọc thành *truân chiêm* hay *truân chuyên* (khốn khổ, lận đận, lao đao), ⁽¹²⁾ trong khi chữ 邐 [zhān] (TRƯỜNG + LIÊN thiết, BÌNH thanh, TIÊN vận, TRI tổ) phải đọc *triên*. ĐDA và TC đều đọc *chiên*.

Nêu ra một số trường hợp cụ thể như trên, tôi không có ý cố chấp đề nghị ngày nay chúng ta phải đổi đọc lại hết những âm đã không tuân theo lối đọc phiên thiết, bỏ qua những âm xã hội đã quen dùng, mà chỉ để tham khảo, cốt để chỉ ra một lý do quan trọng, giải thích vì sao có tình trạng bất nhất trong âm đọc của không ít chữ Hán thông dụng, đồng thời cũng để cho thấy nếu có sự chú ý đến vấn đề ngữ âm ngay từ đầu (trong đó có phương pháp phiên thiết) thì các nhà Nho của ta thời xưa đã không tạo ra một tình trạng tương đối lộn xộn trong âm đọc chữ Hán mà ngày nay các thế hệ các con cháu cũng phải đọc theo.

Về trường hợp hai từ 般若 (*ban nhược*) nhưng quen đọc thành *bát nhã*, 淨土 (*tịnh thổ*) nhưng quen đọc thành *tịnh độ* thì cũng có lý do ngữ âm khá rõ ràng, chứ không phải đọc sai:

- Trong 般若 (*ban nhược*), chữ 般 (*ban*) theo *Long Khám Thủ Giám* còn đọc âm 撥 (*bát*) [bō]; chữ 若 (*nhược*) theo phiên thiết còn đọc NHÂN + GIẢ thiết, THUỜNG

⁽¹²⁾ *Chinh Phụ Ngâm Khúc*: Thuở trời đất nổi cơn gió bụi / Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên. [Văn Uyển chú]

thanh, tức *nhã* (dấu hỏi), ta quen đọc thành *nhã* (dấu ngã). *Bát nhã* là từ dịch âm tiếng Phạn (*prajñā*), theo tự điển TC nghĩa là *trí tuệ* (*huệ*) thanh *tĩnh*.⁽¹³⁾

- Trong 淨土 (*tịnh thổ*), chữ 土 theo phiên thiết còn đọc ĐỒ + CỒ thiết, THƯỢNG thanh, tức *đồ* [dù] (dùng thông với 杜), ta quen đọc thành *độ*. Trường hợp THƯỢNG thanh (dấu hỏi hoặc ngã) đọc ra KHỨ thanh (dấu sắc hoặc nặng) rất thường thấy xảy ra trong âm Hán Việt, nên không có gì lạ. *Tịnh độ* theo tự điển TC nghĩa là *một thế giới rất sạch sẽ sung sướng ở Tây phương, vì thế tôn(g) phái tu cầu được vắng sinh về bên ấy gọi là tôn(g) Tịnh Độ*.

Lại còn có những trường hợp tạm gọi là đặc biệt, bởi một số chữ Hán đọc theo âm Hán Việt hoàn toàn không theo một quy luật nào cả. Thử nêu ba trường hợp khá tiêu biểu về ba chữ 一 (*nhất*), 比 (*tỷ*), và 𠂔 (*ảo*), vì từ ba chữ này, chúng ta có thể luận thêm ra về cách đọc Hán Việt và thái độ xử lý của chúng ta đối với một số chữ Hán bị cho là đọc sai so với cách hướng dẫn theo phương pháp phiên thiết:

① Chữ 一 (*nhất*) [yī] theo phiên thiết có cách đọc (Ư + TẮT thiết, NHẬP thanh, CHẤT vận, ẨMH tổ), hoặc (Y + TẮT thiết), lẽ ra phải đọc *ất*, nhưng âm Hán Việt đã quen đọc thành *nhất* và chắc chắn không ai có ý nghĩ cần phải đổi cách đọc chữ này thành *ất* cả.

② Chữ 比 (*tỷ*) [bì, bǐ] theo phiên thiết có hai cách đọc (TÌ + CHÍ thiết, KHỨ thanh, CHÍ vận, TỊNH tổ) và (BÌ +

LÝ thiết, THƯỢNG thanh, CHỈ vận, BANG tổ). Chữ 比 khứ thanh thì đọc *tỷ*, thượng thanh đọc *bỉ*, nhưng lâu nay âm Hán Việt vẫn quen đọc chung thành *tỷ*. Trường hợp này không thể nói cách dùng quen là sai hay đúng và cũng không cần thắc mắc nhiều.

③ Chữ 𠂔 (*ảo*) [huàn] (HỒ + BIỆN thiết, KHỨ thanh, GIẢN vận, HẠP tổ). Chữ này TC đọc *huyền* và nói *ảo thuật* là *huyền thuật*; còn ĐDA thì nói *chữ này chính đọc là 'huyền', nhưng lâu nay đọc quen là 'ảo'* (tr. 398).

Nêu về trường hợp chữ 𠂔 có hai âm đọc *ảo* và *huyền*, xin mượn lời ông Nguyễn Tài Cẩn (1926-2011) để đưa ra một nhận định:

“Đứng trước một hiện tượng như cách đọc *ảo* của chữ 𠂔 chẳng hạn, nếu chúng ta căn cứ vào tự điển, căn cứ vào tài liệu ngữ âm lịch sử, thì chúng ta sẽ thấy ngay rõ ràng đó là một cách đọc nhầm. Đọc *huyền* mới đúng, vì *Khang Hy Tự Điển* cho biết phiên thiết là *hồ biện*... Nhưng đối với chúng ta, không một cuốn sách nào, không một nhà nghiên cứu nào là có thể bắt ta bác bỏ được cách đọc *ảo*. Đối với chúng ta, trong vấn đề nghiên cứu ngôn ngữ, chỉ có nhân tố xã hội mới có tiếng nói quyết định. Nếu ta đã chấp nhận cách đọc *huyền*, vì 𠂔 đã nhập một với 𠂔 (cũng đọc là *huyền*), tạo ra từ *huyền hoặc* được dùng rộng rãi, thì ta lại không có lý gì không chấp nhận luôn cả cách đọc *ảo* khi toàn dân đã quen nói *ảo tưởng*, *huyền ảo*, *hur ảo*, *ảo thuật*, *ảo mộng*, *ảo ảnh*, v.v... Theo ý chúng tôi, đứng ở địa vị Hán Việt, nếu chỉ căn cứ vào sách vở mà chê cách đọc này là sai, mà đề nghị cách đọc kia phải đổi lại, v.v... thì đó là một điều vừa không tương, vừa sai lầm. Nói một cách khác,

⁽¹³⁾ Chữ 慧 đọc là *huệ* [huì], nhưng người Việt còn đọc là *tuệ*. Có thể là do kiêng húy chẳng. [Văn Uyên chú]

phải chấp nhận bất kỳ cách đọc nào đã được tiếng Việt chấp nhận, vì đó là hiện thực.”⁽¹⁴⁾

Về vấn đề tương tự như trên, nhà ngữ học quá cố Lê Ngọc Trụ cũng đã từng nhận xét: “*Đến như giọng đọc Hán Việt, có nhiều chữ lại không theo phiên thiết mà chỉ đọc theo nhân tuần, thói quen của tiền nhân.*”⁽¹⁵⁾ Rồi ông nêu mấy thí dụ về chữ 一 (nhất) (Y + TẤT thiết = ất), chữ 必 (tất) (BÍCH + CÁT thiết = bát), chữ 轟 (oanh) (HÔ + HOÀNH thiết = hoanh).

TRẦN VĂN CHÁNH

12-02-2012

⁽¹⁴⁾ *Nguồn Gốc Và Quá Trình Hình Thành Cách Đọc Hán Việt*, Hà Nội: Nxb Khoa Học Xã Hội, 1979, tr. 20.

⁽¹⁵⁾ *Tập san Đại Học Văn Khoa Sài Gòn*, số 5, tháng 02-1968, tr. 142.

Để khắc phục lỗi lầm chữ nghĩa đã và đang phô bày quá nhiều trong kinh sách Cao Đài xưa nay, ngoài việc tích cực trau dồi tiếng Việt, chúng ta còn phải chú ý tới chữ Hán, các từ Hán Việt. Hướng tới mục đích lâu dài này, *Văn Uyển* sẽ lần lượt chia sẻ với quý đạo hữu các bài viết về ngôn ngữ ứng dụng cho nhà Đạo, do các tác giả uy tín cộng tác.

[*Văn Uyển*]

VĂN UYỂN GIAO DUYÊN

Văn Uyển giao duyên nổi bốn phương
Phổ thông giáo lý mở con đường
Trăm hoa ngàn lá hòa nhân ái
Muôn nhánh vạn cành hợp nghĩa thương
Vạch nẻo cội nguồn noi Thánh đức
Soi đường chánh giáo giữ Thiên cương
Ước mong bá tánh tường chơn đạo
Văn Uyển giao duyên đẹp cõi thường.

CHƠN TÂM

Thánh thất Trung Hòa, Daklak

Văn Uyển giống chuông vọng bốn phương
Gọi nhau tâm chí hướng chung đường
Thầy đưa anh đến lên thuyền giác
Mẹ đón em về đỗ bến thương
Dụng bút đề câu dương chánh pháp
Mượn lời gợi ý giữ giềng cương
Mực thơm giấy đẹp tình quê cũ
Văn Uyển giống chuông tỉnh mộng thường.

NAM BÌNH

Thánh thất Trung Hòa, Daklak

Vườn Văn Đại Đạo tỏa ngàn phương
 Vọng tiếng tơ ngân khắp nẻo đường
 Buổi trước cha ông khơi mạch sống
 Ngày nay con cháu nối yêu thương
 Thượng tôn quyền pháp gìn danh Đạo
 Nghiêm cần giới quy giữ kỷ cương
 Tâm hạnh đức tài vun quén cội
 Hoa người áo trắng đẹp đời thường.

NAM HỒ

*Thánh thất Trung Hòa, Daklak
 Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài*

Văn Uyển giao duyên bạn bốn phương
 Mượn văn chớ Đạo rộng con đường
 Muôn câu vạn chữ gieo tình mến
 Trăm ý ngàn lời cấy nghĩa thương
 Mạch lạc diển bày minh chánh pháp
 Tận tường khảo cứu xiển duy cương *
 Tám mươi năm lẻ nay mừng gặp
 Đại Đạo Vườn Văn đẹp lạ thường.

HUỆ HƯƠNG

Núi Bà Đen

* *Duy cương*: Tức là *cương duy* 綱維, phép tắc cơ bản.
 [Văn Uyển chú]

GIỌT TÌNH THƯƠNG

Lời: ĐƠN TÂM

Nhạc: TRẦN BỬU LONG



Con xin cúi đầu, xin cúi đầu trước tình thương bao
 la của Đức Mẹ kính yêu. Con xin
 làm giọt tình thương trong mắt Mẹ đại dương. Con xin như Mẹ
 thương nhân sanh vì tình thương không kể sang hèn
 không kể đại khôn. Con xin như
 Mẹ thương con chim lạc đàn, thương con nai ngơ
 ngác, thương con hổ hung tàn. Con xin như Mẹ, yêu cảnh

KHÔNG ĐỀ

VÕ VĂN PHO

Nổi chìm cũng thể cuộc chơi
Bấp bênh là những nẻo đời buồn vui
Dịu dan mấy bận khóc cười
Ngẩng nhìn mây trắng bên trời lang thang.

CHUÔNG CHIỀU THIỆN GIA

NAM HỒ

Vàng dương gác phía non ngàn
Hương trầm thơm dịu tỏa lan xóm nghèo
Lời kinh nhịp phách thân yêu
Hồn dâng theo tiếng chuông chiều Thiện Gia.*

* *Thiện Gia:*

Ở các xã đạo thuộc Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, cứ khoảng mười nhà đạo hữu thì tổ chức thành một *Thiện Gia*. Hàng ngày, vào giờ Dậu, các đạo hữu trong cùng một *Thiện Gia* sẽ tập trung tại một nhà có thiết lập *Thiên Bàn* để cúng thời. [Văn Uyển chú]

Bài thơ Giọt Tình Thương được viết khoảng cuối thập niên 1970, khi ấy Đơn Tâm đang thừa Thiên mệnh đảm nhiệm lãnh đạo Nội Chánh, cùng lúc hướng dẫn tập thể Thanh Thiếu Niên Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam. Trần Bửu Long phổ nhạc bài thơ này lúc còn rất trẻ, đang sinh hoạt trong Thanh Thiếu Niên Phổ Thông Giáo Lý. [Văn Uyển]



liều thướt tha, yêu giọt sương trên lá, yêu
dòng suối chảy qua. Khi con yêu như Mẹ lòng con
tràn đầy cần khôn. Khi con yêu như Mẹ, con nghe lời
Thầy phù trì đâu đây. Con xin cúi
đầu, xin cúi đầu trước tình thương bao la của Đức
Mẹ kính yêu. Con xin
làm giọt tình thương trong mắt Mẹ đại dương.

✉ **Hiền tử Phạm Thị Th.**
(giáo viên nghỉ hưu, cù lao Châu Ma, ấp Phú Thuận, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp):

GIÓ BỒN PHƯƠNG

Gió muốn thổi đâu thì thổi.
GIOAN 3:8

“Tôi đọc Văn Uyên tập Nguyên, xuân Quý Tỵ 2013, và không tán thành chú thích (52) ở trang 23 – ‘**Bù chì**: Giúp đỡ, giữ gìn; nói chệch từ **phù trì** 扶持 (to help, to assist, to support).’

Theo tôi biết, ngày xưa có một bà mẹ già được các con luân phiên rước về nhà nuôi dưỡng. Họ giao ước cứ hết định kỳ một tháng thì lại cân mẹ trước khi chuyển sang người khác nuôi. Ai để mẹ sụt cân sẽ phải nuôi thêm tháng nữa để chuộc lỗi. Tôi lượt con út nuôi, vì thương con út nghèo, ăn uống đạm bạc, bà mẹ lén giấu chì trong người để lúc cân được nặng thêm... Chuyện kể này có vài dị bản, nhưng điều đáng nói ở đây chính là do sự tích này mà phát sinh từ bù chì với ý nghĩa là bù đắp cho sự thua thiệt.

Vậy, tôi hiểu câu thánh giáo Đem tuổi xuân bù chì non nước có nghĩa: Thanh niên hãy dâng hiến tuổi xuân cho đất nước để bù đắp lại nỗi tang thương giữa thời ly loạn.” (Trích thư Đồng Tháp ngày 20-02-2013.)

Huệ Khải: Hiền tử trọng kính,

Đa tạ hiền tử quan tâm phần chú giải thánh giáo trên Văn Uyên và có nhã ý góp lời xây dựng cho Ban Ấn Tổng. Thật sự đáng vui lắm thay! Bởi lẽ, nếu tín đồ nhà Đạo ai ai cũng nhiệt thành tìm học thánh giáo như hiền tử thì quả là đại phúc cho nền Đạo Kỳ Ba chúng ta.

Huệ Khải thuở nhỏ có đọc cổ tích bà mẹ bù chì, na ná

chuyện hiền tử kể (vì quả là có vài dị bản, như hiền tử viết trong thư). Tuy nhiên, lúc chú giải thánh giáo, Huệ Khải rất cân nhắc, và không để câu chuyện lý thú ấy gây ảnh hưởng, chi phối mình; do đó, Huệ Khải căn cứ theo *Tự Điển Việt Nam*, quyển Thượng, của Lê Văn Đức và Lê Ngọc Trụ (Sài Gòn: Nhà sách Khai Trí, 1970, tr. 136) mà giải thích.

Trong *Đại Nam Quốc Âm Tự Vị*, tome I, của Huỳnh Tịnh Paulus Của (Sài Gòn: Impr. Rey, Curisol & Cie, 1895, tr. 76) giải thích tương tự – “**Bù chì**: Sang sóc, giúp giùm.”

Từ điển điện tử của Công Ty Cổ Phần Tin Học Lạc Việt (<http://mobile.vietgle.vn>) giải thích – “**Bù chì** (động từ): Săn sóc; giúp đỡ.”

Khi thêm nghĩa “săn sóc”, có lẽ từ điển điện tử của Lạc Việt đã liên tưởng bốn câu ca dao: Xiết bao bú mớm bù chì / Đến khi con lớn con đi lấy chồng / Có con đỡ gánh đỡ gồng / Con đi lấy chồng, vai gánh tay mang.

Nhiều năm trước đây, giải thích hai chữ bù chì trong từ điển của mình, nhà giáo Ng. L. cho rằng “từ này do tích một người mẹ vì thương người con út nghèo nàn, khi đến lượt nuôi mình sợ con tủi là không bằng các anh chị, nên đeo thêm chì vào người để tỏ rằng con út nuôi mình vẫn chu đáo, nên không sụt cân.”

Bác bỏ ý kiến ấy, học giả An Chi (Huệ Thiên Võ Thiện Hoa) khẳng định: “Đây không phải là chuyện ‘do tích nên có từ’ mà lại là chuyện ‘do từ nên có tích’.”⁽¹⁾

Các nhà ngôn ngữ học rất thận trọng khi gặp từ nguyên

⁽¹⁾ Huệ Thiên, *Những Tiếng Trống Qua Cửa Các Nhà Sấm*. Nxb Trẻ, 2004, tr. 458.

dân gian (*folk etymology*).⁽²⁾ Nếu bảo do sự tích bà mẹ bù chì cho con út mà phát sinh ra hai chữ bù chì, đó chính là vướng vào từ nguyên dân gian rồi vậy. Theo *Wikipedia*, từ nguyên dân gian là “*a false etymology*”,⁽³⁾ tức là *từ nguyên giả hiệu*, nên không xác thực, và không đáng tin.

Thưa hiền tỷ quý mến,

Huệ Khải không dám vô phép tranh biện với hiền tỷ, mà chỉ cốt làm sáng tỏ vấn đề học thuật dựa trên một số căn cứ khả tín. Đó cũng là nghiêm túc bày tỏ lòng tôn trọng ý kiến phản hồi của độc giả, của bạn đạo đáng kính.

Là giáo viên nghỉ hưu, ắt hẳn hiền tỷ có rỗi thời gian đọc kinh sách của *Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo*. Sẽ hân hạnh biết bao nếu Ban Ấn Tổng tiếp tục đón nhận thêm nhiều ý kiến thú vị hoặc những bài viết bổ ích của hiền tỷ, giúp *Văn Uyển* càng thêm phong phú.

Huệ Khải kính thành cầu nguyện Ôn Trên ban phúc lành đến hiền tỷ và bửu quyến.

✉ **Hiền huynh Bùi Trọng** (Đồng Đa, Phú Phong, Tây Sơn tỉnh Bình Định):

“Trong *Di Lạc Chơn Kinh* có câu: Thượng Thiên Hồn Ngươn hữu: Brahma Phật, Çiva Phật, Christna Phật... Theo tôi biết, trong kinh điển Phật Giáo không nói tới ba vị Phật này. Kính nhờ Văn Uyển giải thích. Xin đa tạ.” (Trích thư ngày 11-01-2013.)

⁽²⁾ Khi nói từ này là nguồn gốc của từ kia trong khi thật ra cả hai chẳng có liên quan gì với nhau mặc dù cách giải thích nghe có vẻ rất hợp lý thì đó chính là *từ nguyên dân gian*.

⁽³⁾ http://en.wikipedia.org/wiki/False_etymology.

Huệ Khải: Cảm ơn hiền huynh đã có câu hỏi lý thú.

① Về xuất xứ bài kinh. Dường như chưa thấy Hội Thánh nào cho biết rõ. Một người bạn đạo đáng kính của tôi là Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng (1949-2005), bút danh Đức Nguyên, khi soạn *Giải Nghiã Kinh Thiên Đạo & Thế Đạo*, chỉ viết: “*Di Lạc Chơn Kinh, thuộc Kinh Tận Độ, do Đức Phật Thích Ca giảng cơ ban cho.*”⁽⁴⁾ Hiền huynh không cho biết thời gian và địa điểm lập đàn, cũng không dẫn tài liệu minh chứng, có lẽ đã suy đoán từ câu này trong *Di Lạc Chơn Kinh (Khai Kinh Kệ)*: “*Thích Ca Mâu Ni Văn Phật thuyết Di Lạc Chơn Kinh.*”

② Về văn bản. Bài kinh ban đầu được truyền từ Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh, về sau các Hội Thánh khác in lại trong kinh tụng của mình. Gần chín mươi năm qua, các bản kinh hiện lưu hành (in trên giấy hoặc phổ biến trên Internet) đều vẫn lặp lại một lỗi rất đáng tiếc: Tất cả đều in sai là *CHRISTNA* [sic], lẽ ra phải in đúng là *KRISHNA*.

Theo Ấn Độ Giáo (Bà La Môn Giáo), có ba ngôi mà một (tam vị nhất thể 三位一體; *trimurti*) là Brahma, Vishnu (tiếng Pháp: *Vishnou*), và Shiva (tiếng Pháp: *Çiva*).

Brahma là đấng minh triết sáng tạo vũ trụ càn khôn (*the Creator of the universe*). Người Hoa dịch Brahma là 梵天 (*Phạm Thiên*) hay 梵摩 (*Phạm Ma*). Bà La Môn Giáo minh họa đấng sáng tạo là một vị có bốn cái đầu, từ mỗi đầu này sinh xuất ra một quyển kinh *Veda*; do đó bộ kinh *Veda* gồm bốn quyển: *Rig Veda*, *Yajur Veda*, *Sama Veda*, và *Atharva Veda*. Theo tiếng Phạn (*Sanskrit*), *Veda* nghĩa là minh triết (*wisdom*). Người Hoa dịch âm (*transliterating*) *Veda* là

⁽⁴⁾ <http://www-personal.usyd.edu.au/~cdao/booksv/gnktdd/gnktdd.htm>

吠陀 (Phê Đà); *Rig Veda* là 梨俱吠陀 (Lê Câu Phê Đà); *Yajur Veda* là 夜柔吠陀 (Dạ Nhu Phê Đà); *Sama Veda* là 娑摩吠陀 (Sa Ma Phê Đà), và *Atharva Veda* là 阿闍婆吠陀 (A Thất Bà Phê Đà).

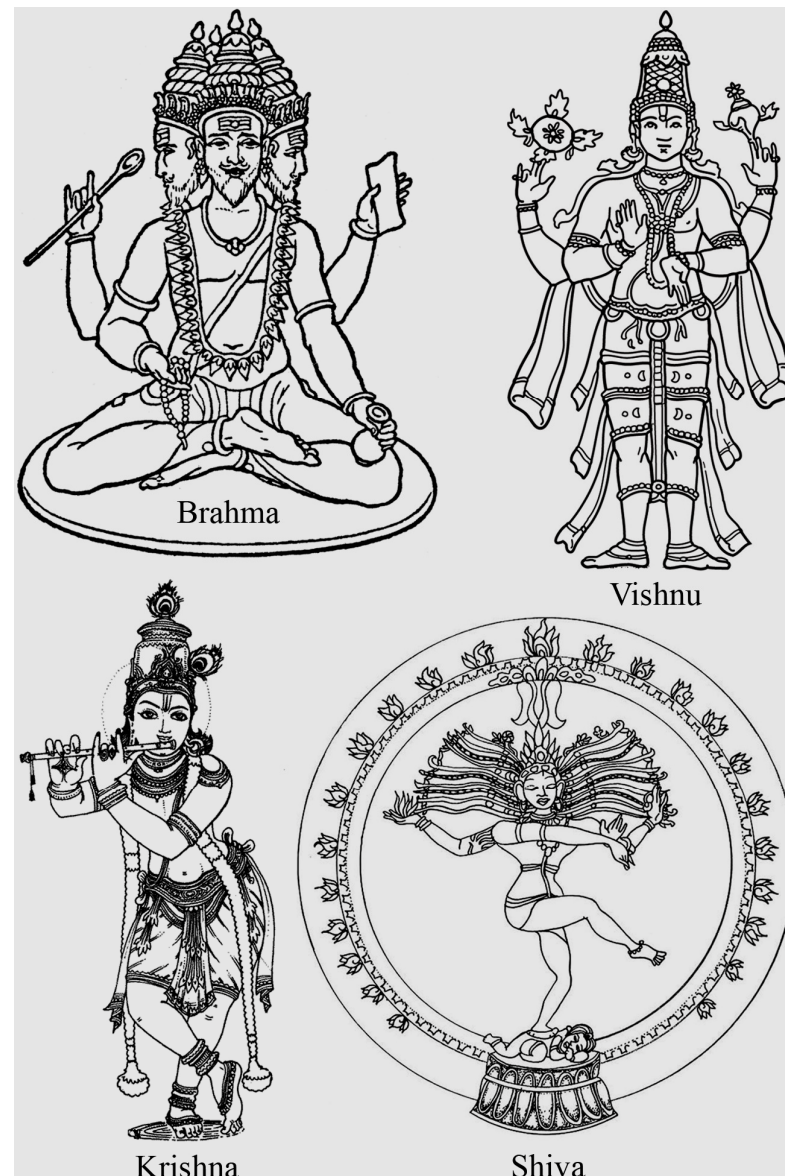
Vishnu là đấng thứ hai, đấng bảo tồn vũ trụ càn khôn (*the Preserver*). Người Hoa dịch âm Vishnu là 毗濕奴 (Bì Thất Nô). Vishnu có mười hóa thân 化身 (*avatars*); Krishna là một hóa thân của ngài. Do đó, người Ấn thờ Vishnu qua hình tượng của ngài, hoặc thay bằng hình tượng Krishna. Người Hoa dịch âm Krishna là 奎師那 (Khuê Sư Na).

Shiva là đấng thứ ba, đấng hủy diệt (*the Destroyer*). Người Hoa dịch âm Shiva là 濕婆 (Thấp Bà).

Sở dĩ gọi Brahma, Vishnu, Shiva là *tam vị nhất thể* vì tuy ba mà một; cả ba không tách rời nhau. Vũ trụ luôn luôn diễn ra đồng thời cả ba lực (*powers*) sáng tạo, bảo tồn, và hủy diệt (*creation, preservation, destruction*).

③ Bà La Môn là tôn giáo cổ truyền của người Ấn, không biết ai là giáo tổ sáng lập. Theo sử quan Cao Đài, Bà La Môn Giáo ra đời vào Nhất Kỳ Phổ Độ, phát triển cho tới ngày nay.

Đức Cồ Đàm (*Gautama*) thuộc bộ tộc Thích Ca (*Shakya*) xuất thân trong truyền thống Bà La Môn Giáo, nhưng ngài tự mình tìm ra con đường tu hành khác biệt. Sau khi đắc đạo, Đức Phật phổ truyền một giáo pháp khác biệt. Ngài là giáo tổ sáng lập Phật Giáo (Thích Ca Giáo, Thích Giáo). Theo sử quan Cao Đài, Phật Giáo ra đời vào Nhị Kỳ Phổ Độ, phát triển cho tới ngày nay.



④ Trước khi đạo Cao Đài ra đời, thế gian chỉ mới quan niệm về Tam Giáo (Khổng, Lão, Thích; hay Nho, Tiên, Phật). Ngày nay đạo Cao Đài đưa ra quan niệm mới là Tam Giáo Đạo, gồm Thánh Đạo, Tiên Đạo, và Phật Đạo với ý nghĩa rộng hơn Tam Giáo. Chẳng hạn, sử quan Cao Đài xem Thiên Chúa Giáo, Tin Lành, Hồi Giáo (Islam) cùng một “hệ”, gọi là THÁNH ĐẠO; xem Bà La Môn Giáo, Thích Ca Giáo, Pythagore Giáo cùng một “hệ”, gọi là PHẬT ĐẠO.⁽⁵⁾

Phương Tây gọi tam vị nhất thể của Bà La Môn Giáo là *Triad Gods* hay *Triad Deities*. Người Việt thường gọi ba vị là *Thượng Đế Ba Ngôi*. Ngày nay, đạo Cao Đài xem Bà La Môn Giáo thuộc Phật Đạo, và gọi ba đấng thiêng liêng tối trọng của Bà La Môn Giáo là *Phật (Buddhas)*, gồm có: *Brahma Phật, Shiva Phật, Krishna Phật*.

⑤ Theo kinh điển nhà Phật thì Bồ Tát Maitreya (tiếng Sanskrit) sẽ là vị Phật giáng sinh mở Hội Long Hoa. Trong Nhị Kỳ Phổ Độ người Hoa dịch âm Maitreya là 彌勒, ta đọc là Di Lạc. *Di* là đầy, sung mãn, trọn vẹn (*full, complete*). *Lạc* là cái dầm chằng đầu và mõm ngựa; *mã lạc* 馬勒 là dây cương ngựa (*bridle*).

Trong Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Bồ Tát giáng cơ xưng danh là Di Lạc. Qua một số thánh giáo, ta hiểu Lạc là vui 樂. Đơn cử, tại Trúc Lâm Thiền Điện ngày 02-01 Canh Tuất (07-02-1970), Đức Di Lạc Thiên Tôn giáng cơ xưng danh với bài thơ thất ngôn bát cú quán thủ. Cặp đề (câu 1-2) như sau:

⁽⁵⁾ Tham khảo: *Lịch Trình Hành Đạo* do Đức Lê Đại Tiên ban cho Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý. Đàn cơ tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài, Tuất thời, ngày 15-4 Bính Ngọ (03-6-1966).

Di Đà nhứt cú bất ly tâm 彌陀一句不離心
Lạc tại kỳ trung lý diệu thâm. 樂在其中理妙深

Di Lạc Chơn Kinh trong đạo Cao Đài cũng như *Kinh Hồng Danh* trong đạo Phật, chủ yếu là hồng danh các Đấng. Tụng tới cuối bài Di Lạc Chơn Kinh thì niệm danh bốn mươi chín vị Phật và ba vị Bồ Tát. Tất cả các hồng danh trong Di Lạc Chơn Kinh đều đọc theo âm Hán-Việt, chỉ trừ ba vị Phật đầu tiên ở Thượng Thiên Hồn Nguơn là Brahma, Shiva và Krishna.



Đức Maitreya (tranh vẽ Ấn Độ)

☒ **Hiền tỷ Nguyễn Thị Lang** (đường Quang Trung, Đà Nẵng, tín đồ thánh thất Trung Thành, HT Truyền Giáo):

“Hai năm nay nhờ đọc những ấn phẩm của Chương Trình [Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo], em đã học, hiểu biết rất nhiều điều hay, mới lạ về Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Tuy ‘hạnh ngộ’ hơi muộn màng nhưng chỉ còn thiếu những ấn phẩm sau (...) thì tủ sách của em sẽ trọn vẹn, đầy đủ 57 ấn phẩm của Chương Trình. Sách được đọc tất cả, từ trang đầu tiên đến trang cuối cùng (chứ không phải để trưng bày), và sau đó được xếp cẩn thận vào tủ kính (có khóa) một cách trân trọng. Vì vậy, em rất thiết tha xin quý anh chị, nếu có thể, hãy giúp đỡ em có được những ấn phẩm còn thiếu trên. Nhân đây, em xin được góp tay cùng Chương Trình một số tiền nhỏ gọi là...”

Cầu xin Ôn Trên gia hộ, Chương Trình sẽ được phổ biến rộng khắp, trường tồn mãi mãi.” (Thư ngày 25-02-2013.)

Huệ Khải: Thưa hiền tỷ, do đạo sự miền Trung quá bề bộn nên hiền huynh T. về Nam rất muộn. Mãi tới cuối tháng 3-2013 hiền huynh mới chuyên được thư tay của hiền tỷ tới Ban Ấn Tổng. Ất hiền tỷ trông đợi chúng tôi hồi âm nhiều lắm. Mong hiền tỷ hoan hỷ thông cảm cho.

Khoản tiền công quả ấn tống của hiền tỷ đã in ở cuối tập *Văn Uyển* này (xem đợt 73). Năm quyển sách hiền tỷ còn thiếu, chúng tôi đã gửi về tận nhà riêng hiền tỷ.

Thư hiền tỷ khiến chúng tôi rất vui; ất hiền huynh Huyền Chơn (HT Tiên Thiên) cũng vui nữa. Trên *Văn Uyển* (tập Hanh 2012) hiền huynh có bài viết kêu gọi đạo hữu Cao Đài nên lập một tủ sách gia đình để lưu giữ kinh sách, tiện cho cả nhà và thân hữu học đạo. Ước gì ai ai cũng có được tủ kinh sách như hiền tỷ vậy. Chúc hiền tỷ vui khỏe.

☒ **Hiền tỷ Hà Thị Liên** (Thăng Bình, Quảng Nam):

“Quý Anh Lớn ở Hội Thánh của tẻ muội hay dùng từ thánh đán khi gọi ngày mừng Chín tháng Giêng. Xưa nay tẻ muội lại quen nghe nói là Phật đán, khánh đán... Vậy nên nói sao cho đúng? Đản hay Đán? Rất mong Văn Uyển giải thích giúp tẻ muội.” (Thư ngày 26-02-2013.)

Huệ Khải: I. Thưa hiền tỷ, trước hết là nghĩa của Đản 誕.

① Đản (danh từ) là ngày sinh (*birthday*), cũng như đản nhật 誕日 là sinh nhật. ② Đản (động từ) là sinh ra, như đản sinh (sinh) 誕生 sinh ra (*to be born*). ③ Ngày sinh của các Đấng thiêng liêng cũng gọi là đản hay thánh đản. Thí dụ: Thánh Đản tiết 聖誕節 là lễ Giáng Sinh (*Christmas, Noël*); Phật Đản nhật 佛誕日, Phật Đản tiết 佛誕節 là ngày Đức Phật sinh ra đời (*Vesak day, Buddha's birthday*). ④ Khánh 慶 là chúc mừng (*to celebrate*). Khánh đản 慶誕 là chúc mừng sinh nhật (*to celebrate one's birthday*).

II. Chúng ta tìm hiểu nghĩa của Đán 旦.

① Đán (danh từ) là buổi bình minh (*dawn, day-break*); chữ Nho tượng hình vàng thái dương ☉ đang nhô lên khỏi chân trời 旦. ② Đán cũng là buổi sáng (*morning*); như xuân đán 春旦 là buổi sáng mùa xuân (*spring morning*). ③ Đán là ngày (*day*). Như đán đán 旦旦 là ngày ngày, hàng ngày (*every day*); nguyên đán 元旦 là ngày đầu năm (*new year's day*).

Quý Anh Lớn ở Hội Thánh hiền tỷ không dùng từ đản (ngày sinh) để gọi ngày mừng Chín tháng Giêng, tôi đoán chừng có lẽ các vị quan niệm ông Trời không có ai sinh ra, nên ông Trời không có sinh nhật, không có đản.

Để thay cho *đản*, quý Anh Lớn ở Hội Thánh hiền tỹ dùng *đản*. Ta hiểu *thánh đản* nghĩa là ngày thiêng liêng (*holy day*), và ta cũng hiểu thêm rằng các tôn giáo đều có rất nhiều ngày thiêng liêng (nhiều *thánh đản*) để kỷ niệm các đấng Phật Tiên, Thánh Thần chứ không phải chỉ riêng ngày mừng Chín tháng Giêng mới gọi là *thánh đản*.

Từ ngàn xưa dân gian Việt Nam đã tin rằng Trời có ngày sinh (tục gọi là *vía*) nên có câu: *Mừng Chín vía Trời, mừng Mười vía Đất*), và Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo Lý Thái Bạch chẳng “ngại” gì mà không gọi ngày vía Trời là ngày *Khánh Đản*:

“*Chư hiền đệ muội! Hôm nay, ngày này nơi thế gian cũng là ngày Khánh Đản Đức Chí Tôn Thượng Phụ. Chư Phật, chư Tiên khắp tam thập lục thiên, tam thiên thế giới đều đến triều phục, hỷ chúc thâm ân đức hạo sanh Chúa Tể muôn loài vạn vật.*” (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, mừng Chín tháng Giêng Quý Sửu, ngày 11-02-1973)

Cũng thánh giáo dẫn trên, Đức Giáo Tông tả cảnh Thiên Đình trong ngày *Khánh Đản* Đức Chí Tôn như sau:

*Trời xuân đượm thắm ánh thiên quang
Hạo khí nhiên đăng đã rọi dàng
Thiên Sứ triều nghi châu Khánh Đản
Thiên ân tế chúng khắp nhân gian.*

Kính chúc hiền tỹ thân tâm an lạc, và cảm ơn hiền tỹ quan tâm đọc Văn Uyển.

☒ **Hiền huynh Lý Văn Đào** (xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai): “*Trong Thánh Huân Hiệp Tuyển, quyển II, bài 115 (Phàm Tâm Và Đạo Tâm), Đức Thái Thượng Đạo Quân dạy câu này:*

‘Bởi câu vật dục sở tể, khí bẩm sở câu mà làm cho linh tánh đạo tâm con người phải mê muội...’. *Kính nhờ Văn Uyển giải thích giúp tẽ đệ tám chữ vật dục sở tể, khí bẩm sở câu. Xin chân thành cảm tạ.*” (Thơ ngày 06-3-2013)



Lê Anh Minh: Một trong vài kết cấu bị động (*passive voice*) của Hán ngữ cổ đại là: Chủ ngữ + vi 爲 + tác nhân + sở 所 + động từ.

Tám chữ *vật dục sở tế, khí bẩm sở câu* được rút gọn từ hai câu này:

① *Nhân vi vật dục sở tế* 人爲物欲所蔽: Con người bị các ham muốn vật chất che lấp.

② *Nhân vi khí bẩm sở câu* 人爲氣稟所拘: Con người bị khí bẩm trói buộc.

Tế là che lấp. *Câu* là hạn chế, giới hạn, gò bó, trói buộc. *Bẩm* là có sẵn từ khi sinh ra. *Khí bẩm* là một thuật ngữ quan trọng trong triết học Trung Quốc.

Vương Sung 王充 (27-100) nói: “Người thụ bẩm khí từ Trời.”⁽⁶⁾ Vương Sung cho rằng cái khí bẩm này đã định sẵn sang hay hèn: “Người thụ bẩm khí mà sinh ra, ngậm khí mà lớn lên, nhận được [mệnh] sang thì sang, nhận được [mệnh] hèn thì hèn.”⁽⁷⁾

Phái Lý Học đời Tống và đời Minh cho rằng khí bẩm là nguồn gốc bản tính của khí chất con người.

Trình Hạo 程顥 (1032-1085) nói: “Có người từ nhỏ mà thiện, có người từ nhỏ mà ác, là do khí bẩm mà như thế.”⁽⁸⁾

⁽⁶⁾ 人稟氣於天。 Nhân bẩm khí ư Thiên. (Luận Hành, Vô Hình).

⁽⁷⁾ 人稟氣而生，含氣而長，得貴則貴，得賤則賤。 Nhân bẩm khí nhi sinh, hàm khí nhi trưởng, đắc quý tắc quý, đắc tiện tắc tiện. (Luận Hành, Mệnh Nghĩa)

⁽⁸⁾ 有自幼而善，有自幼而惡，是氣稟有然也。 Hữu tự ấu nhi thiện, hữu tự ấu nhi ác, thị khí bẩm hữu nhiên dã. (Nhị Trình Di Thư, quyển 1)

Trình Di 程頤 (1033-1108) nói: “Tài thụ bẩm từ khí, khí có trong có đức, kẻ thụ bẩm khí trong thì hiền, kẻ thụ bẩm khí đục thì ngu.”⁽⁹⁾

Chu Hi 朱熹 (1130-1200) nói: “Trời sinh ra người, ai cũng được phú cho cái bản tính có nhân nghĩa lễ trí, nhưng sự bẩm thụ khí chất [mỗi người] không thể như nhau.”⁽¹⁰⁾

Chu Hi cho rằng khí bẩm định sẵn số mệnh: “Con người thụ bẩm khí, thì phú quý, bần tiện, cao thấp đều đã được ấn định sẵn số mệnh trong đó rồi.”⁽¹¹⁾

Chu Hi lại nói: “Thụ bẩm được khí tinh anh thì là Thánh là Hiền, tức là được trọn vẹn cái lý và sự ngay chính của lý; thụ bẩm được khí trong sáng thì anh minh hào sảng; thụ bẩm được khí đôn hậu thì ôn hòa; thụ bẩm được khí thanh cao thì quý; thụ bẩm được khí dồi dào dày dặn thì giàu; thụ bẩm được khí lâu dài thì sống lâu; thụ bẩm được khí suy đồi mỏng đục thì ngu, hư hỏng, nghèo, hèn, chết yếu.”⁽¹²⁾

⁽⁹⁾ 才稟於氣，氣有清濁，稟其清者爲賢，稟其濁者爲愚。 Tài bẩm ư khí, khí hữu thanh trọc, bẩm kỳ thanh giả vi hiền, bẩm kỳ trọc giả vi ngu. (Nhị Trình Di Thư, quyển 18)

⁽¹⁰⁾ 蓋自天降生民，則既莫不與之以仁義禮智之性矣。 然其氣質之稟或不能齊。 Cái tự thiên giáng sinh dân, tắc ký mạt bất dĩ nhân nghĩa lễ trí chi tính hĩ. Nhiên kỳ khí chất chi bẩm hoặc bất năng tề. (Đại Học Chương Cú Tự)

⁽¹¹⁾ 人之稟氣，富貴，貧賤，長短，皆有定數寓其中。 Nhân chi bẩm khí, phú quý, bần tiện, trường đoản, giai hữu định số ngụ kỳ trung. (Chu Tử Ngữ Loại, quyển 4)

⁽¹²⁾ 稟得精英之氣，便爲聖爲賢，便是得理之全，得理之正；稟得清明者便英爽；稟得敦厚者便溫和；稟得清高者便貴；稟得豐厚者便富；稟得久長者便壽；稟得衰頹薄濁者便爲愚，

Chu Hi dùng tám chữ khí bẩm sở câu, nhân dục sở tế khi chú giải ba chữ minh minh đức (tức là một trong ba cương lĩnh của sách *Đại Học: minh minh đức, tân dân, chỉ ư chí thiện*). Sách *Đại Học* chép: “Đạo của *Đại Học* là làm sáng thêm cái đức sáng, đổi mới dân chúng, và dùng ở chí thiện.”⁽¹³⁾

Chu Hi chú: “Minh là làm cho nó sáng. Minh đức là cái mà con người nhận lãnh từ Trời; nó hư không, linh diệu, sáng láng, có đủ các lý để ứng với vạn sự. Nhưng vì bị khí bẩm trời buộc và bị các ham muốn vật chất che lấp mà có lúc cái đức sáng đó bị tối tăm, nhưng sự sáng láng của bản thể nó thì chưa bao giờ tắt. Cho nên người tu học nhân lúc cái đức đó mới khởi phát sáng trở lại thì làm nó thêm sáng nữa để trở về cái sự sáng ban đầu của nó.”⁽¹⁴⁾

不肖，爲貧，爲賤，爲夭。Bẩm đặc tinh anh chỉ khí, tiện vi Thánh vi Hiền, tiện thị đắc lý chi toàn, đắc lý chi chính; bẩm đặc thanh minh giả tiện anh sáng; bẩm đặc đôn hậu giả tiện ôn hòa; bẩm đặc thanh cao giả tiện quý; bẩm đặc phong hậu giả tiện phú; bẩm đặc cửu trường giả tiện thọ; bẩm đặc suy dồi bạc trọc giả tiện vi ngu, bất tiểu, vi bản, vi tiện, vi yếu. (*Chu Tử Ngữ Loại*, quyển 4)

⁽¹³⁾ 大學之道，在明明德，在親民，在止於至善。Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân (tân) dân, tại chỉ ư chí thiện.

⁽¹⁴⁾ 明，明之也。明德者，人之所得乎天，而虛靈不昧，以具眾理而應萬事者也。但爲氣稟所拘，人欲所蔽，則有時而昏；然其本體之明，則有未嘗息者。故學者當因其所發而遂明之，以復其初也。Minh, minh chi dã. Minh đức giả, nhân chi sở đắc hồ Thiên, nhi hư linh bất muội, dĩ cụ chúng lý nhi ứng vạn sự giả dã. Dân vi khí bẩm sở câu, nhân dục sở tế, tắc hữu thời nhi hôn; nhiên kỳ bản thể chi minh, tắc hữu vị thường tức giả. Cố

✉ **Một nữ tu sinh xin ẩn danh** (thuộc Tập Đoàn Giáo Sĩ, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo): “Trong Thánh Giáo Sưu Tập Năm Ất Tỵ (1965), Nxb Tôn Giáo 2010, tr. 233-236, có in bài thánh giáo của Đức Chúa Giêsu. Riêng ở trang 235 có ba vế thi của Đức Chúa như sau:

8. Nước Locride có người hoàng đế,
Luật công bình xử chế nghiêm minh,
Ban ra chỉ dụ triều đình,
Phạm phép móc mắt, luật hình không sai.

9. Tội phạm trước không ai đầu lạy,
Là con vua sang cả hoàng thân,
Zénécus khó định phân,
Nổi lòng bất nhẫn trước cơn công bình.

10. Đành lặng lẽ tự mình móc mắt,
Mắt của mình và mắt của con,
Đôi trông đủ trước bệ son,
Cho nghiêm phép nước cho còn tình thương.

Kính nhờ Đại Đạo Văn Uyển giải thích giúp đạo muội nước Locride là nước nào? Vua Zénécus là ai? Sự tích móc mắt này ra sao?” (Thư ngày 21-3-2013)

Huệ Khải: Xin hoan nghênh tinh thần hiếu học của hiền muội. Trước hết, nói ngay với hiền muội là có lẽ bộ phận *điển ký* hoặc người đánh máy lại bản thánh giáo này cách nay bốn mươi tám năm vì sơ sót nên đã gõ nhầm tên vị vua lừng danh. Thật ra Ngài tên là Zaleucus. Ở trang sau là chân dung nhà vua và tranh vẽ sự tích móc mắt con trai.

học giả đương nhân kỳ sở phát nhi toại minh chi, dĩ phục kỳ sơ dã. (*Đại Học Chương Cú*)



Địa Trung Hải

Vị trí nước Locri thời xưa



Vua Zaleucus (vẽ năm 1553)



Thi hành bản án: Triều đình móc mắt trái vua Zaleucus và móc mắt phải hoàng tử. (Ảnh: <http://www.rijksmuseum.nl>)

Nước Locride (tiếng Pháp) hay Locri (tiếng Anh) thành lập khoảng năm 680 trước Công Nguyên, nay là một thành phố trên bờ biển nước Ý. Vua nước Locride là Zaleucus làm luật rất nghiêm. Theo luật, kẻ phạm tội ngoại tình phải bị móc hai con mắt. Khi hoàng tử phạm tội ngoại tình, để con mình khỏi mù, vua Zaleucus ra lệnh chỉ móc con mắt phải của con, và móc con mắt trái của vua cha “bù” vào cho đủ cặp, để đảm bảo luật pháp được tôn trọng.

Chức hiền muội tu học thật tốt để trọn vẹn lời khẩn nguyện thiêng liêng, là được diễm phúc khoác áo tu sĩ Đại Đạo, như lời nhủ khuyên từ ái của Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh (14-01 Canh Thân):

*Hồi tu sĩ khoác màu áo trắng
Cánh chim hồng xinh xắn tung bay
Giữ đừng nhuộm nét trần ai
Rèn lòng sửa tánh, hôm mai chớ rời.*

“Hôm mai” tức là buổi sáng (sớm mai) và buổi tối (chiều hôm), nghĩa là suốt trọn ngày, hiền muội nhé!

✉ **Giáo Hữu Thượng Vạn Thanh** (Chánh Hội Trưởng Ngọc Kim Thánh Điện, Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên, Bến Tre).

“Kính gởi Ban Điều Hành Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo,

Thánh tịnh Ngọc Kim Thánh Điện được khởi công xây dựng ngày mùng 9 tháng 02 Nhâm Thìn (01-3-1012) trên phần đất của gia đình Giáo Hữu Thượng Vạn Thanh và đạo hữu thánh tịnh Ngọc Kim Thánh Điện chung tay mua hiến cúng. (...)

Ngày 12 và 13 tháng 02 Quý Tỵ (23 và 24-3-2013) Ban Cai Quản và bốn đạo có tổ chức lễ an vị thánh tượng Thiên

Nhân và mời một số quan khách, đạo hữu về dự ngày lễ trọng đại này. Để buổi lễ được long trọng và có một món ăn tinh thần giá trị, Ban Cai Quản và bốn đạo thánh tịnh Ngọc Kim Thánh Điện nhờ Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo hỗ trợ cho một số kinh sách phát trong buổi lễ để giúp cho đạo hữu nơi đây có điều kiện học hỏi, mở mang kiến thức giáo lý và thực hành lời dạy của các Đấng thiêng liêng.” (Trích văn thư ngày 20-02-2013)

Ban Ấn Tổng: Kính thưa hiền huynh Giáo Hữu Thượng Vạn Thanh, trước hết Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo chân thành bày niềm vui chung với họ đạo vì đã có được thánh sở mới khang trang làm nơi tu học và hành đạo. Kế đến, xin hoan nghênh tinh thần và ý thức tự bồi dưỡng giáo lý của quý huynh tử đạo hữu sở tại.

Đức Đông Phương Chương Quản dạy: “Món ăn xác thịt đã cần / Cũng cần nuôi dưỡng tinh thần hậu lai.”⁽¹⁵⁾ Như thế, quan khách đến dự lễ, sau tiệc chay do thánh tịnh trân trọng khoản đãi, lúc từ giã ra về còn được mang theo kinh sách để trau dồi giáo lý, nâng cao trình độ nhận thức về Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, quả thật quý hóa biết bao!

Ban Ấn Tổng đã trao đổi với điểm phát hành của Chương Trình Ấn Tổng hiện đang đặt tại thành phố Mỹ Tho (Tiền Giang) để yểm trợ buổi lễ an vị của Ngọc Kim Thánh Điện. Đương nhiên chuyên chở kinh sách từ Mỹ Tho về Bến Tre thì thuận lợi hơn là đi từ TpHCM, phải không hiền huynh? Kính chúc hiền huynh dồi dào sức khỏe để chăm lo việc đạo, và xin cầu nguyện cho lễ an vị tới đây tại Ngọc Kim Thánh Điện sẽ thành tựu mỹ mãn.

⁽¹⁵⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-6 Mậu Thân (10-7-1968).

04-02-2013 Ban Cai Quản thánh thất Bàu Sen và Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo chúc tết **Long Vân Đàn** (Mỹ Tho) lúc 8 giờ sáng.

**ĐẾN
VỚI NHẬU**
*Có bạn phương xa đến, cũng
chẳng vui ư? (Luận Ngữ 1:1)*

05-02-2013 Ban Cai Quản thánh thất Bàu Sen và Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo chúc tết **Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn** (Tổng Giáo Phận TpHCM) lúc 10 giờ sáng. Linh Mục Phanxicô Xaviê Bảo Lộc (Trưởng Ban), hiền huynh Giuse Bùi Văn Hóa (Phó Ban) và các thành viên của Ban đã hướng dẫn các đạo hữu Cao Đài đi thăm Nhà Truyền Thống của Tổng Giáo Phận TpHCM và thưởng ngoạn bộ sưu tập nghệ thuật của cố Linh Mục Đa Minh Trần Thái Hiệp (1926-1992) bao gồm nhiều tác phẩm rất quý hiếm của các danh họa Việt Nam (xem ảnh bìa 3).

Nhân dịp tết Quý Ty, Ban Ấn Tổng kính biểu Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn các tập *Đại Đạo Văn Uyển Xuân Quý Ty* (Nxb Tôn Giáo, 2013). Ban Mục Vụ đáp tạ, kính biểu thánh thất Bàu Sen và Chương Trình Ấn Tổng các tập *Nhịp Cầu Tâm Giao* số 10 – *Chữ Đức trong truyền thống các tôn giáo* (Nxb Phương Đông, 2012).

12-02-2013 **Đại Đức Thích Minh Trí** (chùa Tam Bảo, Nha Môn, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp) thăm Ban Cai Quản thánh thất Bàu Sen và Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo lúc 8 giờ sáng mừng năm ba tết Quý Ty (xem ảnh bìa 3).

Có nhân duyên đọc khá nhiều sách do Chương Trình Ấn Tổng phát hành, nhân ngày tết cổ truyền của dân tộc, Đại

Đức Thích Minh Trí đến thánh thất chúc xuân, và góp công quả ấn tống. Buổi đàm đạo thăm tình liên tôn hòa ái.

31-3-2013 Dòng Con Đức Mẹ Mân Côi Chí Hòa (94 Bành Văn Trân, phường 7, quận Tân Bình, TpHCM) nhân đại lễ Phục Sinh, lúc 8 giờ 30 sáng Chúa Nhật đã đến thăm thánh thất Bàu Sen. Trưởng đoàn là Soeur giáo Maria Têrêsa Nguyễn Phúc Diễm Hạnh cùng với 16 nữ tập sinh (tuổi 18-25).

Ban Cai Quản và Ban Ấn Tổng đã ân cần đón tiếp, kính biếu Soeur giáo và mỗi đạo muội trong đoàn một gói kinh sách do Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo thực hiện. (Xem ảnh trang 210.)

Các đạo muội trong đoàn bày tỏ rằng mọi người rất vui, lần đầu tiên đặt chân đến thánh thất Cao Đài mà cảm thấy gần gũi, thân thương giống như đang về nhà Chúa. Thật vậy, ngoài việc chuyện trò trao đổi giáo lý, “điễm” thêm ít thức ăn nhẹ (bánh bao chay, bánh quy...), còn có giọng ngâm thánh thi Cao Đài, và tiết mục đồng ca nhạc phẩm *Lắng Nghe Lời Chúa* của Linh Mục Rôcô Nguyễn Duy...

Soeur giáo Maria Têrêsa Nguyễn Phúc Diễm Hạnh cho biết sẽ trình lại kết quả chuyến đi liên tôn tốt đẹp với Soeur Bê Trên, và trong tương lai gần Dòng Tu sẽ mời thánh thất Bàu Sen đến thăm Tu Viện Mân Côi Chí Hòa.

Theo Ban Ấn Tổng tìm hiểu, được biết Dòng Con Đức Mẹ Mân Côi Chí Hòa do Đức Cha Đominicô Maria Hồ Ngọc Cần, Giám Mục giáo phận Bùi Chu, sáng lập ngày 08-9-1946 tại Trung Linh, Bùi Chu. Năm 1954 trụ sở chính được lập tại họ Chí Hòa, giáo phận Sài Gòn. Năm 1960 Dòng tu này thuộc tổng giáo phận Sài Gòn. Bê Trên Tổng Quyền là Nữ Tu Maria Cécilia Vũ Thị Thanh (sinh năm 1946, khấn dòng năm 1964). [*Nguồn*: <http://emty.org>]



Ảnh: MINH TRUNG

Soeur giáo Maria Têrêsa Nguyễn Phúc Diễm Hạnh (X).



03-4-2013 Học Viện Mục Vụ (Tổng Giáo Phận TpHCM) nhân đại lễ Phục Sinh đã tổ chức buổi trò chuyện liên tôn thân mật từ 18.30 giờ đến 21.00 giờ tối Thứ Tư tại phòng 102 (lầu 1), Học Viện Mục Vụ, số 6 bis Tôn Đức Thắng, quận 1, TpHCM. Chủ trì là *Linh Mục PX Bảo Lộc* (Giám Học Học Viện Mục Vụ). Tham dự có khoảng 50 nữ tu Học Viện Liên Tỉnh Dòng Thánh Phaolô Thành Chartres do vị Giám Đốc là *Nữ Tu Tuyết Mai* hướng dẫn. Ngoài ra còn có độ 10 Kitô hữu nam nữ là học viên lớp Thực Hành Đối Thoại Liên Tôn thuộc Học Viện Mục Vụ. (Xem ảnh tr.212-213-214.)

Về phía Cao Đài có: *Truyền Trạng Thanh Căn* (Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên), đạo hữu *Huệ Khải* (Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo), đạo tỷ *Diệu Nguyên* (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo), đạo tỷ *Đoàn Thị Kim Sơn* (thánh tịnh Ngọc Minh Đài, Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên), tu sinh *Hồ Thị Mộng Tuyền* (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo). Nhân dịp này, Ban Ấn Tổng kính biếu quý đạo hữu Công Giáo 60 gói kinh sách Cao Đài (tổng cộng 500 quyển, nhiều nhan đề).

Buổi trò chuyện xoay quanh năm chủ điểm: ① Quan niệm về Thượng Đế; ② Quan niệm về cuộc sống con người sau cái chết; ③ Thực hành đức tin Đại Đạo trong đời thường; ④ Hôn nhân liên tôn giáo; ⑤ Tương quan giữa chức sắc và đạo hữu Cao Đài.

Thời gian trò chuyện không nhiều mà năm chủ điểm ấy lại đòi hỏi cần phải cung cấp nhiều thông tin. Bù lại, bầu khí thân mật, cởi mở, xen nhiều tiếng cười vui tươi khiến cho mọi người đều quây luyến, khi ra khỏi phòng họp vẫn “bịn rịn” chuyện trò, thăm hỏi ở hành lang, thậm chí cả khi xuống sân ra về. Một đêm hội ngộ thấm tình đạo mạch!



18.30 giờ, Linh Mục PX Bảo Lộc mở đầu buổi trò chuyện.



Truyền Trạng Thanh Căn nói về *Quan niệm về Thượng Đế*.



Nụ cười ba chị em Diệu Nguyên, Mộng Tuyền, Kim Sơn.



Nữ tu Tuyết Mai (Giám Đốc HV Phaolô) và ĐH Huệ Khải.



ĐT Kim Sơn và ĐT Diệu Nguyên: “Bịn rịn” giờ chia tay.



ĐH Thanh Căn và một nữ tu (với gói kinh sách Cao Đài).

KINH SÁCH MỚI IN

Để vàng lại cho con đầy rương chẳng bằng dạy con một quyển kinh. 遺子黃金滿贏，不如教子一經。

Kinh sách mới ấn tổng trong Quý 1 & 2 năm 2013:

60-1. MỤC ĐÍCH & ĐƯỜNG LỐI CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO (Đơn Tâm) – Ấn tổng 5.000 quyển, do hai vị môn sanh Chiếu Minh Long Vân Đản, Mỹ Tho, Tiền Giang: Hiền tử HUỆ MAI HƯƠNG và chơn linh hiền huynh THIÊN QUANG PHONG chung tay công quả.

● **ĐẠI ĐẠO VĂN UYẾN** (Hiệp tuyển thơ văn đạo lý). **Tập Hanh** – Quý 2 năm 2013. Quý vị Mạnh Thường Quân đóng góp nhiều đợt khác nhau. Ban Ấn Tổng tổng kết và phân bổ từ quỹ chung, để ấn tổng 5.000 quyển. Đây là 123 phần công quả của các vị ân nhân như sau:

Năm trăm ngàn đồng x 123 phần công quả = 61.500.000VNĐ

1. TTi BỬU PHÁP ĐÀN (HT Chiếu Minh Long Châu): Thới An Đông, Bình Thủy, Cần Thơ. Gởi đợt 40.
2. TTi CHIẾU MINH TAM THANH VÔ VI (Bình Dương). Gởi đợt 48B.
3. ĐT CHƠN HIỆP Đặng Thị Thu Hương (Minh Đức Nho Giáo). Hồi hướng cứu huyền thất tổ. Gởi đợt 43, 61 (400.000Đ) + ĐH MINH THÀNH (Khổng Thánh Miếu). Gởi đợt 48B (100.000Đ).
4. ĐT CHƠN ĐÀI Lê Ngọc Nữ (Minh Đức Nho Giáo). Gởi đợt 71.
5. ĐT DIỆU DUYÊN Lê Thị Phụng Quyên, ĐH HOÀNG HUỆ Lê Hoàng Phúc: San José. Gởi đợt 24.
6. ĐT DIỆU NGHIÊM và gia đình. Gởi đợt 48B.
7. ĐT DIỆU NGUYỄN (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo): Gởi đợt 7.
8. ĐH ĐẶNG TẤN VỌNG (TT Long Phú, HT Ban Chính Đạo). Gởi đợt 72.
9. ĐT ĐÌNH THỊ HUỲNH MAI: Cù lao Long Thuận, Hồng Ngự, Đồng Tháp. Gởi đợt 73.
10. ĐT ĐÌNH THỊ NHAN (TT An Phước Tây, Bình Chánh). Gởi đợt 70.
11. ĐH ĐOÀN ĐẠI DƯƠNG. Gởi đợt 28, 38, 48B.
12. Giác linh ĐH ĐOÀN VĂN CAO, Giác linh ĐT QUÁCH THỊ BẠC: Phú Lộc, Thạnh Trị, Sóc Trăng. Gởi đợt 64.

13. ĐH HUỆ KHAI Đào Thiên Niên (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo). Gởi đợt 1.
14. ĐT HUỲNH CẨM MỸ TRANG, ĐT HUỲNH CẨM THU TRANG. Gởi đợt 1, 2, 17.
15. ĐT HUỲNH THỊ BẢO HIẾU (TT Trung Châu. HT Truyền Giáo): Nha Trang. Gởi đợt 57.
16. Lễ Sanh HƯƠNG LIÊM Nguyễn Thị Liêm (TT Bình Thạnh): Ấp 10, thị trấn Thạnh Phú, Bến Tre. Gởi đợt 28, 37, 71.
17. ĐH LÂM KHANH THUẬN, ĐH LÂM NGỌC THẮNG. Gởi đợt 50.
18. ĐT LÂM THỊ MAI THÚY (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo). Gởi đợt 3, 42, 43, 53.
19. Chơn linh tứ thân phụ mẫu của ĐH LÊ PHÚ THẠNH, ĐT LÊ THỊ HOA. Gởi đợt 33,
20. ĐH LÊ THANH HẢI (Cơ Quan PTGLĐĐ). Nguyên hồi hướng ĐH/ĐT Trần Văn Thắng, Trần Thị Tư, Nguyễn Văn Cảnh, Nguyễn Thị Năm, Lê Thanh Danh. Gởi đợt 13.
21. ĐT LÊ THỊ BÍCH THUẬN (California, Mỹ). Gởi đợt 65.
22. ĐT LÊ THỊ KIỀU MAI: Tiền Giang. Gởi đợt 48B.
23. ĐT LÊ THỊ XUÂN HIẾU: Sơn Hòa, Châu Thành, Bến Tre. Gởi đợt 25, 28, 37.
24. Giác linh ĐH LÊ VĂN THẾ. Gởi đợt 48B.
25. Giáo Sư LÊ VĂN TRÒN (Cao Đài Việt Nam Bình Đức): Tiền Giang. Gởi đợt 61.
26. ĐH LÊ XÍCH HẢI. Hồi hướng ĐH/ĐT Đỗ Phiền (Thiện Nghiệp), Lê Thị Đề, Lê Xuân Cường. Gởi đợt 59.
27. ĐH MINH HIẾN, ĐH MINH HỒNG: Giao Long, Châu Thành, Bến Tre. Gởi đợt 32.
28. ĐH MINH NHỰT Trần Minh Nhựt (Đàn Thông Linh Khiếu). Gởi đợt 69.
29. ĐH MINH TÂN (Hồ Luyến): Đường số 5, Bình Trị Đông, Bình Tân. Gởi đợt 68.
30. ĐT MINH TRANG Nguyễn Thị Thanh Trang (Đàn Toàn Chơn): Tôn Đản, Q4. Gởi đợt 48B.
31. Thánh thất MỸ THANH AN (HT Tây Ninh): Đức Hòa, Long An. Gởi đợt 44, 45.
32. ĐT NGÔ THỊ HẠNH (Lái Thiêu, Bình Dương). Gởi đợt 60.
33. ĐT NGÔ THỊ LÊ: Âu Dương Lân, P3, Q8, TpHCM. Gởi đợt 24.
34. Tiến sĩ NGUYỄN DUY CHÍNH (Santa Ana, CA, Mỹ). Gởi đợt 68.
35. ĐH NGUYỄN ĐÌNH PHONG, ĐT LÂM THỊ THANH VÂN. Hồi hướng cứu huyền thất tổ. Gởi đợt 14.
36. ĐH NGUYỄN ĐỨC BỬU (TT Từ Văn, Phú Nhuận, HT Truyền Giáo). Gởi đợt 4.
37. Gia đình ĐH/ĐT NGUYỄN NGỌC PHƯỢNG (TT Tân Thành): Cách Mạng Tháng 8, phường Quang Vinh, Biên Hòa. Hồi hướng cứu huyền thất tổ. Gởi đợt 56.
38. Đạo hữu NGUYỄN NGỌC TIẾNG (Minh Đức Nho Giáo): Gởi đợt 49.
39. SV NGUYỄN PHƯỚC BẢO KHÔI: Khoa Ngữ Văn (ĐH Sư Phạm TpHCM). Gởi đợt 72.

40. ĐT NGUYỄN THỊ HỒNG (Vạn Quốc Tự, P11, Q10, TpHCM). Gởi đợt 41.
41. ĐT NGUYỄN THỊ KIM (TT Long Trạch): Bạch Đằng, P15, Bình Thạnh ①35116xxx. Gởi đợt 30, 33, 38.
42. ĐT NGUYỄN THỊ KIM HỒNG (Chiếu Minh): Tổ 50, Nghĩa Hòa, P6, Tân Bình ①0903338xxx. Gởi đợt 33.
43. ĐT NGUYỄN THÚY KIỀU: An Dương Vương, P3, Q5. Hồi hướng cứu huyền thất tổ. Gởi đợt 32.
44. ĐT NGUYỄN HOÀNG UYÊN UYÊN, ĐH PHAN THANH LÂM. Gởi đợt 5.
45. ĐH NGUYỄN HỮU VŨ, ĐT TRẦN THỊ KIM DUYÊN (TT Bàu Sen): Hồi hướng cứu huyền thất tổ. Gởi đợt 25.
46. ĐT NGUYỄN KIM VÂN: Cách Mạng Tháng 8, P4, Q3 ①0903803xxx. Gởi đợt 53.
47. ĐT NGUYỄN NGỌC MAI: Long Tân, Long Thành Bắc, Hòa Thành, Tây Ninh. Gởi đợt 15.
48. ĐH NGUYỄN PHỤC HƯNG (TTi Linh Tiêu Điện?). Gởi đợt 66.
49. Chơn linh ĐH NGUYỄN QUỐC NGŨ. Gởi đợt 47.
50. ĐH NGUYỄN TẤN CÔNG (TT Trung Hiệp, HT Truyền Giáo): Thôn Trung Hiệp, Cam Hiệp Bắc, Cam Lâm, Khánh Hòa. ① 0905746xxx. Hồi hướng chơn linh thân phụ (PTS Nguyễn Tấn Quang), cứu huyền thất tổ. Gởi đợt 50, 53, 59, 64.
51. Gia đình ĐH NGUYỄN THÁI SƠN, ĐT HUỲNH THỊ KIM LIÊN (TT Từ Vân, HT Truyền Giáo). Hồi hướng tứ thân phụ mẫu. Gởi đợt 24.
52. Cháu NGUYỄN THÀNH ĐẠT (TTi Ngọc Linh, Đồng Nai): Gởi đợt 62.
53. ĐT NGUYỄN THỊ DIỆU OANH: Ấp Phước Lý, xã Phước Lý. Hồi hướng ông nội (ĐH Đoàn Văn Ngãi, sinh 1904), bà nội (ĐT Trần Thị Hoài, sinh 1905). Gởi đợt 64.
54. ĐT NGUYỄN THỊ ĐÔNG (TT Trung Minh, HT Truyền Giáo): Thoại Ngọc Hầu, Phú Thọ Hòa, Tân Phú. Hồi hướng giác linh ĐH Lê Trí Hưởng. Gởi đợt 62.
55. ĐT NGUYỄN THỊ KIM CHI. Gởi đợt 9.
56. ĐT NGUYỄN THỊ LIỄU (TT Trung Mỹ): Trần Cao Vân, Tam Kỳ, Quảng Nam. Hồi hướng cứu huyền thất tổ. Gởi đợt 34, 50, 59.
57. ĐT NGUYỄN THỊ NÊ. Gởi đợt 17.
58. ĐT NGUYỄN THỊ NI (Vĩnh Nguyên Tự): Cần Giuộc, Long An. Gởi đợt 9, 4, 20, 28, 33.
59. ĐT NGUYỄN THỊ PHI: Nguyễn Trãi, Lái Thiêu, Bình Dương. Gởi đợt 18.
60. ĐT NGUYỄN THỊ PHÙNG (TT Trung Nam, HT Truyền Giáo) ①01654069xxx. Hồi hướng giác linh cha (Giáo Hữu Ngọc Bách Thanh). Gởi đợt 44.

61. ĐT NGUYỄN THỊ PHỤNG (TT Bàu Sen). Gởi đợt 5.
62. ĐT NGUYỄN THỊ THANH TÂM (TT Từ Vân): Trần Hữu Trang, Phú Nhuận. Gởi đợt 19.
63. ĐT NGUYỄN THỊ THOẠI: Ấp 4, Tam Hiệp, Châu Thành, Tiền Giang. Gởi đợt 60.
64. ĐT NGUYỄN THỊ THU GIANG: Ấp 6, Lương Hòa, Giồng Trôm, Bến Tre. Gởi đợt 67.
65. ĐT NGUYỄN THỊ THU HÀ (TT Trung Minh): Đường số 6, P4, Q4. Gởi đợt 38.
66. ĐT NGUYỄN THỊ TRÚC THẢO (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo): Gởi đợt 74.
67. Cháu NGUYỄN THỊ YẾN NHI (TTi Ngọc Linh, Đồng Nai). Gởi đợt 62.
68. ĐH NGUYỄN VĂN CỬA: Đường 59, P10, Q6. Hồi hướng thân mẫu (ĐT Nguyễn Thị Hốt, 88 tuổi), ấp 1, Phước Tân Hưng, Châu Thành, Long An. Gởi đợt 25, 27.
69. ĐH NGUYỄN VĂN CƯỜNG (85 tuổi, họ đạo Tân Kim, Cần Giuộc, Long An). Gởi đợt 9, 17, 20.
70. ĐH NGUYỄN VĂN DŨNG: An Dương Vương, P3, Q5 ①38301xxx. Hồi hướng ĐH Nguyễn Văn Liêng, ĐT Bùi Thị Lập. Gởi đợt 24.
71. Chơn linh ĐH NGUYỄN VĂN HAI, ĐH NGUYỄN VĂN NAM. Gởi đợt 5.
72. ĐH NGUYỄN VĂN LEN (TTi Đông Cung Bạch Long): An Hòa Tây, Ba Tri. Gởi đợt 61.
73. ĐH ÔNG THOẠI ĐÌNH: Đường số 2, cư xá Bình Thới, P8, Q11. Hồi hướng hiền thê (ĐT Lý Kim Huê, sinh 1961, Tân Sửu) cầu xin mau lành bệnh. Gởi đợt 30, 39, 41.
74. ĐH PHẠM LONG VÂN. Gởi đợt 48B.
75. Cháu PHẠM MAI THƯ (13 tuổi): ấp Chợ, Long Hựu, Cần Đức, Long An. Gởi đợt 63.
76. ĐH PHẠM THANH TRÍ. Gởi đợt 24.
77. ĐT PHẠM THỊ HOÀI THU: Đặng Văn Ngữ, P14, Phú Nhuận. Gởi đợt 68.
78. Phó Trị Sự PHẠM THỊ LŨY (TT Trung Hiệp, HT Truyền Giáo): Thôn 2, Cam Hiệp Bắc, Cam Lâm, Khánh Hòa. Gởi đợt 33, 39, 42, 48B, 49, 62, 66, 72.
79. Giác linh ĐT PHẠM THỊ MỸ. Gởi đợt 28.
80. Cố ĐH PHAN VĂN HƯỞNG (TT Sài Gòn): P9, Phú Nhuận. Gởi đợt 5, 14, 24, 28, 38.
81. ĐH PHAN VĂN LONG (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo). Gởi đợt 17.
82. ĐH PHAN XUÂN NGÔN (TT Tân Hòa): Vĩnh Long. ①0909114xxx. Gởi đợt 68, 70.
83. Lễ Sanh THÁI VINH THANH. Gởi đợt 48B.
84. Đại Đức THÍCH MINH TRÍ Nguyễn Hoàng Tân (chùa Tam Bảo, Nha Môn, Sa Đéc). Gởi đợt 71, 72.
85. ĐH THIÊN NHỰT QUANG (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo). Gởi đợt 55.
86. Thánh tịnh THIÊN TRƯỚC: Thới Lai, Cần Thơ. Gởi đợt 54.

87. Giáo Hữu THƯỢNG HÙNG THANH Huỳnh Văn Hùng (TTi Ngọc Lâm Tiên Đàn). Gởi đợt 72.
88. Đạo hữu TRÀ VINH (Anh Lớn Bảo Thế Nguyễn Văn Lành chuyển giúp). Gởi đợt 73.
89. Giáo Hữu TRẦN HƯƠNG MỸ (TT Trung Bảo, HT Truyền Giáo). Gởi đợt 44.
90. ĐH TRẦN MINH HIỂN (TT Long Hựu Đông): Ấp Cầu Ngang. Gởi đợt 44, 48B, 50, 52.
91. ĐT TRẦN PHƯỚC CHÂU TÂM: Lê Văn Lương, KP1, Tân Phong, Q7. Hồi hướng cứu huyền thất tổ. Gởi đợt 63.
92. ĐH TRẦN TẤT TOÀN: Huỳnh Tấn Phát, Q7. Gởi đợt 68.
93. ĐT TRẦN THỊ BÍCH HỒNG (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo). Gởi đợt 7, 24, 42.
94. ĐT TRẦN THỊ HUỆ: Hồi hướng cứu huyền thất tổ. Gởi đợt 66.
95. ĐT TRẦN THỊ HUỆ (họ đạo Quảng Hòa, HT Truyền Giáo): Gởi đợt 70 (qua ACB).
96. ĐT TRẦN THỊ HƯƠNG THANH (TTi Lục Diện Đồ Thơ). Gởi đợt 55.
97. ĐT TRẦN THỊ KIỀU OANH (HT Ban Chính Đạo): Ấp Ông Rèn, Long Hựu Đông. Hồi hướng giác linh cha (Phó Trị Sự Trần Văn Chương, 79 tuổi), giác linh mẹ (Lễ Sanh Hương Út, 65 tuổi). Gởi đợt 67.
98. ĐT TRẦN THỊ LÚA (Long Thành). Gởi đợt 68.
99. ĐT TRẦN THỊ PHỈ (TTi Tân Minh Quang, 69 tuổi). Gởi đợt 65.
100. ĐT TRẦN THỊ QUÝ (TT Lộc Thuận, HT Cầu Kho Tam Quan). 01663203xxx.
101. ĐT TRẦN THỊ THÁI TRINH: Quận 8, TPHCM. Gởi đợt 60.
102. ĐT TRẦN THỊ THÂM và ĐT TRỊNH NGỌC KIM (TT Từ Vân, HT Truyền Giáo): Cộng Hòa, P13, Tân Bình. Gởi đợt 14, 19.
103. ĐH TRẦN TRỌNG NGHĨA: Chung cư An Dương Vương, P16, Q8. Gởi đợt 62.
104. ĐT TRẦN TUYẾT SƯƠNG: Bình Thới, P11, Q11. Hồi hướng giác linh thân phụ (ĐH Trần Hậu, pháp danh Nguyễn Hiên, 1932-2010). Gởi đợt 25.
105. ĐH TRẦN VĂN BÌA: Kỳ Hòa, P11, Q5. Gởi đợt 52.
106. ĐH TRẦN VĂN TÂM (TT Trung Nghĩa): Hồi hướng giác linh thân phụ (ĐH Trần Triết). Gởi đợt 60.
107. ĐH TRẦN VĂN THƯỜNG: Hòa Lợi, Thạnh Phú, Bến Tre. Gởi đợt 38.
108. Nữ phái TT TRUNG THÀNH (HT Truyền Giáo, Đà Nẵng): Gởi đợt 69 (qua ACB).
109. ĐT TRƯƠNG KIM HỒNG. Gởi đợt 5.
110. ĐT TRƯƠNG LIÊN ANH (TT Đô Thành). Gởi đợt 25, 28, 39 (400.000Đ). + ĐT HỒ THỊ TRIỆU (TT Đô Thành). Gởi đợt 32 (100.000Đ).

111. ĐH TRƯƠNG VĂN ĐỜI (TT Nhứt Chánh): Gởi đợt 14, 19, 38.
112. Đầu Họ Đạo TRƯƠNG VĂN HÒA (cơ sở đạo Nha Trang, HT Truyền Giáo): Khu máy nước Nha Trang. Gởi đợt 20.
113. ĐH TRƯƠNG VĂN SÁU (TT Hòa Tiến): Hòa Lưu, Hậu Giang. Gởi đợt 70.
114. Luật Sư UNG NGỌC XƯƠNG (TT Trung Hiệp): Thôn 2, Cam Hiệp Bắc, Cam Lâm, Khánh Hòa. Gởi đợt 33, 39, 42, 49, 62, 66, 72.
115. ĐH VÕ DUY TÂM (TT Trung Thành). Hồi hướng cứu huyền thất tổ. Gởi đợt 63.
116. ĐH VÕ HOÀN KHUU (TT Chợ Lớn): Bình Thới, P11, Q11 0986240xxx. Gởi đợt 65, 66, 71.
117. ĐH VÕ HỒNG THỌ (đàn Nguyệt Linh): Ấp 6, Bình Thành, Giồng Trôm, Bến Tre. Gởi đợt 48B.
118. ĐT VÕ MỸ THIÊN HƯƠNG (Cơ Quan PTGL). Gởi đợt 4, 14 (400.000Đ) + ĐH CHÍ NHƯ (Cơ Quan PTGL): Hồi hướng song thân và các em. Gởi đợt 41 (100.000Đ).
119. ĐT VÕ THỊ ĐẰM: Ấp 4, Lương Phú, Giồng Trôm, Bến Tre. Hồi hướng giác linh thân mẫu (ĐT Hồ Thị Biệp, sinh 1923; quy 24-5 Đinh Sửu, 1997). Gởi đợt 67.
120. ĐT VÕ THỊ KIM TIẾNG (Vinh Nguyên Tự): Kinh Dương Vương, Khu 4, An Lạc, Bình Tân. Hồi hướng thân mẫu (ĐT Lê Thị Sung). Gởi đợt 32.
121. ĐT VÕ THỊ MỸ HƯƠNG (TTi Linh Tiêu Điện?). Gởi đợt 66.
122. ĐT VÕ THỊ NGỌC CHÓT (TT An Phú Tây). Gởi đợt 67.
123. Giác linh ĐH VÕ VĂN TRINH: Ấp 4, Tam Hiệp, Châu Thành, Tiền Giang. Gởi đợt 62.

PHƯƠNG DANH QUÝ VỊ MẠNH THƯỜNG QUÂN CÔNG QUẢ ẤN TỐNG

Đợt Bảy Mười Hai: Từ ngày 01-02-2013 đến ngày 28-02-2013

01	ĐT NGUYỄN THỊ ỨNG (TTi Bửu Quang Đàn): Châu văn Liêm, P14, Q5. Gởi 06-02.	100.000
02	Giáo Hữu HƯƠNG QUYÊN Nguyễn Thị Quyên (TT Bình Thạnh): Thạnh Phú, Bến Tre.	100.000
03	Lễ Sanh THÁI BA THANH (TT Bình Thạnh): Thạnh Phú, Bến Tre.	100.000
04	Em NGUYỄN VÕ THÀNH AN (TT Trung Bảo): Lớp 11 trường Đoàn Kết. Gởi 08-02.	100.000
05	Luật Sư UNG NGỌC XƯƠNG (TT Trung Hiệp): Thôn 2, Cam Hiệp Bắc, Cam Lâm, Khánh Hòa. Gởi 05-02.	100.000
06	PTS PHẠM THỊ LŨY (TT Trung Hiệp): Thôn 2, Cam Hiệp Bắc, Cam Lâm. Gởi 05-02.	100.000
07	Chơn linh PTS UNG SĨ HIỂN (TT Trung Hiệp): Hiệp Quảng, Cam Lâm, Khánh Hòa. Gởi 05-02.	100.000
08	ĐT ĐỖ NGUYỄN HỒNG DUNG (TT Tân Định). Gởi 09-02.	100.000
09	ĐH VÕ SÁU (TT Trung Bảo): Phước Cẩm, Xuân Lộc, Đồng Nai. Gởi 19-02.	100.000
10	ĐH ẨN DANH (nhuandq@xxx): Gởi ACB ngày 19-02.	200.000
11	ĐH NGUYỄN THANH TRUNG (TT Trung Bảo): Phước Cẩm, Xuân Lộc, Đồng Nai.	200.000

	Gửi 19-02.	
12	ĐH THƯỢNG GIÀU THANH (quản lý nhà tu Tân Quý Tây). Gửi 25-02.	200.000
13	PTS TRƯƠNG THỊ NHẪN (TT Long Khánh): Ấp Suối Cát 2, xã Suối Cát, Xuân Lộc, Đồng Nai. Gửi ACB 27-02.	200.000
14	ĐT XUÂN HIẾU (Châu Thành, Bến Tre). Gửi 28-02.	200.000
15	ĐT V.Ng.Đ. (TT Hậu Nghĩa): Đức Hòa, Đức Huệ, Long An. Gửi 31-01.	300.000
16	Đại Đức THÍCH MINH TRÍ Nguyễn Hoàng Tân (chùa Tam Bảo, Nha Môn, Sa Đéc). Gửi 12-02.	300.000
17	TT THÀNH TÂM ĐÀN: Ấp 6, xã Tân Thành, Cà Mau. Gửi ACB (25-02).	400.000
18	ĐT NGUYỄN HỒNG TỬ PHƯỚC: Kinh Xáng, Phụng Hiệp, Khóm 1, P Tân Thành, Cà Mau. Gửi ACB (25-02).	400.000
19	ĐH NGUYỄN THANH XUYỀN [hay SIẾNG?] (TT Thành Thới): Ấp Thới Hòa, Thành Thới, Mỏ Cày, Bến Tre.	450.000
20	ĐT CHƠN HỒNG Đặng Thị Thu Vân (Minh Đức Nho Giáo). Gửi 05-02.	500.000
21	Giáo Hữu THƯỢNG HÙNG THANH Huỳnh Văn Hùng (TTi Ngọc Lâm Tiên Đàn). Gửi 07-02.	500.000
22	Bảo Đàn DƯƠNG TIẾN QUÂN, Lê Sanh HƯƠNG NĂM (TT Mỹ Yên): Gửi 08-02.	500.000
23	ĐH ĐẶNG TẤN VỌNG (TT Long Phú, Ban Chính Đạo). Gửi 19-02.	500.000
24	ĐH PHẠM NHỰT TRƯỜNG (TT Long Phú, Ban Chính Đạo). Gửi 19-02.	500.000
25	SV NGUYỄN PHƯỚC BẢO KHÔI: Khoa Ngữ Văn (Đại Học Sư Phạm TpHCM). Gửi 22-02.	500.000
26	ĐH NGUYỄN VĂN ĐẠO (TT Long Khánh, HT Tây Ninh): Trần Phú, P Xuân An, TX Long Khánh, Đồng Nai. Gửi ACB (27-02).	500.000
27	ĐT CHÂU THỊ BÍCH QUYÊN (Mỹ Tho). Gửi 28-02.	500.000
28	Đạo hữu ẨN DANH (Pháp), gửi lần 10, nhận ngày 30-01, công quả 20 EUR. Ngày 06-02 đổi được 560.000 VNĐ.	560.000
29	Lê Sanh HƯƠNG RA Trần Thị Ra (TT Tân Sơn Nhì), HƯƠNG HOẠT, ĐT VÂN.	600.000
30	ĐT NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUẾ, ĐT NGUYỄN THỊ MỸ AN, ĐT NGUYỄN THỊ MỸ HÒA, ĐH NGUYỄN VĂN PHƯỚC, em PHẠM MINH CƯỜNG, ĐH PHẠM THANH HIẾU: Nguyễn Thiện Thuật, P3, Q3. Gửi 17-02. (100.000 VNĐx6 vị=600.000 VNĐ)	600.000
31	ĐH NGUYỄN NGỌC THANH: Gửi 22-02.	600.000
32	ĐH CHÁNH TRÍ Lê Quang Hồng (TT An Nhứt, Ban Chính Đạo): Ấp An Lạc, An Nhứt, Long Điền, Bà Rịa - Vũng Tàu. Gửi ACB 21-02.	700.000
33	ĐH HUỆ THÔNG Nguyễn Thanh Bông (HT Tây Ninh): Chợ Bến, Long Điền, Bà Rịa - Vũng Tàu. Gửi ACB 21-02.	700.000
34	Chơn linh ĐH LÂM VĂN CẮC (300.000 VNĐ), ĐT NGỌC KHAI (200.000 VNĐ), chơn linh ĐT VÕ THỊ KHƯƠNG (200.000 VNĐ), ĐH HUỲNH LÂM TUẤN ANH (200.000 VNĐ), ĐT HUỲNH THỊ THẢO NGUYỄN (100.000 VNĐ).	1.000.000
35	BAN PHƯỚC THIỆN (TT Trung Thành): Lê Đình Dương, Đà Nẵng. Gửi ACB 22-02.	1.000.000
36	ĐT LÊ THỊ MINH NGUYỆT (TT Đô Thành): Nhiều Tâm, P5, Q5. Gửi 25-02.	1.000.000

37	Chơn linh Thái Giáo Sư VÕ VĂN HỢI (1927-2010): TTi Minh Đức, Mỹ Tho. Gửi 28-02.	1.000.000
38	ĐT HỒ THỊ Ý (TT Trung Hiến): Ca Văn Thỉnh, P11, Tân Bình. Gửi 18-02.	1.500.000
39	BAN KINH HỘ (Hội Thánh Truyền Giáo, Đà Nẵng). Gửi ACB 22-02, đợt 72.	2.020.000
40	ĐT HÀ THỊ MẬT, ĐT LÊ HÀ THỊ THỦY, ĐT VÕ NGỌC LINH (xã đạo Buôn Hồ, TT Trung Hòa, HT Truyền Giáo): Đắk Lắk. Gửi ACB 20-02.	3.000.000
41	ĐT DIỆU MINH HƯƠNG (Chiếu Minh, Long Vân Đàn, Mỹ Tho). Gửi 28-02.	5.000.000
42	ĐH HIẾU NHẪN (Chiếu Minh, Long Vân Đàn, Mỹ Tho). Gửi 28-02.	5.000.000
43	ĐH LÊ THÁI THỨC (Chiếu Minh, Long Vân Đàn, Mỹ Tho). Gửi 28-02.	5.000.000
44	ĐH NGỘ TRÍ (Chiếu Minh, Long Vân Đàn, Mỹ Tho). Gửi 28-02.	5.000.000
45	ĐH TRÍ DŨNG (Chiếu Minh, Long Vân Đàn, Mỹ Tho). Gửi 28-02.	5.000.000
46	ĐH/ĐT ẨN DANH (Chiếu Minh, Long Vân Đàn, Mỹ Tho). Gửi 28-02.	10.000.000
47	ĐT HỒNG LIÊN HƯƠNG (Long Vân Đàn, Mỹ Tho). Gửi 28-02.	30.000.000
48	ĐT THỦY NHƯ HƯƠNG (Long Vân Đàn, Mỹ Tho). Gửi 28-02.	40.000.000

HỌ ĐẠO HƯNG PHONG (HT BAN CHÍNH ĐẠO) gửi 3.200.000VNĐ

49	ĐH ĐẶNG THANH PHONG: Ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	50.000
50	Cháu PHẠM GIA HUY (11 tuổi): Ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	50.000
51	Cháu PHẠM GIA KIẾT (9 tuổi): Ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	50.000
52	ĐT VÂN THỊ HỒNG THẨM: Ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	50.000
53	Đồng Nhi ĐẶNG THANH DIỆU: Ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000
54	Đồng Nhi ĐẶNG THỊ DIỄM CHI: Ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000
55	Đồng Nhi ĐẶNG THỊ NGỌC NGÂN: Ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000
56	Cựu Phó Hội Trưởng ĐẶNG VĂN THƠ: Ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000
57	Lê Sanh HƯƠNG HIỆP Nguyễn Thị Hiệp: Ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000
58	Tín hữu NGUYỄN KIM HIẾU (45 tuổi): Ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000
59	Cháu NGUYỄN TIẾN ĐẠT (13 tuổi): Ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	100.000
60	Quản Lý Phòng Trù ĐẶNG THỊ TRUNG: Ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	200.000
61	Lê Sanh HƯƠNG RÀNH Lê Thị Rành: Ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	200.000
62	Lê Sanh HƯƠNG RÀNH Lê Thị Rành: Hối hướng cho chồng (ĐH Đặng Văn Truyền): Ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	200.000
63	Cựu Phó Ban Hành Thiện NGUYỄN VĂN ĐỆP: Ấp 3, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	200.000
64	Cháu PHẠM NGỌC MINH HƯƠNG (8 tuổi): Ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	250.000
65	Cháu PHẠM MINH HIẾN (7 tuổi): Ấp 2, Hưng Phong, Giồng Trôm, Bến Tre.	250.000
66	ĐT CAO THỊ XUÂN HỒNG (45 tuổi): Tân Bình, TpHCM.	1.000.000

Tổng cộng đợt bảy mươi hai: **130.230.000 VNĐ**

Đợt Bảy Mươi Ba: Từ ngày 01-3-2013 đến ngày 31-3-2013

01	ĐH LÊ CÔNG KHAI (TT Trà Vinh).	50.000
02	ĐT VÕ THỊ HOÀNG OANH (TT Trà Vinh).	50.000
03	ĐT HƯƠNG NHUNG (TT An Phú Tây): Bình Chánh. Gửi 09-3.	100.000
04	ĐT ĐỖ NGUYỄN HỒNG DUNG (TT Tân Định). Gửi 18-3.	100.000

05	ĐH ẨN DANH (nhuandq@xxx). Gởi ACB 21-3	100.000
06	ĐH TRẦN NGUYỄN HÀ TÙNG (TTi Linh Tiêu Điện): Gởi 30-3.	100.000
07	ĐH PHẠM THANH HIẾU: Nguyễn Thiện Thuật, P3, Q3. Gởi 30-3.	100.000
08	Em PHẠM MINH CƯỜNG: Nguyễn Thiện Thuật, P3, Q3. Gởi 30-3.	100.000
09	ĐH NGUYỄN VĂN HIẾP: Nguyễn Thiện Thuật, P3, Q3. Gởi 30-3.	100.000
10	ĐH NGUYỄN VĂN PHƯỚC: Nguyễn Thiện Thuật, P3, Q3. Gởi 30-3.	100.000
11	ĐT VƯƠNG KIẾU NƯƠNG: Nguyễn Thiện Thuật, P3, Q3. Hồi hướng giác linh thân phụ (ĐH Vương Văn Đức). Gởi 30-3.	100.000
12	ĐT TRẦN THỊ BAN (TT Trung Nghĩa). Gởi ACB 01-3.	150.000
13	ĐT ĐOÀN THỊ KIM SƠN (Cơ Quan PTGL): Nguyễn Khoái, P1, Q4. Gởi 10-3.	200.000
14	ĐH NGUYỄN VĂN MINH: Hà Huy Giáp, Q12. Gởi 01-3,	200.000
15	ĐH TỔNG HOÀI SƠN (TTi Ngọc Minh Đài): Gởi 05-3.	200.000
16	Lễ Sanh NGỌC TÀI THANH (TT Đa Lộc): Châu Thành, Trà Vinh. Gởi 15-3.	200.000
17	ĐH NGUYỄN THANH HỒNG (TT Trà Vinh).	200.000
18	ĐH HỒ VĂN ĐÚ (TTi Linh Tiêu Điện): Phú Ngãi, Ba Tri, Bến Tre. Gởi 30-3.	300.000
19	ĐT NGUYỄN THỊ MAI (TT Phường 3, TX Sa Đéc). Hồi hướng giác linh thân mẫu (ĐT Phan Thị Năm, sinh 1929, quy ngày 28-3-2011). Gởi 12-3.	500.000
20	ĐT ĐINH THỊ HUỲNH MAI: Long Thuận, Hống Ngự, Đồng Tháp. Gởi 17-3.	500.000
21	ĐT NGUYỄN THỊ NGỌC NHÂM (TTi Thiện Lạc Thái): Cai Lậy, Tiền Giang. Hồi hướng thân mẫu (ĐT Phạm Thị Khương). Gởi 17-2 (300.000), và 12-3 (200.000).	500.000
22	Đạo hữu TRÀ VINH. Anh Lớn Bảo Thế Nguyễn Văn Lân, Ban Chính Đạo, gởi 16-3.	500.000
23	ĐT CHÂU THỊ BÍCH QUYÊN (Sydney, Úc). Gởi 18-3.	500.000
24	Cháu PHẠM QUẾ TRÂM (TT Long Phú, BCD). Gởi 28-3.	500.000
25	ĐT VÕ THỊ NGỌC TRANG (TT Bàu Sen): Gởi 31-3.	500.000
26	ĐT VÕ THỊ NGỌC TRINH (TT Bàu Sen): Gởi 31-3.	500.000
27	TT TRUNG NGUYỄN (bổn đạo công quả nhân dự lễ khánh thành). Gởi ACB 16-3.	945.000
28	ĐH NGUYỄN KHẮC KHOA: Hồi hướng chơn linh cha (ĐH Nguyễn Hạnh).	1.000.000
29	ĐH QUẢNG DŨNG: Nguyễn Thông. Gởi 26-02.	1.000.000
30	Gia đình ĐH ĐỖ HỒNG TẤN (tuổi Ất Mùi): Tổ 15, ấp 4, An Hữu, Cái Bè. Gởi 07-3.	1.000.000
31	ĐH và ĐT NGÔ CHÍ ĐỨC (Úc). Gởi 14-3.	1.000.000
32	ĐH NGUYỄN VĂN QUANG (TT Trung Thành, HT Truyền Giáo, Đà Nẵng): Hồi hướng giác linh thân phụ (ĐH Nguyễn Đăng Diễn). Gởi ACB 16-3.	1.000.000
33	ĐT HỒ THỊ LAN (TT Trung Thành, HT Truyền Giáo, Đà Nẵng): Hồi hướng giác linh thân phụ (ĐH Hồ Viết Xảo). Gởi ACB 16-3.	1.000.000
34	ĐT NGUYỄN THỊ LANG (TT Trung Thành): Quang Trung, Đà Nẵng. Gởi 25-02.	1.000.000
35	ĐH NGUYỄN HOÀNG HOA (TT Phương Thạnh): Càng Long, Trà Vinh. Hồi hướng giác linh thân phụ (Lễ Sanh Thương Vóc Thanh, 92 tuổi). Gởi 15-3.	2.000.000
36	Chơn linh ĐT NGỌC HUỆ CHƠN Nguyễn Văn Tĩnh (nguyên tu ở CQPTGL). Gởi 15-3.	5.000.000
Tổng cộng: 20.995.000 VNĐ		

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỒ ĐỘ
CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

 ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN
Hiệp tuyển thơ văn đạo lý – Tập Hạnh, quý Hai năm 2013

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN CÔNG OÁNH
Biên tập: LÊ HỒNG SƠN
Vẽ bìa: LÊ ANH HUY
Trình bày và kỹ thuật: DÙ LAN
Sửa bản in: LÊ ANH MINH, DIỆU NGUYỄN

Bìa 1: Trung Hưng Bửu Tòa (Đà Nẵng, HT Truyền Giáo) - *ảnh:* Hồ Việt Hiến.
Bìa 2: Thánh thất Minh Đức (Phú Yên, HT Truyền Giáo) - *ảnh:* Sống Đạo.
Bìa 3: *Ảnh:* Phanxicô Xaviê Quang Vinh (Ban Mục Vụ ĐTLT), và Huệ Khải.
Bìa 4: TT Trung Nguyên (Quảng Nam, HT Truyền Giáo) - *ảnh:* Sống Đạo.

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
☎ (04) 37822845 – Fax: (04) 37822841
In năm ngàn bản, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Xí Nghiệp In FAHASA:
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.
☎ (08) 38153971 – Fax: (08) 38153297
Số xuất bản **121-2013/CXB/42-11/TG**, ngày 25-4-2013.
In xong và nộp lưu chiểu quý Hai năm 2013.

SÁCH ẤN TỔNG (KHÔNG BÁN)

Tổng phát hành: Hiền huynh TRẦN VĂN QUANG
số 59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM. ☎0913613653